



Tuyên giáo Cần Thơ

BẢN TIN BAN TUYÊN GIÁO THÀNH ỦY CẦN THƠ



**KỶ NIỆM 78 NĂM NGÀY CÁCH MẠNG THÁNG 8 THÀNH CÔNG (19/8/1945 - 19/8/2023) VÀ
QUỐC KHÁNH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM (02/9/1945 - 02/9/2023)**

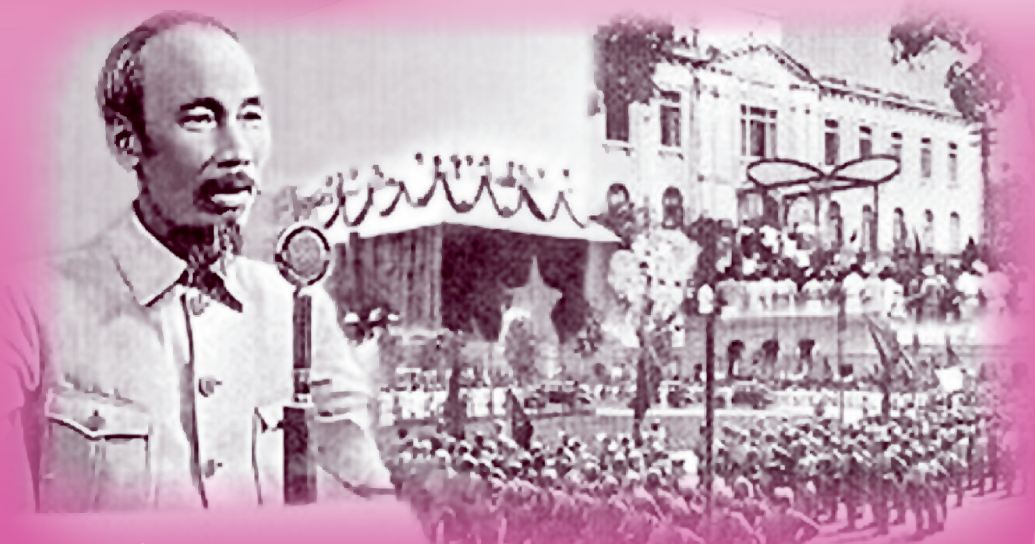
Đồng chí Nguyễn Thái Học, Phó Trưởng Ban Nội chính Trung ương giới thiệu những nội dung cốt lõi Cuốn sách “Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, góp phần xây dựng Đảng và Nhà nước ta ngày càng trong sạch, vững mạnh” của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, do Thành ủy Cần Thơ tổ chức trực tiếp và trực tuyến đến tất cả các điểm cầu quận ủy, huyện ủy, Đảng ủy trực thuộc Thành ủy và các xã, phường, thị trấn.
 Ảnh: Hoàng Trường Sa.



Thường trực Thành ủy chủ trì Hội nghị sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ TP Cần Thơ lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020 - 2025. Ảnh: Tấn Vinh.



Chủ tọa Hội thảo khoa học “Đồng chí Châu Văn Liêm với cách mạng Việt Nam và quê hương Cần Thơ” do Thành ủy Cần Thơ phối hợp Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh tổ chức.
 Ảnh: Đỗ Trung.



Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản Tuyên ngôn độc lập tại Quảng trường Ba Đình, Hà Nội khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ngày 02/9/1945. Ảnh tư liệu.

Lời Bác dạy **SỐNG MÃI VỚI THỜI GIAN**

“Cách mạng Tháng Tám thành công, ngày 02/9 nước ta tuyên bố độc lập. Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời. Tổng tuyển cử tự do được tổ chức, Nhân dân toàn quốc ta đã bầu ra Quốc hội. Quốc hội thông qua Hiến pháp và bầu ra Chính phủ Trung ương. Chính quyền địa phương từ xã đến tỉnh đều do Nhân dân cử ra. Thế là lúc đó chúng ta đã bắt đầu thực hiện thống nhất, độc lập và dân chủ”

Hồ Chí Minh, Toàn tập, Nhà xuất bản CTQG, Hà Nội, 2002, tập 7, tr.337



Bệnh sợ trách nhiệm*

**Ai sợ phụ trách và không có sáng kiến
thì không phải người lãnh đạo.**

(Hồ Chí Minh)



Ảnh minh họa. Nguồn: <https://tuyengiao.vn>.

Miền Bắc nước ta đã bước vào thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội với quy mô ngày càng lớn. Nhiệm vụ khôi phục và phát triển kinh tế, phát triển văn hóa, củng cố quốc phòng, nâng cao đời sống của Nhân dân đang đặt ra những vấn đề mới mẻ, phong phú và phức tạp đòi hỏi phải được giải quyết kịp thời và đúng đắn.

Trước tình hình đó, người cán bộ, đảng viên - những người tham gia xây dựng và tổ chức thực hiện đường lối, chính sách - phải có ý thức trách nhiệm cao và sự nỗ lực rất lớn để làm tốt công việc được giao và góp phần tích cực phát huy những thuận lợi mới, khắc phục những khó khăn trước mắt, thúc đẩy mọi hoạt động trong xã hội tiến lên nhanh chóng. Mỗi cán bộ, đảng viên, dù hoạt động ở ngành nào, ở cương vị nào, đều phải là một chiến sĩ xung kích trong cuộc đấu tranh xây dựng nền kinh tế mới, chế độ mới, con người mới xã hội chủ nghĩa, suy nghĩ và hành động với tinh thần cách mạng tiến công, với ý thức làm chủ tập thể, luôn luôn nhạy bén trước cái mới, chủ động và sáng tạo trong công tác, kiên quyết đấu tranh chống những tư tưởng và hành động trái với quan điểm và đường lối của Đảng,

chống những xu hướng tiêu cực, bảo thủ. Đồng chí Lê Duẩn nói: "... Người lãnh đạo phải tiêu biểu cho đức tính trung thành và tận tụy trong việc thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng và Nhà nước, phải có năng lực đầy đủ và quyết tâm đầy đủ để thực hiện đường lối, chủ trương. Đó là người có kiến thức, giàu kinh nghiệm, biết nhìn xa, nhạy cảm với cái mới, có đầu óc sáng kiến, tính chủ động cao, kết hợp được tính tập thể trong lãnh đạo với khả năng quyết đoán sáng suốt trên cơ sở hiểu tường tận công việc và nắm chắc tình hình..."¹.

Nhiệm vụ trước mắt đòi hỏi mọi người phải có tinh thần trách nhiệm rất cao, nhưng hiện nay trong cán bộ, đảng viên ta còn có những đồng chí sợ trách nhiệm.

Người sợ trách nhiệm thường làm việc một cách cầm chừng cho "đủ bổn phận", cốt sao không phạm phải khuyết điểm gì lớn. Vì luôn luôn lo sợ phải chịu trách nhiệm về những việc sẽ xảy ra, cho nên không muốn cải tiến công tác, không dám mạnh dạn thay đổi những cái không hợp lý, chỉ làm theo nếp cũ. Vì sợ trách nhiệm mà đi đến bảo thủ. Hồ Chủ tịch nói: "Tính bảo thủ: tức là không có sáng kiến. Trước thế nào là sau cứ làm thế. Không có chịu nghĩ ra cái mới. Nghĩ đến cái mới lại ngại, không muốn tiến bộ. Xã hội bây giờ ngày một phát triển. Tư tưởng hành động cũng phát triển. Nếu cứ giữ lấy cái kẹp giấy cũ, không thay đổi, là không đi đến đâu cả"².

Người sợ trách nhiệm thường rụt rè, do dự trong khi giải quyết công việc, không phát biểu rõ ràng, dút khoát ý kiến riêng của mình, không dám quyết đoán những việc thuộc phạm vi trách nhiệm và quyền hạn của mình. Vì muốn trốn tránh trách nhiệm cá nhân của mình, các đồng chí này thường vịn vào lý do chưa có chỉ thị của

cấp trên để ý lại và chờ đợi một cách thụ động. Trước những công việc mới cần có ý kiến của cấp trên thì chỉ xin ý kiến rồi ngồi chờ, không chủ động tìm tòi và kiến nghị cách giải quyết cho kịp thời. Đối với những việc đã có chủ trương rõ ràng rồi cũng vẫn muốn chờ sự hướng dẫn thật chi tiết của cấp trên rồi mới làm, chứ không mạnh dạn quyết định các kế hoạch, biện pháp tích cực để thực hiện cho nhanh chóng và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương hay đơn vị mình.

Người sợ trách nhiệm cũng thường lấy lý do làm việc tập thể, tôn trọng tập thể để dựa dẫm vào tập thể. Đối với những công việc cụ thể thuộc phạm vi giải quyết của chính mình, đúng với chức trách và quyền hạn của mình, người sợ trách nhiệm vẫn không dám mạnh dạn giải quyết, mà việc lớn, việc nhỏ gì cũng muốn đưa ra tập thể bàn, chờ “ý kiến tập thể” cho “đỡ phiền”. Có những đồng chí khi đưa ra tập thể bàn định một công việc do chính mình phụ trách cũng chỉ nêu vấn đề, nêu thắc mắc chung chung, chứ không đề ra kiến nghị cụ thể, không nói rõ ý kiến riêng của mình về việc đó.

Người sợ trách nhiệm còn ngại “va chạm” trong quan hệ với các đồng chí trong đơn vị, với cấp trên và cả với cấp dưới. Lấy cớ phải có tác phong “thận trọng, chín chắn”, phải “giữ gìn đoàn kết”, các đồng chí đó không thẳng thắn phê bình những người phạm khuyết điểm, không đấu tranh chống những hiện tượng tiêu cực, những tư tưởng và việc làm trái với đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước. Để tránh “sự hiểu lầm” của cấp trên, người sợ trách nhiệm không mạnh dạn phát biểu ý kiến và nêu đề nghị cụ thể của mình với cấp trên, người khi thấy có việc chưa hợp lý hoặc chủ trương chưa sát cần sửa đổi. Và để giữ “quan hệ tốt” với cấp dưới, các đồng chí đó cũng bỏ qua hoặc chỉ nhận xét nhẹ nhàng, khéo léo khi thấy cấp dưới làm sai hoặc báo cáo sai sự thật, không nghiêm khắc phê bình và kiên quyết yêu cầu sửa chữa đến nơi, đến chốn.

Thái độ sợ trách nhiệm của một số cán bộ, đảng viên đang là một trở ngại cho công tác của Đảng và Nhà nước, làm cho công việc bị trì trệ, dậm chân tại chỗ, làm cho những nhân tố mới không phát huy được, những khuyết điểm và

nhược điểm không được khắc phục kịp thời, và làm cho trình độ, năng lực công tác của cán bộ chậm được nâng cao.

*

* *

Sợ trách nhiệm là một khuyết điểm thuộc về ý thức tư tưởng, về phẩm chất cách mạng của người cán bộ, đảng viên, bởi vì sợ trách nhiệm tức là muốn yên thân, né tránh khó khăn, là thiếu tính chiến đấu, thiếu dũng khí cách mạng, là trái với “tinh thần dám xả thân vì sự nghiệp cách mạng, quyết đấu tranh xóa bỏ áp bức bóc lột, xóa bỏ nghèo đói và dốt nát, đấu tranh kiên cường, không mệt mỏi cho sự thực hiện thắng lợi cương lĩnh chính trị của Đảng”³. Tinh thần trách nhiệm chính là một yêu cầu thuộc về tiêu chuẩn của người cán bộ. Mỗi cán bộ đều được Đảng và Nhà nước giao cho một nhiệm vụ công tác nhất định. Lòng trung thành với Đảng, với Nhân dân, phẩm chất và năng lực của người cán bộ thể hiện trước hết và chủ yếu ở tinh thần phấn đấu không mệt mỏi, quyết vượt mọi khó khăn, trong bất kỳ hoàn cảnh nào cũng đem hết sức lực và tài năng ra hoàn thành thật tốt nhiệm vụ được giao. Đó là tinh thần trách nhiệm của người cán bộ cách mạng. Sợ trách nhiệm, lẩn tránh trước khó khăn, làm việc cầm chừng, bàng quan trước mọi việc đúng, sai, đó chính là kiểu làm việc của người “công chức cũ”, chứ không phải là tác phong của người cách mạng. Khi bàn về tiêu chuẩn lựa chọn cán bộ, Dimitơrốp đã nói: “... Người cán bộ phải có khả năng độc lập quyết định phương hướng trong mọi hoàn cảnh và không sợ chịu trách nhiệm về những quyết định của mình. Người nào sợ trách nhiệm không phải là một người lãnh đạo. Người nào không biết tỏ ra có sáng kiến, chỉ biết nghĩ rằng “tôi chỉ làm những việc mà người ta bảo tôi làm, người đó không phải là một người bôn-sê-vích”⁴.

Nguồn gốc chủ yếu của bệnh sợ trách nhiệm là chủ nghĩa cá nhân. Chính vì luôn luôn tính toán cho lợi ích cá nhân, bo bo “bảo vệ” lấy cái cá nhân của mình mà mất cả dũng khí đấu tranh, thiếu hẳn “tinh thần trách nhiệm nghiêm túc, tính kiên quyết, tính nguyên tắc trong khi giải quyết các vấn đề”⁵, không dám đương đầu trước

khó khăn, không dám nghĩ, không dám làm, chỉ tránh khó ngại phiền. Vì vậy, khắc phục bệnh sợ trách nhiệm trước hết là phải chống chủ nghĩa cá nhân, nâng cao tinh thần cách mạng của cán bộ, đảng viên, làm cho mỗi người đều có tinh thần xả thân vì sự nghiệp cách mạng, đều thật sự “trung với Đảng, hiếu với dân, sẵn sàng chiến đấu, hy sinh vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì chủ nghĩa xã hội. Nhiệm vụ nào cũng hoàn thành, khó khăn nào cũng vượt qua, kẻ thù nào cũng đánh thắng”⁶ như Hồ Chủ tịch đã dạy.

Bệnh sợ trách nhiệm có những điều kiện khách quan để tồn tại và phát triển. Trong một số trường hợp, chính những khuyết điểm của tập thể hoặc của cấp trên trong sự tổ chức chỉ đạo và lề lối làm việc là chỗ dựa của bệnh sợ trách nhiệm. Hiện nay còn có những cơ quan, đơn vị vì phân công không rõ ràng, quy định không rành mạch về trách nhiệm và quyền hạn của từng người cho nên không thể đánh giá đúng ai làm tốt, ai làm không tốt; khi xảy ra việc làm sai gây tổn hại cho Đảng và Nhà nước thì chỉ có thể kiểm điểm tập thể chung chung, không biết quy trách nhiệm cụ thể về ai. Có những cán bộ cấp trên không tôn trọng chức trách, quyền hạn của cấp dưới, đã không chú ý đề cao, phát huy tính chủ động sáng tạo của cán bộ cấp dưới, rồi tự cho mình là đi sâu đi sát, là có tác phong cụ thể. Cách làm việc như vậy thường khiến cho những cán bộ vốn ỷ lại, thụ động dễ dàng lẩn tránh trách nhiệm.

Cũng có trường hợp người lãnh đạo ở cấp trên không khách quan lắng nghe ý kiến của cán bộ cấp dưới, chỉ muốn nghe những lời khen và đồng tình với mình, không thích những cán bộ có ý kiến trái với mình, cho nên không cổ vũ, khuyến khích cán bộ cấp dưới độc lập suy nghĩ, chủ động sáng tạo trong công việc và thẳng thắn phát biểu, đề đạt ý kiến. Thái độ đó của cấp trên thực tế là ủng hộ những cán bộ sợ trách nhiệm, những người “chỉ làm những việc mà người ta bảo làm”.

Còn có những đồng chí có cách nhìn không đúng về thái độ đoàn kết và quan hệ với quần chúng của người cán bộ. Các đồng chí đó thường khen những cán bộ xuề xòa, việc gì cũng “chín bỏ làm mười” không phê bình ai, không làm mất lòng ai, dễ dãi trong mọi trường hợp, kể cả trường

hợp phạm sai lầm trên những vấn đề thuộc về nguyên tắc, cho như vậy là đoàn kết tốt, quan hệ với quần chúng tốt. Các đồng chí đó lại chê những cán bộ thẳng thắn phê bình, tích cực đấu tranh chống những tư tưởng và hành động tiêu cực, bảo thủ, trái với đường lối, chính sách của Đảng và Chính phủ. Cách nhìn đó, cách nhận xét cán bộ đó cũng khuyến khích những người sợ trách nhiệm.

Nhanh chóng khắc phục bệnh sợ trách nhiệm, nâng cao tinh thần trách nhiệm nghiêm túc, tính kiên quyết, tính nguyên tắc của cán bộ, đảng viên - nhất là những cán bộ lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý - là một việc có ý nghĩa thúc đẩy hoạt động của các ngành, các cấp, bảo đảm hoàn thành thắng lợi những nhiệm vụ chính trị trước mắt, nâng cao phẩm chất và năng lực cán bộ, thực hiện có kết quả Nghị quyết của Bộ Chính trị về công tác cán bộ trong giai đoạn mới. Việc đó trước hết đòi hỏi sự phấn đấu, rèn luyện của bản thân mỗi cán bộ, đảng viên, đồng thời cũng đòi hỏi các tổ chức Đảng và Nhà nước cải tiến công tác, phân rõ chức trách, nhiệm vụ của tập thể, của cá nhân, làm tốt việc tổng kết công tác, căn cứ vào đường lối, chính sách của Đảng và nhiệm vụ cụ thể giao cho từng người mà biểu dương người làm tốt, phê phán người làm không tốt, có quan niệm đúng, thái độ đúng trong việc nhận xét, đánh giá cán bộ •

(Nguồn theo Cuốn sách “Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, góp phần xây dựng Đảng và Nhà nước ta ngày càng trong sạch, vững mạnh của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng)

** Bài đăng trên Tạp chí Cộng sản, số 11/1973; bút danh Người xây dựng.*

1. Lê Duẩn: “Một số vấn đề về cán bộ và về tổ chức trong cách mạng xã hội chủ nghĩa”, *Tạp chí Học tập*, số 3/1973.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.8, tr.55 (B.T).

3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t.34, tr.32 (B.T).

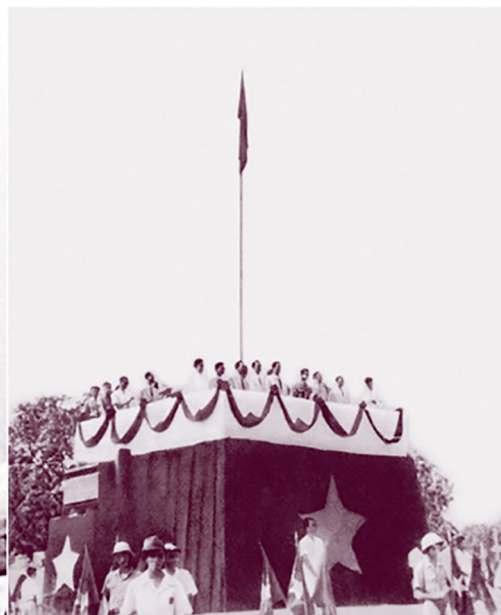
4. G. Đimitroop: “Báo cáo tại Đại hội lần thứ VII của Quốc tế Cộng sản”, *Tuyển tập*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1961, tr.233.

5. Lê Duẩn: “Một số vấn đề về cán bộ và về tổ chức trong cách mạng xã hội chủ nghĩa”, *Tlđđ*.

6. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.14, tr.435 (B.T).

Tuyên truyền các ngày lễ, kỷ niệm

BÁC HỒ ĐỌC TUYÊN NGÔN ĐỘC LẬP NGÀY 02/9/1945 TẠI QUẢNG TRƯỜNG BA ĐÌNH - HÀ NỘI



Ngày 02/9/1945, tại Quảng trường Ba Đình (Hà Nội), Chủ tịch Hồ Chí Minh trịnh trọng đọc Tuyên ngôn Độc lập, khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Ảnh: Tư liệu/TTXVN.

Mồng 2 tháng Chín năm 1945.

Hà Nội tưng bừng màu đỏ. Một vùng trời bát ngát cờ, đèn và hoa. Cờ bay đỏ những mái nhà, đỏ những rặng cây, đỏ những mặt hồ.

Biểu ngữ bằng các thứ tiếng Việt, Pháp, Anh, Hoa, Nga chằng khắp các đường phố: “Nước Việt Nam của người Việt Nam”, “Đả đảo chủ nghĩa thực dân Pháp”, “Độc lập hay là chết”, “Ủng hộ Chính phủ lâm thời”, “Ủng hộ

Chủ tịch Hồ Chí Minh”, “Hoan nghênh phái bộ Đồng minh”...

Các nhà máy, các cửa hiệu buôn to, nhỏ đều nghỉ việc. Chợ búa không họp. Mọi hoạt động buôn bán, sản xuất của thành phố tạm ngừng. Đồng bào thủ đô già, trẻ, gái, trai đều xuống đường. Mọi người đều thấy mình phải có mặt trong ngày hội lớn đầu tiên của đất nước.

Những dòng người đủ mọi màu sắc, từ khắp các ngả tuôn về vườn hoa Ba Đình.

Đội ngũ của những người thợ quần xanh, áo trắng tràn đầy sức mạnh và niềm tin. Người lao động bình thường hôm nay đến ngày hội với tư thế đường hoàng của những người làm chủ đất nước, làm chủ tương lai.

Hàng chục vạn nông dân từ ngoại thành kéo vào. Những chiến sĩ dân quân mang theo côn, kiếm, mã tấu. Có những người vác theo cả những quả chùy đồng, những thanh long đao rút ra từ những giá vũ khí bày để trang trí các điện thờ. Trong hàng ngũ của các chị em phụ nữ nông thôn với những bộ quần áo ngày hội, có những người vẫn khăn vàng, mặc áo tứ thân, thắt lưng hoa lý. Cũng chưa bao giờ người nông dân ở những làng xóm nghèo quanh Hà Nội đi vào thành phố với một niềm tự hào như ngày hôm ấy.

Những cụ già vẻ mặt nghiêm trang. Những cô gái thủ đô hồn hởi, áo màu rực rỡ.

Rộn ràng là các em thiếu nhi. Dù sự giàu nghèo của mỗi gia đình chưa đổi khác, nhưng từ ngày hôm nay, tất cả các em đều trở thành những người chủ nhỏ của đất nước độc lập. Theo nhịp còi của các anh, các chị phụ trách, các em khua rền trống ếch, giậm chân bước đều, hát vang những bài ca cách mạng.

Những nhà sư, những ông cố đạo cũng rời nơi tu hành, xuống đường, xếp thành đội ngũ đến dự ngày hội lớn của dân tộc.

Nắng mùa thu rất đẹp trên Quảng trường Ba Đình, từ giờ phút này đã đi vào lịch sử. Đội danh dự đứng nghiêm trang chung quanh lễ đài mới dựng. Các chiến sĩ Quân giải phóng bửa trước theo Quân lệnh số 1 của Ủy ban Khởi nghĩa, từ Tân Trào tiến về phía Nam “đánh vào các đô thị và trọng trấn của quân địch”. Hôm nay, họ đã đứng sát cánh cùng các đội tự vệ của công nhân, thanh niên và lao động thủ đô bảo vệ Chính phủ lâm thời.

Sau bao năm bôn ba khắp thế giới, mang án tử hình của đế quốc Pháp, qua mấy chục nhà tù và những ngày dài gỏi đất nằm sương, Bác đã trở về ra mắt trước một triệu đồng bào. Sự kiện lịch sử này mới hôm nào còn ở trong ước mơ.

Ba tiếng Hồ Chí Minh không bao lâu đã vang đi khắp thế giới với những truyền thuyết mà người ta thường dành cho các bậc vĩ nhân. Nhưng vào ngày hôm ấy, cái tên mới của Bác vẫn còn mới lạ với nhiều đồng bào. Số người biết Bác chính là đồng chí Nguyễn Ái Quốc khi đó không nhiều.

Chủ tịch Hồ Chí Minh, vị Chủ tịch của Chính phủ lâm thời nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, đã ra mắt đồng bào như một lãnh tụ lần đầu xuất hiện trước đông đảo quần chúng.

Đó là một cụ già gầy gò, trán cao, mắt sáng, râu thưa. Cụ đội chiếc mũ đã cũ, mặc áo ka ki cao cổ, đi dép cao su trắng.

Mấy ngày hôm trước, một vấn đề được đặt ra là phải có một bộ quần áo để Bác mặc khi Chính phủ ra mắt đồng bào. Cuối cùng, Bác đã chọn bộ quần áo này. Hai mươi bốn năm làm Chủ tịch nước, trong những ngày lễ lớn của dân tộc, trong những cuộc đi thăm nước ngoài, Hồ Chủ tịch bao giờ cũng xuất hiện với một hình ảnh giản dị, không thay đổi. Vẫn bộ quần áo vải, trên ngực không một tấm huân chương, y như lần đầu Bác đã ra mắt đồng bào.

Ông cụ có dáng đi nhanh nhẹn. Dáng đi này cũng làm cho đôi người lúc đó hơi ngạc nhiên. Họ đã không nhìn thấy ở vị Chủ tịch dáng đi trang trọng của những người “sang”. Giọng nói của ông cụ phảng phất giọng nói của một miền quê đất Nghệ An.

Bác đã xuất hiện trước một triệu đồng bào ngày hôm đó như vậy.

Lời nói của Bác điềm đạm, đầm ấm, khúc chiết, rõ ràng. Không phải là cái giọng hùng

hồn người ta thường được nghe trong những ngày lễ long trọng. Nhưng người ta tìm thấy ngay ở đó những tình cảm sâu sắc, ý chí kiên quyết; tất cả đều tràn đầy sức sống; từng câu, từng tiếng đi vào lòng người.

Đọc bản Tuyên ngôn Độc lập đến nửa chừng, Bác dừng lại và bỗng đứng hỏi:

- Tôi nói, đồng bào nghe rõ không?

Một triệu con người cùng đáp, tiếng dậy vang như sấm:

- Co.o.ó!

Từ giây phút đó, Bác cùng với cả biển người đã hòa làm một.

Đây là bản Tuyên ngôn của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa vừa giành được độc lập bằng cuộc chiến đấu suốt tám mươi năm của dân tộc. Đây còn là những lời lẽ tâm huyết, đầy cảm kích của đội tiên phong giác ngộ nhất của giai cấp cách mạng nhất, có những người con tuyệt đối trung thành với lợi ích của giai cấp và của dân tộc, trước máy chém, trước miêng súng của quân thù, đã từng giật tẩm băng đen bịt mắt, hô lớn: “Việt Nam độc lập muôn năm!”.

Buổi lễ kết thúc bằng những lời thề Độc lập:

- Chúng tôi, toàn thể dân Việt Nam xin thề: “Kiên quyết một lòng ủng hộ Chính phủ lâm thời Việt Nam dân chủ cộng hòa, ủng hộ Chủ tịch Hồ Chí Minh”.

- Chúng tôi xin thề: “Cùng Chính phủ giữ nền độc lập hoàn toàn cho Tổ quốc, chống mọi mưu mô xâm lược, dù có phải chết cũng cam lòng”.

- Nếu Pháp đến xâm lược lần nữa thì chúng tôi xin thề:

“Không đi lính cho Pháp,

Không làm việc cho Pháp,

Không bán lương thực cho Pháp,

Không đưa đường cho Pháp!”.

Một triệu con người, một triệu tiếng hô cùng hòa làm một. Đó là lời thề của toàn dân kiên quyết thực hiện lời Hồ Chủ tịch vừa đọc để kết thúc bản Tuyên ngôn:

“Nước Việt Nam có quyền được hưởng tự do và độc lập và sự thật đã thành một nước tự do, độc lập. Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mệnh và của cải để giữ vững quyền tự do và độc lập ấy”.

“Bản án chế độ thực dân Pháp” đã có từ ba mươi năm trước đây. Nhưng hôm nay mới chính là ngày chế độ thực dân Pháp bị đưa ra cho toàn dân Việt Nam công khai xét xử.

Lịch sử đã sang trang. Một kỷ nguyên mới bắt đầu: Kỷ nguyên của Độc lập, Tự do, Hạnh phúc.

Bản đồ thế giới phải sửa đổi lại vì sự ra đời của một Nhà nước mới: Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Cùng với cuộc Tổng khởi nghĩa nổ ra trong suốt hạ tuần tháng 8, ngày Độc lập mừng 2 tháng Chín đã có một ý nghĩa cực kỳ trọng đại trong đời sống chính trị, tinh thần của dân tộc.

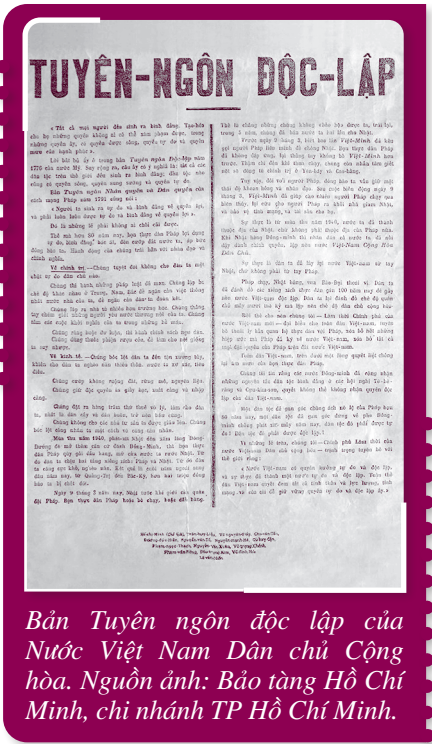
Điều lo lắng của Bác trước đây ba mươi năm: “Đông Dương đáng thương hại! Người sẽ nguy mất nếu đám thanh niên già cỗi của người không sớm hồi sinh”, hôm nay, không còn là điều khiến cho Người phải băn khoăn. Cả dân tộc đã hồi sinh.

Độc lập, tự do đã đến với mỗi người dân. Mỗi người đã thấy được giá trị thiêng liêng của nó, thấy trách nhiệm phải bảo vệ. Vô vàn khó khăn còn ở trước mắt. Nhưng đối với bọn đế quốc, muốn phục hồi lại thiên đàng đã mất, mọi việc cũng không còn dễ dàng như xưa •

B.B.T

(Trích nguồn: *Cuốn Tư tưởng và tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*, Nxb Chính trị Quốc gia, năm 2007)

Tuyên ngôn Độc lập năm 1945 - GIÁ TRỊ LỊCH SỬ VÀ Ý NGHĨA THỜI ĐẠI



Bản Tuyên ngôn độc lập của
Nước Việt Nam Dân chủ Cộng
hòa. Nguồn ảnh: Bảo tàng Hồ Chí
Minh, chi nhánh TP Hồ Chí Minh.

Ngày 02/9/1945, tại Quảng trường Ba Đình,
Thủ đô Hà Nội, Chủ tịch Hồ Chí Minh thay
mặt quốc dân đồng bào đọc Bản Tuyên ngôn
Độc lập khai sinh nước Việt Nam Dân chủ
Cộng hòa - Nhà nước công nông đầu tiên ở
Đông Nam châu Á.

Bản Tuyên ngôn Độc lập ngắn gọn nhưng
chứa đựng những nội dung bất hủ, không
chỉ có giá trị lịch sử đối với dân tộc Việt Nam,
mà còn có ý nghĩa thời đại sâu sắc.

Khẳng định quyền dân tộc và quyền con người luôn gắn bó chặt chẽ với nhau

Trước hết, Tuyên ngôn độc lập đã khẳng
định quyền dân tộc và quyền con người luôn gắn
bó chặt chẽ với nhau bằng việc luận dẫn những
lời bất hủ trong Bản Tuyên ngôn Độc lập năm
1776 của nước Mỹ: “Tất cả mọi người đều sinh

✍ BÌNH NGUYỄN

ra có quyền bình đẳng. Tạo hóa cho họ những
quyền không ai có thể xâm phạm được. Trong
những quyền ấy, có quyền được sống, quyền tự
do và quyền mưu cầu hạnh phúc” và Tuyên ngôn
Nhân quyền và Dân quyền của cách mạng Pháp
năm 1791 “Người ta sinh ra tự do và bình đẳng
về quyền lợi, và phải luôn luôn được tự do và
bình đẳng về quyền lợi”.

Chủ tịch Hồ Chí Minh trích dẫn lời hai
Bản Tuyên ngôn nổi tiếng thế giới là có dụng
ý sâu sắc. Bản Tuyên ngôn Độc lập của Mỹ ra
đời sau khi nước Mỹ đấu tranh giành độc lập
thành công. Bản Tuyên ngôn Nhân quyền và
Dân quyền cũng ra đời trong chiến thắng của
cách mạng Pháp, cuộc cách mạng của những thị
dân và nông dân chống áp bức, bất công. Lời lẽ
của hai Bản Tuyên ngôn trên tự thân đã nêu lên
những chân lý và là kết quả của những cuộc cách
mạng có tính chất tiên phong của những nước có
ảnh hưởng lớn trên thế giới, khiến cho không ai
có thể phủ nhận tính đúng đắn của chúng.

Tuy nhiên, nếu như Bản Tuyên ngôn của
nước Mỹ và nước Pháp chỉ đơn thuần đề cập
đến quyền con người như một sự tất yếu của tạo
hóa thì Chủ tịch Hồ Chí Minh, bằng trí tuệ mẫn
tiệp, bằng sự trải nghiệm thực tế và thực tiễn
cách mạng Việt Nam đã phát triển sáng tạo, đưa
ra một mệnh đề không thể phủ nhận về quyền
độc lập của mọi dân tộc: “Suy rộng ra câu ấy có
nghĩa là: Tất cả các dân tộc trên thế giới đều sinh
ra bình đẳng; dân tộc nào cũng có quyền sống,
quyền sung sướng và quyền tự do”.

Người đã đi từ khái niệm con người sang
khái niệm dân tộc một cách tổng quát và đầy
thuyết phục, khẳng định quyền dân tộc và quyền

con người có mối quan hệ biện chứng, tác động qua lại lẫn nhau. Dân tộc độc lập là điều kiện tiên quyết để bảo đảm thực hiện quyền con người và ngược lại thực hiện tốt quyền con người chính là phát huy những giá trị cao cả và ý nghĩa thật sự của độc lập dân tộc.

Tuyên bố nước Việt Nam “đã thành một nước tự do độc lập”

Trước khi đưa ra lời tuyên bố, bằng lời lẽ đanh thép, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã vạch trần bộ mặt dối trá và phản bội của thực dân Pháp “lợi dụng lá cờ tự do, bình đẳng, bác ái, đến cướp đất nước ta, áp bức đồng bào ta. Hành động của chúng trái hẳn với nhân đạo và chính nghĩa”.

Người đã liệt kê ngắn gọn và đầy đủ những tội ác mà thực dân Pháp đã gây ra cho nước ta trong suốt hơn 80 năm đô hộ: về chính trị, “chúng tuyệt đối không cho Nhân dân ta một chút tự do, dân chủ nào...”; về kinh tế, “chúng bóc lột dân ta đến xương tủy, khiến cho dân ta nghèo nàn, thiếu thốn, nước ta xơ xác, tiêu điều, chúng cướp không hầm mỏ, ruộng đất, nguyên liệu...”; đồng thời khẳng định sức mạnh đoàn kết của Nhân dân cả nước đã “nổi dậy giành chính quyền, lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa”. Đây là kết quả của cả một quá trình đấu tranh đầy gian khổ, khó khăn, đầy máu và nước mắt.

Tiếp theo đó, đại diện cho chính phủ lâm thời của nước Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tuyên bố “thoát ly hẳn quan hệ với Pháp, xoá bỏ hết những hiệp ước mà Pháp đã ký về nước Việt Nam, xoá bỏ tất cả mọi đặc quyền của Pháp trên đất nước Việt Nam” và tin tưởng đồng thời khẳng định “các nước đồng minh đã công nhận những nguyên tắc dân tộc bình đẳng ở các Hội nghị Têhêrăng và Cựu Kim Sơn, quyết không thể không công nhận quyền độc lập của dân Việt Nam.” Tác giả tự hào nêu cao truyền thống anh hùng bất khuất chống thực dân, chống phát xít của dân tộc ta và khẳng định: “Dân tộc đó phải được tự do! Dân tộc đó phải được độc lập!”.

Kết thúc Bản Tuyên ngôn độc lập là một lời tuyên bố mang ý nghĩa lịch sử như một lời

thề thiêng liêng, thể hiện sâu sắc khát vọng độc lập, tự do của Nhân dân ta, biểu thị quyết tâm và sức mạnh Việt Nam: “Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và sự thật đã thành một nước tự do độc lập. Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do, độc lập ấy”.

Có thể thấy, không chỉ mở ra một kỷ nguyên mới cho dân tộc Việt Nam - kỷ nguyên độc lập tự do, Bản Tuyên ngôn Độc lập của Chủ tịch Hồ Chí Minh còn là sản phẩm của sự kết hợp các giá trị của truyền thống anh hùng, bất khuất và ý chí độc lập dân tộc của Việt Nam với sứ mệnh cao cả của giai cấp vô sản được đề cập trong Tuyên ngôn Đảng Cộng sản (năm 1848). Nó thể hiện rõ nét cách mạng Việt Nam là một bộ phận hữu cơ của cách mạng thế giới và giai cấp vô sản Việt Nam là một bộ phận không thể tách rời của giai cấp vô sản thế giới, có sứ mệnh lịch sử cao cả và vĩ đại là giải phóng dân tộc và nhân loại.

Bản Tuyên ngôn cũng cho thấy Chủ tịch Hồ Chí Minh là người có tầm nhìn xa về sự phát triển của lịch sử, có những dự báo thiên tài về tương lai của cách mạng cũng như quá trình hội nhập sâu rộng của cách mạng Việt Nam vào phong trào cách mạng thế giới.

Trong suốt 78 năm qua, những tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong Tuyên ngôn Độc lập ngày 02/9/1945 đã trở thành sức mạnh to lớn của toàn dân tộc Việt Nam vượt qua mọi khó khăn, thách thức, thực hiện lời thề thiêng liêng trong ngày Lễ độc lập: “Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do, độc lập ấy”.

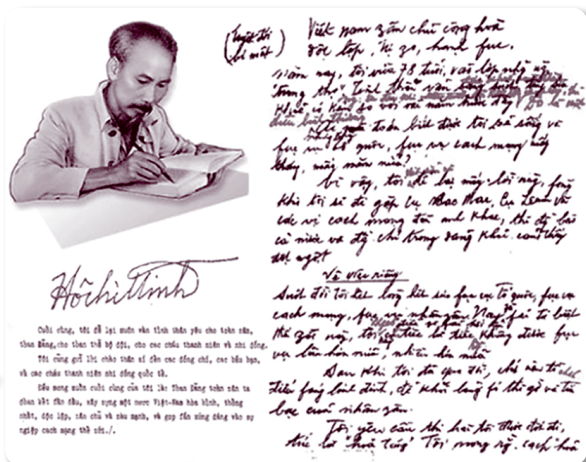
Với tinh thần đó, cách mạng Việt Nam, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại, đã giành được những thành tựu to lớn trong đấu tranh thống nhất đất nước và trong công cuộc đổi mới. Đối với mỗi người dân Việt Nam, Bản Tuyên ngôn độc lập vẫn sống mãi, không chỉ bởi giá trị lịch sử, pháp lí mà còn bởi giá trị nhân văn về quyền con người và quyền dân tộc ●

KỶ NIỆM 54 NĂM

thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh

(1969-2023)

B.B.T (t/h)



NHÂN KỶ NIỆM 54 NĂM
THỰC HIỆN DI CHỨC CỦA
CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH
(1969-2023), BAN BIÊN TẬP
XIN GIỚI THIỆU LẠI VỀ HOÀN CẢNH
RA ĐỜI, NỘI DUNG VÀ GIÁ TRỊ
DI CHỨC CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH
ĐỂ CÁC CHI BỘ TỔ CHỨC SINH HOẠT.

1. Hoàn cảnh ra đời

- Năm 1965, nhân dịp sinh nhật lần thứ 75, vào lúc 9 giờ sáng ngày 10/5/1965 Bác viết bản Di chúc với tiêu đề “Tuyệt đối bí mật” gồm ba trang, do chính Bác đánh máy, ở cuối đề ngày 15/5/1965. Đây là bản Di chúc hoàn chỉnh có chữ ký của Bác và bên cạnh có chữ ký của đồng chí Lê Duẩn, Bí thư thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

- Các năm 1966, 1967, Bác không có những bản viết riêng.

- Năm 1968, Bác viết bổ sung thêm một số đoạn, gồm sáu trang viết tay. Trong đó, Bác viết lại đoạn mở đầu và đoạn nói “về việc riêng” đã viết trong bản năm 1965, và viết thêm một số đoạn. Đó là những đoạn nói về những công việc cần làm sau khi cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của Nhân dân ta hoàn toàn thắng lợi như: chỉnh đốn lại Đảng, quan tâm gia đình liệt sĩ, thương bệnh binh, chăm sóc đời sống của các tầng lớp Nhân dân, miễn thuế nông nghiệp một năm cho các hợp tác xã nông nghiệp, xây dựng lại thành phố và làng mạc, khôi phục và phát triển kinh tế, văn hoá, củng cố quốc phòng, chuẩn bị thống nhất đất nước.

- Ngày 10/5/1969, Bác viết lại toàn bộ đoạn mở đầu Di chúc, gồm một trang viết tay. Sau đó, trong các ngày từ 11 đến ngày 19/5/1969, Bác còn tiếp tục sửa chữa bản Di chúc của các năm 1965, 1968, 1969. Đúng 10 giờ ngày 19/5/1969, là kỷ niệm ngày sinh lần thứ 79 của Bác, Bác đọc lại lần cuối cùng tất cả các bản Di chúc đã viết trước đó, rồi xếp tất cả bỏ vào phong bì và cất đi...

- Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh lần đầu tiên được công bố trong Lễ tang của Người tháng 9/1969, gồm 4 trang in khổ 14,5cm x 22cm. Ngày 19/8/1989, Bộ Chính trị ra Thông báo số 151-TB/TW Về một số vấn đề liên quan đến Di chúc và ngày qua đời của Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định Di chúc công bố chính thức năm 1969 đảm bảo trung thành với bản gốc của Người. Nội dung chủ yếu dựa theo bản Bác viết năm 1965, trong đó đoạn mở đầu là của bản viết năm 1969, đoạn về việc riêng là của bản viết năm 1968. Lúc đầu, vì những lý do nhất định, nên một số vấn đề trong Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh chưa được công bố như: Việc cản dận của Người về hoả táng thi hài; việc cần làm sau khi cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước thắng lợi; miễn giảm thuế nông nghiệp một năm cho các hợp tác

xã nông nghiệp... Trong dịp kỷ niệm 100 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá VI) đã quyết định công bố toàn bộ các bản viết Di chúc của Người.

2. Nội dung cốt lõi của Di chúc

- *Trước hết nói về Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh* đã khẳng định truyền thống đoàn kết chặt chẽ trong Đảng và “cần giữ gìn sự đoàn kết nhất trí của Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình”.

Người yêu cầu “trong Đảng thực hành dân chủ rộng rãi, thường xuyên và nghiêm chỉnh tự phê bình và phê bình” để củng cố và phát triển đoàn kết và thống nhất trong Đảng. Mỗi cán bộ đảng viên phải thực sự thấm nhuần đạo đức cách mạng; giữ gìn Đảng ta thật trong sạch.

- *Nói về đoàn viên và thanh niên, Bác nhấn mạnh*, “bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau là một việc rất quan trọng và rất cần thiết”. Đảng cần phải chăm lo giáo dục đạo đức cách mạng cho họ - những người thừa kế xây dựng chủ nghĩa xã hội vừa “hồng”, vừa “chuyên”.

- *Nói về Nhân dân lao động, Chủ tịch Hồ Chí Minh* cho rằng, Nhân dân lao động bao đời chịu đựng gian khổ, bị nhiều áp bức bóc lột của phong kiến, thực dân; Nhân dân ta rất anh hùng, dũng cảm, hăng hái, cần cù, luôn đi theo và rất trung thành với Đảng. Đảng phải có kế hoạch thật tốt để phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội nhằm không ngừng nâng cao đời sống của Nhân dân.

- *Dự báo cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước có thể kéo dài nhưng nhất định sẽ hoàn toàn thắng lợi*, Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn, sau khi kháng chiến thắng lợi, ra sức hàn gắn vết thương chiến tranh, phát triển đất nước; Đảng và Nhà nước phải quan tâm chăm lo tới mọi đối tượng trong xã hội, đem lại ấm no hạnh phúc cho Nhân dân.

- *Về phong trào cộng sản thế giới*, Người bày tỏ sự đau lòng vì sự bất hòa của các đảng anh em. Chủ tịch Hồ Chí Minh mong rằng Đảng ta sẽ ra sức hoạt động, góp phần đắc lực vào việc

khôi phục lại khối đoàn kết giữa các đảng anh em trên nền tảng chủ nghĩa Mác-Lênin và chủ nghĩa quốc tế vô sản có lý, có tình.

- *Nói về một số việc riêng, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ tiếc rằng không được phục vụ Tổ quốc, phục vụ cách mạng, phục vụ Nhân dân lâu hơn nữa, nhiều hơn nữa*. Người căn dặn “Sau khi tôi đã qua đời, chớ nên tổ chức diếu phúng linh đình, để khỏi lãng phí thì giờ và tiền bạc của Nhân dân”.

- *Mong muốn cuối cùng của Chủ tịch Hồ Chí Minh trước lúc đi xa* là toàn Đảng, toàn dân ta đoàn kết phấn đấu, xây dựng một nước Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới.

3. Giá trị cốt lõi của Di chúc

a. *Di chúc là tâm nguyện, tình cảm, ý chí, niềm tin, trách nhiệm của Chủ tịch Hồ Chí Minh với Tổ quốc, Nhân dân và sự nghiệp cách mạng*.

Di chúc là *tâm nguyện* của Người: “Suốt đời tôi hết lòng phụng vụ Tổ quốc, phụng vụ cách mạng, phục vụ Nhân dân. Nay dù phải từ biệt thế giới này, tôi không có điều gì phải hối hận, chỉ tiếc là tiếc rằng không được phụng vụ lâu hơn nữa, nhiều hơn nữa”. *Ý chí, niềm tin, tinh thần lạc quan cách mạng, trách nhiệm* với Nhân dân của Người thể hiện sâu sắc ở dự báo về thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ và ngày thống nhất đất nước, ở những chỉ dẫn về công việc của sự nghiệp cách mạng còn dang dở. Di chúc là *tâm sự* của một người đã suốt đời hy sinh hạnh phúc riêng tư, hiến dâng trọn cuộc đời cho Tổ quốc và Nhân dân; là tấm lòng chung thủy với “các nước anh em” và “bầu bạn khắp năm châu”.

b. *Di chúc là công trình lý luận về xây dựng và củng cố Đảng cầm quyền*.

- Trong Di chúc, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định “*Đảng ta là Đảng cầm quyền*”. Để đáp ứng được nhiệm vụ lãnh đạo xã hội, Đảng phải luôn vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và gắn bó máu thịt với Nhân dân, không ngừng nâng cao bản chất giai cấp công

nhân, lấy chủ nghĩa Mác - Lênin làm nền tảng tư tưởng, làm kim chỉ nam cho mọi hoạt động của mình. Di chúc nêu **những vấn đề cốt yếu** của công tác xây dựng Đảng, đó là: Giữ gìn mối đoàn kết trong Đảng, thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, nguyên tắc tự phê bình và phê bình, rèn luyện đạo đức cách mạng, nêu cao tinh thần trách nhiệm, hết lòng phục vụ Nhân dân của mỗi cán bộ, đảng viên. Công tác chính đảng là nhiệm vụ chiến lược, là công việc thường xuyên để giữ vững vai trò lãnh đạo và cầm quyền của Đảng.

- Sự nghiệp cách mạng là một sự nghiệp bền bỉ, dài lâu, tiếp nối từ thế hệ này sang thế hệ khác. Đảng cầm quyền phải chăm lo phát triển lực lượng cho hiện tại và chuẩn bị cho tương lai một thế hệ trẻ vừa “hồng” vừa “chuyên”, có như vậy mới thực hiện thành công lý tưởng xây dựng một xã hội mới, tiến bộ, văn minh. Bác dặn: **“Bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau là một việc rất quan trọng và rất cần thiết”**, đó là công việc bồi dưỡng lý tưởng cộng sản, giáo dục truyền thống yêu nước, ý thức rèn luyện đạo đức cách mạng, đào tạo nguồn nhân lực kế tục sự nghiệp xây dựng xã hội chủ nghĩa.

- Cách mạng Việt Nam không thể tách rời cách mạng thế giới. Sự vững mạnh của Đảng còn được khẳng định trong mối quan hệ đoàn kết chặt chẽ với các đảng cộng sản và bè bạn quốc tế. Điều Bác dặn trong Di chúc “về phong trào cộng sản thế giới” chỉ dẫn định hướng quan trọng cho quan hệ đối ngoại của Đảng, đó là nguyên tắc đoàn kết quốc tế dựa trên **“nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin và chủ nghĩa quốc tế vô sản, có lý có tình”**.

c. Di chúc là tác phẩm bàn về xây dựng xã hội XHCN ở Việt Nam, là phác thảo lý luận sự nghiệp đổi mới ở nước ta.

- Di chúc là điểm kết tinh tư tưởng của Bác về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, vận dụng chủ nghĩa Mác - Lênin vào hoàn cảnh Việt Nam, mối quan hệ giữa công bằng và tiến bộ xã hội, mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hoá trong xây dựng xã hội mới, sức mạnh đại đoàn kết dân tộc và sức mạnh thời đại,

động lực lợi ích và chăm lo chu đáo tới cuộc sống con người, tư tưởng trọng dân, coi dân là gốc, là chủ thể của sự nghiệp xây dựng và đổi mới đất nước.

- Di chúc như một kế hoạch, một chương trình hành động của toàn Đảng, toàn dân về sự nghiệp xây dựng đất nước sau chiến tranh với những chỉ dẫn về quản lý xã hội như: đào tạo nguồn nhân lực cho sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội; sửa đổi chế độ giáo dục cho phù hợp hoàn cảnh mới; khôi phục và mở rộng các ngành kinh tế; phát triển công tác vệ sinh, y tế; chính sách miễn thuế nông nghiệp cho nông dân; chính sách xã hội, công bằng xã hội...

- Giá trị văn hoá của Di chúc chỉ dẫn con đường, mục tiêu phát triển của nền văn hoá Việt Nam; trù tính, dự liệu về những cuộc vận động lớn giáo dục văn hoá trong toàn dân, toàn xã hội, lấy văn hoá chính trị của Đảng Cộng sản cầm quyền và văn hoá trong thể chế Nhà nước - một Nhà nước dân chủ pháp quyền của dân, do dân, vì dân làm sức mạnh tiêu biểu nêu gương thuyết phục Nhân dân. Qua lời dặn dò về việc riêng, Chủ tịch Hồ Chí Minh còn đề cập đến việc xây dựng một đời sống văn hoá mới; một lối sống tiết kiệm, không lãng phí; mối quan hệ giữa con người với thiên nhiên, môi trường sinh thái.

- Di chúc phác thảo những vấn đề quan trọng của sự nghiệp đổi mới đất nước. Chủ tịch Hồ Chí Minh quan niệm, đổi mới là một tất yếu để phát triển; đổi mới là một cuộc đấu tranh bền bỉ, một quá trình xây dựng gian khổ, “là một công việc cực kỳ to lớn, nặng nề và phức tạp”, là “cuộc chiến đấu chống lại những gì đã cũ kỹ, hư hỏng, để tạo ra những cái mới mẻ, tốt tươi”. Người yêu cầu, Đảng cần phải có kế hoạch thật tốt để phát triển kinh tế và văn hóa, nhằm không ngừng nâng cao đời sống của Nhân dân.

- Theo Hồ Chí Minh, xây dựng chủ nghĩa xã hội trong hoàn cảnh, điều kiện nước ta phải đặc biệt chú trọng phát huy khả năng sáng tạo của dân, **“động viên toàn dân, tổ chức và giáo dục toàn dân, dựa vào lực lượng vĩ đại của toàn dân”**•

(Theo nguồn tài liệu tuyên truyền của BTGTW)

KỶ NIỆM 78 NĂM NGÀY NAM BỘ KHÁNG CHIẾN (23/9/1945 - 23/9/2023)

✍ Mai Văn Tường (t/h)

Du kích Nam bộ
trong kháng chiến chống Pháp.

Ảnh tư liệu.

*“Mùa thu rồi ngày hăm ba, ta đi theo tiếng kêu sơn hà nguy biến.
Rền khắp trời lời hoan hô, dân quân Nam nhịp chân tiến lên trận tiền...”*

(Trích bài hát: Nam bộ kháng chiến của nhạc sĩ - Tạ Thanh Sơn)

Ngay sau khi Cách mạng Tháng Tám thành công, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời ngày 02/9/1945, thực dân Pháp lại dã tâm thực hiện âm mưu xâm lược nước ta một lần nữa. Ngày 23/9/1945, chúng đã nổ súng tấn công các trụ sở của chính quyền cách mạng non trẻ của ta tại Sài Gòn, buộc Nhân dân Nam bộ phải đứng lên chiến đấu để giữ vững nền độc lập của Tổ quốc vừa giành được.

Ngày trong ngày 23/9/1945, Xứ ủy và Ủy ban hành chính Nam bộ (Ủy ban kháng chiến) triệu tập cuộc họp tại nhà số 629 đường Cây

Mai (nay là đường Nguyễn Trãi, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh). Hội nghị thông qua “Lời kêu gọi của Ủy ban kháng chiến Nam bộ”, trong đó xác định: “Từ giờ phút này, nhiệm vụ hàng đầu của chúng ta là tiêu diệt giặc Pháp và tay sai của chúng”, và ra tuyên bố: “Cuộc kháng chiến bắt đầu!”. Hội nghị quyết định triệt để tổng đình công, không hợp tác với giặc Pháp, thực hiện chiến tranh du kích, phá hoại đường giao thông tiếp tế, bao vây, tiêu hao, tiêu diệt địch.

Hưởng ứng Lời kêu gọi của Ủy ban kháng chiến Nam bộ, chiều ngày 23/9/1945, Sài Gòn triệt để tổng đình công, không hợp tác với thực dân Pháp. Các công sở, xí nghiệp, cửa hàng đều đóng cửa, chợ không họp, xe ngừng chạy, chướng ngại vật mọc lên khắp nơi. Các đơn vị xung phong, Công đoàn và Thanh niên tiên phong lập tức chiếm lĩnh vị trí chiến đấu đánh trả quân địch. Đồng đảo quần chúng Nhân dân Sài Gòn hăng hái tham gia bảo vệ độc lập với tinh thần “độc lập hay là chết”, quyết tâm thực hiện lời thề “thà hy sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ”.

Tại Hà Nội, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã triệu tập hội nghị khẩn cấp Thường vụ Trung ương Đảng, nhất trí với chủ trương kháng chiến của Nam bộ và cử một phái đoàn của Trung ương vào Nam bộ để cùng Xứ ủy chỉ đạo cuộc kháng chiến. Ngày 26/9/1945, qua Đài Phát thanh Tiếng nói Việt Nam, Bác Hồ gửi thư cho đồng bào Nam bộ, khẳng định quyết tâm kháng chiến của Trung ương Đảng, Chính phủ và Nhân dân cả nước. Người nói: “Tôi chắc và đồng bào cả nước đều chắc vào lòng kiên quyết ái quốc của đồng bào Nam bộ... Tôi chắc và đồng bào Nam bộ cũng chắc rằng Chính phủ và toàn quốc đồng bào sẽ hết sức giúp những chiến sĩ và Nhân dân hiện đang hy sinh tranh đấu để giữ vững nền độc lập của nước nhà...”.

Ngay trong những ngày đầu, Nhân dân Sài Gòn đã lập được nhiều chiến công xuất sắc, anh dũng đánh trả quyết liệt, kềm giữ chân địch để các địa phương có thời gian chuẩn bị lực lượng kháng chiến trường kỳ. Từ đó, làm thất bại âm mưu đánh nhanh, thắng nhanh của thực dân Pháp; đồng thời, tỏ rõ lòng yêu nước nồng nàn, ý chí quật cường và tinh thần chiến đấu anh dũng để bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ chủ quyền của dân tộc ta. Cuộc kháng chiến này

còn thực hiện chủ trương của Đảng ta là tập trung đánh mạnh quân Pháp ở Nam bộ, quyết tâm giành thắng lợi ở chiến trường Nam bộ để tạo điều kiện cho việc đấu tranh với quân Tưởng ở miền Bắc.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, quân và dân Nam bộ sục sôi ý chí chiến đấu, đã nhất tề đứng lên, xông pha mặt trận quyết chiến với kẻ thù xâm lược. Quân và dân Sài Gòn đã thực hiện chiến thuật “trong đánh, ngoài vây”, hình thành 4 mặt trận tiền tuyến ở ngoại thành. Các vị chiến đấu mọc lên ở khắp phố phường, các đội tự vệ cùng Nhân dân canh gác các ngã đường. Quân và dân ta đã thực hiện các cuộc chống trả quyết liệt ở cột cờ Thủ Ngữ, khu vực Tân Định, cầu Thị Nghè, cầu Muối, cầu Chữ Y... Từ đó, làm cho thực dân Pháp lâm vào tình trạng khốn đốn, thiếu quân, thiếu vũ khí, thiếu lương thực, thực phẩm.

Cuộc kháng chiến anh dũng của đồng bào Sài Gòn đã làm rung động cả nước, thanh niên miền Bắc và miền Trung tình nguyện lên đường vào Nam đánh giặc, phong trào “Nam tiến” xuất hiện khắp nơi. Đến tháng 10/1945, cuộc kháng chiến lan rộng khắp đồng bằng Nam bộ và mở ra đến các tỉnh Nam Trung bộ. Đâu đâu, giặc Pháp cũng vấp phải sức kháng cự quyết liệt của quân và dân ta. Ngày 25/10/1945, Xứ ủy Nam bộ họp hội nghị mở rộng, quyết định đẩy mạnh chiến tranh du kích, xây dựng căn cứ địa kháng chiến và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong chiến tranh.

Với tinh thần yêu nước nồng nàn, ý chí đấu tranh bất khuất chống thực dân Pháp xâm lược, tháng 02/1946, trong đợt tôn vinh chiến công vang dội, Bác Hồ đã tặng quân và dân Nam bộ danh hiệu “Thành đồng Tổ quốc”. Ngày Nam bộ kháng chiến 23/9/1945 đã trở thành một mốc son trong lịch sử đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta •

CẦN THƠ ĐÁNH BẠI KẾ HOẠCH “ BÌNH ĐỊNH LẤN CHIẾM ” CỦA ĐẾ QUỐC MỸ (THÁNG 10/1973 - 30/9/1974)

✍ PHÒNG LLCT - LSD

Sau gần một năm đánh địch bình định lấn chiếm (từ ngày ký Hiệp định Paris từ ngày 27/01/1973 đến ngày 30/9/1973), dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, quân và dân Cần Thơ đã bẻ gãy nhiều cuộc hành quân “bình định lấn chiếm” của địch, góp phần đánh bại kế hoạch “bình định lấn chiếm” của 75 lượt tiểu đoàn nguy, mở rộng vùng giải phóng, bảo vệ vững chắc khu căn cứ Tỉnh ủy.

Vào thời điểm này, địch vẫn tiếp tục ra sức giành đất, giành dân, tập trung lực lượng chủ lực, bảo an thực hiện tái lấn chiếm vùng nông thôn giải phóng, trọng điểm là tỉnh Chương Thiện cụ thể là thị xã Vị Thanh và phía Tây Nam huyện Long Mỹ. Những tháng cuối năm 1973, địch gia tăng số lượng cần quét cấp trung đoàn (có cơ giới và giang thuyền yểm trợ) thường xuyên đánh phá, thực hiện cướp lúa vùng giải phóng của ta. Song song đó, chúng liên tục hành quân cảnh sát vùng kềm, vùng ven để bắt lính và cướp bóc tài sản Nhân dân.

Trước tình hình địch phá hoại Hiệp định Paris ngày càng nghiêm trọng, tháng 10/1973, Tỉnh ủy Cần Thơ mở Hội nghị Ban Chấp hành mở rộng. Hội nghị diễn ra trong một tuần, có khoảng 70 - 80 đại biểu về dự. Hội nghị đã phổ biến Nghị quyết số 12 của Trung ương Cục về đánh địch, giải phóng vùng nông thôn và tiếp thu Nghị quyết của Khu ủy về tình hình nhiệm vụ trong giai đoạn cách mạng mới. Hội nghị nhấn mạnh nhiệm vụ trung tâm hàng đầu của phong trào cách mạng tỉnh Cần Thơ hiện nay phải: “Đánh bại âm mưu phá hoại Hiệp định Paris, đánh bại bình định, giành và giữ dân,

giành và giữ đất, giành quyền làm chủ và ngày càng phát huy cao nhất sức mạnh của dân trong tiến công địch cũng như xây dựng ta, làm chuyển biến so sánh lực lượng giữa ta và địch, nhất là cơ sở có lợi cho ta, tiến lên hoàn thành thắng lợi giai đoạn cách mạng dân tộc, dân chủ”¹.

Thực hiện Nghị quyết của Tỉnh ủy, quân và dân Cần Thơ chuẩn bị bước vào đợt tấn công mùa khô năm 1973 - 1974 với quyết tâm: tích cực chủ động tiến công địch trên diện rộng, từng bước khôi phục các vùng trọng điểm xung yếu, trước mắt là tập trung đánh bại kế hoạch bình định mùa khô năm 1973 - 1974 của địch. Nghị quyết của Đảng đã tạo ra sự đoàn kết, nhất trí cao và chuyển biến về nhận thức tình hình nhiệm vụ trong giai đoạn mới của toàn Đảng bộ. Đầu tháng 11/1973, đồng chí Phạm Văn Kiệt (Năm Vận) được điều về Khu công tác, đồng chí Nguyễn Tự Giác (Mười Quang) lại được phân công làm Bí thư Tỉnh ủy Cần Thơ, tiếp tục lãnh đạo quân và dân tỉnh Cần Thơ bước vào đợt tấn công mới.

Tháng 11/1973, địch chuẩn bị mở rộng hành quân lấn chiếm ở khu vực kênh Nước Trong, đánh vào các xã Lương Tâm, Vĩnh Viễn của huyện Long Mỹ nhưng bị lực lượng chủ lực Quân

khu 9 đánh và pháo kích gây thiệt hại nhiều căn cứ địch ở Xẻo Rô, Vĩnh Thuận, Hỏa Lựu - Vị Thanh, Ngang Dừa, Ngã Năm... Cùng thời gian này, lực lượng vũ trang tỉnh hoạt động mạnh ở xã Vĩnh Tường, kênh xáng Xà No làm cho địch bị căng kéo khắp nơi, không thể tập trung lực lượng lớn trên các vùng trọng điểm. Trên chiến trường Cần Thơ thời kỳ này, tỉnh đã mở ra nhiều vùng, tạo thế liên hoàn giữa các xã. Chỉ trong 3 tháng cuối năm 1973 và đầu năm 1974, lực lượng vũ trang đã tấn công phá kim chuyển ấp, giành dân, giành quyền làm chủ, mở rộng một số lổm giải phóng, chuyển một số vùng từ kèm lên vùng tranh chấp như: Châu Thành B (chuyển lên một số lổm của các xã Đông Phước, Đông Phú, Thạnh An, Phú Hữu); Phụng Hiệp (chuyển lên một số lổm ở Búng Tàu, Lái Hiếu, Sậy Niếu, Sơn Phú, một số ấp ven lộ 4 xã Long Thạnh, 4 ấp thuộc xã Thạnh Hòa, 1 ấp ở xã Tân Bình)....

Đầu tháng 02/1974, địch mất nhiều đồn, bót nên ra sức phản kích, điều quân chủ lực và xe bọc thép M.113 về chiến trường Cần Thơ. Về phía ta, để tiếp tục thực hiện Nghị quyết bảo vệ chính trị của Khu ủy, trong tháng 3/1974, Tỉnh ủy mở Hội nghị chuyên đề lần thứ nhất về công tác bảo vệ chính trị. Hội nghị đã kiểm điểm các mặt công tác, đánh giá ưu khuyết điểm, rút kinh nghiệm và đề ra chương trình công tác nhằm tiếp tục thực hiện Nghị quyết bảo vệ chính trị trong thời gian tới. Cũng trong tháng 3/1974, Hội nghị sản xuất của tỉnh cũng được tổ chức nhằm tổng kết công tác sản xuất và đề ra phương hướng trong thời gian tới. Các huyện ngành trong tỉnh hoạt động sôi nổi, đều khắp. Ở vùng giải phóng, ta huy động được đông đảo quần chúng tham gia các mặt công tác xây dựng vùng giải phóng như: vét kênh, dọn đường, đắp đập, giữ nước.... Bên cạnh đó, phong trào đấu quần chúng đấu tranh giữ lúa, bằm đất tiếp tục bùng nổ sản xuất tại các vùng mới giải phóng như Mỹ Thuận (xã Phụng Hiệp), Xẻo Môn (xã Hòa Mỹ). Ngoài ra, còn tổ chức được nhiều lượt quần chúng ở nông thôn đấu tranh chống cướp giật, đòi ruộng vườn cũ, chống bắt lính, chống vào phòng vệ dân sự (23 cuộc đấu tranh với 1.727 lượt quần chúng tham gia).

Song song với đấu tranh chính trị, lực lượng vũ trang đã liên tiếp tấn công địch, cụ thể: “Đêm 16/4/1974, bộ đội địa phương huyện Long Mỹ diệt đồn Hai Lai, du kích xã Vị Thủy diệt đồn Hai Cừ (trên lộ 40). Đêm 25/4/1974, Đội 9 (Đội Đặc công tỉnh) đốt cháy kho xăng 20.000 lít tại hậu cứ Trung đoàn 31 cũ của địch ở thị xã Vị Thanh. Tiếp đó, ngày 26/4/1974, Đội Đặc công thủy của tỉnh đánh vào kho đạn của địch ở thị xã Vị Thanh”².

Từ tháng 12/1973 đến cuối tháng 4/1974, tại địa bàn tỉnh Cần Thơ ta đã loại khỏi vòng chiến đấu 3.774 tên địch, diệt 52 đồn, bót, bức rút 97 đồn, gỡ 633 điểm, diệt 284 điểm, thu nhiều súng các loại; giải phóng 41 ấp với 25.600 dân; phát triển 119 đảng viên, 120 đoàn viên, 332 thanh niên giải phóng, 369 phụ nữ giải phóng, 132 nông dân giải phóng, tuyển 208 tân binh; 90 thanh niên thoát ly tham gia công tác cách mạng; phát triển 162 du kích xã, 189 du kích ấp, 494 dân quân tự vệ và thu được 227.200 gạo lúa đảm phụ.

Sang tháng 5/1974, toàn tỉnh Cần Thơ vào cao điểm 2 tiến công địch (từ ngày 15 đến 31/5/1974). “Kết quả, ta đã loại khỏi vòng chiến đấu 835 tên địch, diệt 3 trung đội địch; kết hợp ba mũi tấn công làm rã 1 đại đội và 6 trung đội địch, diệt 11 điểm, 13 đồn (trong đó lực lượng Quân khu diệt 5 điểm, 6 đồn); bức rút 36 điểm, 38 đồn, 2 chốt; đánh chìm 3 tàu, xuống 11 bãi chông với 31.160 mũi chông, gài 104 khối chất nổ, trồng 111.320 cây cải tạo địa hình. Ta đã phát động 5.797 quần chúng trong đó 381 quần chúng nội đô tham gia đấu tranh chính trị; diệt 6 ác ôn, bắt 7 gián điệp, phá 10 liên toán và toán phòng vệ dân sự, giải phóng 27 ấp với 9.656 dân...”³.

Để hoàn thành thắng lợi kế hoạch mùa khô năm 1973 - 1974, trong thời gian từ ngày 04 đến ngày 11/6/1974, địa phương quân huyện Châu Thành B và du kích xã Đông Phước đã bao vây, bức rút 4 đồn địch (Giáo Hoàng, Ba Song, Bảy Thưa, Sơn Phú), giải phóng 4 ấp (Phú Nghĩa, Phú Hòa, Đông Bình, Sơn Phú); mở 3 đoạn kênh dài 11km (Cái Cui, Cái Dầu, Giáo Hoàng)... Tại hướng Ô Môn địa phương quân huyện và du kích xã Trường Long bao vây, bức rút đồn

Vàm Cai Càng, đồng thời bức rút đồn Kinh Dậy, giải phóng thêm 3 ấp Thới Thạnh A, Thới Thạnh B và ấp Trường Khương. Đến ngày 16/6/1974, Trung đoàn 1 thuộc Quân Khu 9 cùng du kích các xã tiếp tục mở mang xã Đông Phước và một phần xã Phú Hữu. Đại đội độc lập cùng hai huyện Châu Thành A, Ô Môn tiếp tục mở rộng Trường Long, Trường Thành, áp sát Lộ Vòng Cung, kết hợp với Tiểu đoàn 1 xây dựng căn cứ đứng chân. Tiểu đoàn 3 thuộc Quân khu 9 kết hợp với địa phương quân Phụng Hiệp mở hướng Tân Bình, Tân Hòa, chuyển lên và làm chủ từng đoạn kênh Xà No, giữ vững cơ quan Tỉnh ủy và mở rộng ra các xã Long Thạnh, Thạnh Hòa, áp sát lộ 4 và lộ 40. Kết quả, mùa khô năm 1973 - 1974 là thời kỳ ta gỡ và giữ “nền đồn” cao nhất từ sau Tết Mậu Thân năm 1968 (diệt bức rút 192 đồn, giữ 92 “nền đồn”).

Quân và dân tỉnh Cần Thơ phát huy những thắng lợi đạt được, tiếp tục đánh địch bình định, mở rộng vùng giải phóng. Nhất là, từ tháng 9/1974, lực lượng vũ trang Quân khu 9 mở cao điểm tháng 9, tập trung tại địa bàn tỉnh Cần Thơ. Trong cao điểm này, hướng Ô Môn, Châu Thành A, Trung đoàn 20 gỡ được 18 đồn ở các xã Định Môn, Trường Lạc, Trường Thành, Trường Xuân, Trường Long, Nhơn Ái, Thới Lai. Tại hướng Long Mỹ, Trung đoàn 10 diệt cụm đồn Tràm Tróc và đồn Cả Luyện, đánh thiệt hại nặng một số đại đội bảo an đến chi viện, bức rút đồn Cao Hột, Nhật Tảo... Được sự hỗ trợ của lực lượng chủ lực, từ ngày 21/8 đến ngày 20/9/1974, trên địa bàn tỉnh Cần Thơ, ta đã giải phóng cơ bản 3 xã Nhơn Ái, Tân Hòa, Thạnh Xuân thuộc huyện Châu Thành A; giải phóng phần lớn 3 xã Trường Thành, Trường Xuân, Định Môn thuộc huyện Ô Môn và giải phóng hoàn toàn 2 xã Xà Phiên, Trường Long.

Về đấu tranh chính trị, tính từ ngày 01/01/1974 đến ngày 20/9/1974, ta đã tuyên truyền, phát động 177.535 lượt quần chúng, đưa 169 cuộc đấu tranh trực diện với địch. Toàn tỉnh phát triển được 209 đảng viên, 225 đoàn viên, lập thêm 3 chi bộ, 2 tổ Đảng, đưa 2 chi bộ về địa bàn 2 xã Thới Đông và Thới Lai thuộc huyện Ô Môn.

Song song đó, tỉnh quan tâm đưa cán bộ tỉnh, huyện xuống tận cơ sở, nhiều nơi đảng viên xuống tận các tổ chức quần chúng để làm công tác phát động và đi sâu sát quần chúng. Tại các vùng kềm mới và cũ, ta đưa đảng viên, cán bộ bám trụ bằng phương thức gây dựng cơ sở cách mạng và đưa phong trào tại chỗ phát triển. Trong năm 1974, ta mở được 2 hội nghị chuyên đề bảo vệ chính trị với 49 cán bộ tham dự. Lực lượng vũ trang cũng tiến hành Đại hội chiến sĩ diệt giặc để phát huy thắng lợi cách mạng, động viên phong trào thi đua diệt giặc lập công. Ban Tuyên huấn Tỉnh ủy tổ chức Hội nghị đánh giá tình hình công tác tuyên huấn thời gian qua để tìm ra những ưu khuyết điểm trong công tác tuyên huấn từ sau ký kết Hiệp định Paris đến tháng 9/1974.

Được sự hỗ trợ của quân chủ lực Khu, những thắng lợi từ chiến dịch mùa khô năm 1973 - 1974 và cao điểm mùa mưa năm 1974 của quân và dân tỉnh Cần Thơ đã đánh phủ đầu vào kế hoạch mùa khô của địch, mở ra nhiều lỗm, nhiều vùng giải phóng, tạo được thế tiến công áp đảo địch trên chiến trường toàn tỉnh, chặn đứng âm mưu cướp lúa của địch, bảo đảm cho Nhân dân thu hoạch và giữ lúa, tăng cường được niềm tin trong quần chúng. Từ đó, đẩy mạnh tiến công địch, tiến tới tổng tiến công và nổi dậy Mùa Xuân năm 1975, giải phóng hoàn toàn tỉnh Cần Thơ •

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Cần Thơ, Lịch sử Đảng bộ thành phố Cần Thơ, tập III (1954 - 1975), tr.401.

² Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Cần Thơ, Lịch sử Đảng bộ thành phố Cần Thơ, tập III (1954 - 1975), tr.406.

³ Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Cần Thơ, Lịch sử Đảng bộ thành phố Cần Thơ, tập III (1954 - 1975), tr.406, 407.

Tài liệu tham khảo

1. Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Cần Thơ, Lịch sử Đảng bộ thành phố Cần Thơ, tập II (1945 - 1954) xuất bản 2020.
2. Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Cần Thơ, Lịch sử Đảng bộ thành phố Cần Thơ, tập III (1954 - 1975), xuất bản 2020.
3. Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội - 2006.

QUY ĐỊNH

về xin lỗi và phục hồi quyền lợi của tổ chức đảng, đảng viên bị kỷ luật oan

Ngày 18/8/2023, Bộ Chính trị ban hành Quy định số 117-QĐ/TW về xin lỗi và phục hồi quyền lợi của tổ chức đảng, đảng viên bị kỷ luật oan, được dư luận đặc biệt quan tâm đánh giá cao về văn hóa Đảng. Đây là quy định mà Đảng ta đã cụ thể hóa quan điểm Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng về công tác kiểm tra giám sát, kỷ luật Đảng.

Quan điểm của Đảng và Hồ Chí Minh

Xin lỗi là hành động tự nhận khuyết điểm, sai lầm về mình, đồng thời là sự đồng cảm, sẻ chia với người bị làm tổn thương, thiệt hại. Lời xin lỗi được xem là cách chứng tỏ lòng kính trọng và thiện cảm với người bị oan.

Đến chuyện trong Đảng cũng có những sai lầm, khuyết điểm trong lãnh đạo, chỉ đạo, trong xử lý thi hành kỷ luật tổ chức đảng và đảng viên oan cũng cần phải xin lỗi và phục hồi quyền lợi. Bởi vậy, xin lỗi thể hiện tính nhân văn cao trong hoạt động của Đảng, có ý nghĩa to lớn tạo sự đồng cảm và sẻ chia với người bị oan.

Văn hóa xin lỗi là nét đẹp nhân văn của một đảng cầm quyền. Việc nhận ra sai sót và chân thành xin lỗi sẽ làm cho dân chủ trong Đảng thực chất hơn, minh bạch, công khai hơn thể hiện chia sẻ nỗi oan của tổ chức đảng và đảng viên.

Trong công cuộc xây dựng, chỉnh đốn Đảng có những lúc và những thời điểm Đảng ta cũng có khuyết điểm là không thể tránh

khỏi. Câu chuyện trong cải cách ruộng đất ở nước ta là một ví dụ. Khi đó Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thẳng thắn nhận khuyết điểm, chịu trách nhiệm trước Đảng, trước dân và chúng ta tiến hành sửa sai.

Với tinh thần tự phê bình và phê bình nghiêm túc, ngày 25/8/1956, phát biểu khai mạc Hội nghị lần thứ 10 (mở rộng) Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam khóa II (họp từ 25/8 đến 24/9/1956) nhận định các nguyên nhân đưa đến sai lầm, và thi hành biện pháp kỷ luật đối với Ban lãnh đạo chương trình cải cách ruộng đất và chấn chỉnh tổ chức, Chủ tịch Hồ Chí Minh tự phê bình một cách nghiêm túc: “Vì ta thiếu dân chủ nên nghe ít, thấy ít, nên bây giờ ta phải dân chủ. Tôi nhận trách nhiệm trong lúc sóng gió này. Tất cả Trung ương phải nghe, thấy, nghĩ và làm như thế. Bài học đau xót này sẽ thúc đẩy chúng ta”. (Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử, Tập 6, NXB Chính trị Quốc gia, H.2008, tr.326).

Người tiếp thu ý kiến phê bình Bộ Chính trị và đề nghị: Hội nghị xét sai và sửa sai

cấp tốc, không được cầu toàn; trên cơ sở thi hành kỷ luật nghiêm minh mà bảo vệ Đảng; phương châm tiến hành sửa sai là lấy giáo dục làm chính, đoàn kết cán bộ, đoàn kết toàn Đảng và phải bảo vệ uy tín của lãnh đạo, của chế độ.

Sự nghiệp cách mạng là muôn vàn khó khăn, Đảng có sai thì phải xin lỗi, xin lỗi để sửa lỗi. Việc đó không có gì xấu hổ mà chính là một cử chỉ rất văn hóa, đó là văn hóa xin lỗi, sửa lỗi của cán bộ, đảng viên. Hình ảnh Chủ tịch Hồ Chí Minh lấy khăn lau nước mắt khiến chúng ta chạnh lòng xót xa, cảm động, sẵn lòng bao dung và càng thương Bác hơn, tin Đảng nhiều hơn. Bởi đó là lời xin lỗi chân thành, được thốt lên từ trái tim của một người suốt cả cuộc đời chỉ biết hy sinh, một lòng vì dân, vì nước!

Vấn đề đảng viên bị kỷ luật oan đã được đặt ra từ nhiều khóa trước, nay Trung ương khóa XIII quyết định tiếp tục xây dựng, hoàn thiện các qui định, qui chế nhằm giữ nghiêm kỷ luật, kỷ cương, nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng. Do đó để hoàn thiện thể chế của Đảng cần tạo sự chuyển biến mạnh mẽ không chỉ về nhận thức mà còn đề cập đến trách nhiệm và quyết tâm chính trị của toàn Đảng đối với công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng.

Việc ban hành Quy định 117 về xin lỗi, bồi thường phục hồi quyền lợi của tổ chức đảng, đảng viên bị kỷ luật oan chính là để hoàn thiện thể chế kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng. Sao cho quy định vừa nghiêm khắc, nghiêm minh nhưng thấm đượm giá trị văn hóa, nhân văn tình đồng chí.

Quy định 117 thể hiện văn hóa Đảng

Đây là quy định đầu tiên của Đảng về xin lỗi và phục hồi quyền lợi của tổ chức đảng, đảng viên bị kỷ luật oan, cụ thể hóa

quan điểm này được nhiều lần đề ra, mà gần nhất là trong Quy định 22/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

Quy định 117 có 4 chương, 15 điều, đề cập cụ thể từ phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, nguyên tắc, căn cứ, trình tự thủ tục, thời hạn giải quyết việc xin lỗi và phục hồi quyền lợi... cũng như những trường hợp bị oan thật nhưng không được xin lỗi, phục hồi quyền lợi.

Theo đó, căn cứ để xác định một đảng viên hoặc tổ chức đảng bị oan gồm: Kết luận hoặc quyết định của tổ chức đảng có thẩm quyền xác định tổ chức đảng, đảng viên bị kỷ luật oan. Kết luận, quyết định, bản án của cơ quan pháp luật xác định đảng viên bị điều tra, truy tố, xét xử oan dẫn đến tổ chức đảng quyết định kỷ luật oan.

Về nguyên tắc là việc xin lỗi, phục hồi quyền lợi cho tổ chức đảng, đảng viên bị kỷ luật oan phải thực hiện kịp thời, công khai, khách quan và do chính tổ chức đảng đã ra quyết định gây oan chịu trách nhiệm thực hiện. Cùng với đó là bãi bỏ, thu hồi quyết định kỷ luật oan; xem xét trách nhiệm của tổ chức, đảng viên tham mưu, quyết định kỷ luật oan. Giải quyết oan phải triệt để. Kể cả khi người bị oan đã qua đời thì vẫn phải tổ chức xin lỗi với thân nhân đảng viên.

Theo đó bồi thường về vật chất và các lợi ích hợp pháp khác cho người bị oan thì Quy định 117 yêu cầu thực hiện theo pháp luật về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước.

Quy định 117 của Bộ Chính trị nêu rõ kết luận, quyết định xác định việc kỷ luật oan phải được gửi ngay đến tổ chức, cá nhân liên quan.

Trong vòng 60 ngày kể từ ngày nhận được các kết luận, quyết định này, tổ chức đảng đã ra quyết định kỷ luật oan có trách

nhệm chủ động thông báo bằng văn bản đến tổ chức đảng, đảng viên bị kỷ luật oan (hoặc thân nhân đảng viên) về việc tổ chức xin lỗi và phục hồi quyền lợi.

Chủ động thu hồi, bãi bỏ quyết định kỷ luật oan; đồng thời gửi đến cơ quan, tổ chức nơi đảng viên đang công tác, sinh hoạt để thu hồi, xoá bỏ quyết định kỷ luật hành chính, kỷ luật đoàn thể đối với đảng viên (nếu có). Chủ động phục hồi quyền lợi hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền phục hồi quyền lợi của tổ chức, đảng viên bị kỷ luật oan.

Với đảng viên, tổ chức đảng bị kỷ luật oan, trong vòng 30 ngày kể từ khi nhận được kết luận, quyết định minh oan thì gửi văn bản đề nghị xin lỗi, phục hồi quyền lợi đến tổ chức đảng đã ra quyết định kỷ luật oan cho mình.

Việc xin lỗi được tổ chức dưới hình thức hội nghị tại chi bộ hoặc cấp ủy, Ban Thường vụ đang trực tiếp quản lý đảng viên, hoặc tại tổ chức đảng nơi đảng viên đó từng là thành viên.

Tổ chức hội nghị, thành phần dự hội nghị gồm các đại diện của tổ chức đảng đã quyết định kỷ luật oan; của tổ chức đảng giải quyết, xác định kỷ luật oan; đảng viên bị kỷ luật oan hoặc thân nhân của họ cùng đại diện tổ chức đảng nơi người đó là thành viên khi bị kỷ luật oan.

Ngoài ra, còn có đại diện tổ chức đảng đang quản lý đảng viên bị oan cũng như đại diện lãnh đạo cơ quan, tổ chức mà người đó đang công tác và đại diện chi bộ nơi người bị oan cư trú.

Tổ chức đã quyết định kỷ luật oan công bố nội dung xin lỗi gửi các tổ chức đảng trực thuộc; đăng công khai trên báo chí của địa phương, trang thông tin điện tử (nếu có) của cấp uỷ cơ quan, đơn vị nơi tổ chức đảng, đảng viên đã bị kỷ luật oan, nơi đang cư trú hoặc làm việc.

Có thể nói, Quy định 117 của Đảng về xin lỗi và phục hồi quyền lợi của tổ chức đảng, đảng viên bị kỷ luật oan là một giá trị nhân văn trong việc thực hành văn hóa Đảng. Xin lỗi tổ chức đảng và đảng viên bị kỷ luật oan góp phần xoa dịu tinh thần của đảng viên, giúp họ tạo được niềm tin với Đảng cầm quyền. Do đó, đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ chủ chốt, người đứng đầu các cấp, các cơ quan, đơn vị phải đề cao và thực hiện thật tốt văn hoá xin lỗi khi phát hiện có oan, sai. Xin lỗi đối với tổ chức đảng và đảng viên phải công khai, minh bạch để cho đảng viên thấy được thành ý của việc xin lỗi. Tổ chức, đảng viên không được coi việc xin lỗi là biện pháp, đối sách để trốn tránh trách nhiệm hay làm giảm nhẹ phần trách nhiệm của mình; không viện dẫn bất cứ lý do gì để biện minh trong xin lỗi mà xin lỗi phải kèm theo những hành động, biện pháp cụ thể để chấn chỉnh, khắc phục trong thời gian sớm nhất. Đó là, cách xin lỗi chân thành.

Có như thế và chỉ khi nào làm được như thế thì đảng viên mới trân trọng, tin tưởng, hết lòng ủng hộ tổ chức đảng và những người đồng chí của mình. Xin lỗi phải xuất phát từ cái tâm trong sáng, với tất cả thiện chí, tình thương và trách nhiệm. Đó là, văn hoá xin lỗi.

Trong mối quan hệ giữa tổ chức đảng và đảng viên, xin lỗi phải được coi như một quy trình trong xây dựng và chỉnh đốn Đảng. Xin lỗi cần tỏ rõ thái độ cầu thị, cách hành xử văn hoá trong lãnh đạo, quản lý.

Làm được như vậy chính là góp phần xây dựng Đảng ta thật sự trong sạch, vững mạnh. Thực hành xin lỗi - đó chính là văn hoá Đảng ●

Theo Báo Điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam

HƯỚNG DẪN

xây dựng và thực hiện mô hình

“chi bộ bốn tốt”, “đảng bộ cơ sở bốn tốt”

✍ B.B.T (t/h)

Thực hiện Chương trình số 50-CTr/TU ngày 27/12/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố “về thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới” và Công văn số 799-CV/TU ngày 04/7/2023 của Ban Thường vụ Thành ủy về triển khai thực hiện mô hình “chi bộ bốn tốt”, “đảng bộ cơ sở bốn tốt”, Ban Tổ chức Thành ủy vừa phát hành Hướng dẫn số 11-HD/BTCTU xây dựng thực hiện mô hình “chi bộ bốn tốt”, “đảng bộ cơ sở bốn tốt”.

Hướng dẫn xác định phạm vi, đối tượng áp dụng là: Chi bộ cơ sở, đảng bộ cơ sở trực thuộc quận ủy, huyện ủy và đảng ủy trực thuộc Thành ủy (viết tắt là tổ chức cơ sở đảng); chi bộ trực thuộc đảng bộ cơ sở và chi bộ trực thuộc đảng bộ phận (viết tắt là chi bộ trực thuộc).

Nội dung thực hiện gồm có:

1. Nội dung mô hình “chi bộ bốn tốt”, “đảng bộ cơ sở bốn tốt”

Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ của chi bộ, đảng bộ trong các loại hình, cấp ủy cấp trên chỉ đạo cấp ủy, chi bộ xây dựng và thực hiện mô hình “chi bộ 4 tốt”, “đảng bộ cơ sở 4 tốt” với các tiêu chí khung sau đây:

1.1. Hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị

- Triển khai thực hiện tốt chủ trương, nghị quyết, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; cụ thể hóa phù hợp với thực tiễn của địa phương, cơ quan, đơn vị.

- Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị, nhất là các nhiệm vụ trọng tâm của địa phương, cơ quan, đơn vị; công tác cán bộ, công tác kết nạp đảng viên (đảm bảo số lượng, chất lượng, đạt và vượt chỉ tiêu được giao đối với các đơn vị còn nguồn kết nạp); hoàn thành tốt các nội dung cam kết của cấp ủy, chi bộ và người đứng đầu cấp ủy với cấp ủy cấp trên trực tiếp.

- Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt việc đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ, gắn với đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và thực hiện tốt công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.

- Lãnh đạo xây dựng chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội hoạt động hiệu lực, hiệu quả, hoàn thành tốt nhiệm vụ; nâng cao chất lượng giám sát, vai trò phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.

- Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng, nhất là công tác kiểm tra, giám sát đối với hoạt động của chính quyền; thực hiện tốt công tác dân vận; kịp thời xem xét, giải quyết những vấn đề bức xúc nảy sinh từ cơ sở, không để vụ việc tồn đọng, không để khiếu nại phức tạp đông người và vượt cấp.

1.2. Chất lượng sinh hoạt tốt

- Duy trì nền nếp, thực hiện đầy đủ nội dung sinh hoạt của cấp ủy, chi bộ, đảng bộ (định kỳ, chuyên đề) theo quy định, hướng dẫn của Trung ương, của thành phố, của cấp ủy cấp trên và quy chế làm việc của cấp ủy, chi bộ.

- Đổi mới nội dung, phương thức, nâng cao chất lượng sinh hoạt cấp ủy, chi bộ, đảng bộ, đảm bảo tính lãnh đạo, tính giáo dục, tính chiến đấu. Đề cao tinh thần tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt; mạnh dạn đấu tranh chống bệnh thành tích, nể nang, né tránh, ngại va chạm, thấy đúng không dám bảo vệ, thấy sai không dám đấu tranh; chấp hành nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, có phân công, phân nhiệm rõ ràng đối với cấp ủy, chi bộ và đảng viên.

1.3. Đoàn kết, kỷ luật tốt

- Xây dựng, tổ chức thực hiện theo đúng quy chế làm việc của cấp ủy, chi bộ gắn với xây dựng đoàn kết nội bộ, giữ vững kỷ luật, kỷ cương.

- Thực hiện đầy đủ các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình, trên cơ sở thực sự

phát huy dân chủ rộng rãi trong sinh hoạt của cấp ủy, chi bộ, đảng bộ; phát huy quyền, trách nhiệm và tính nêu gương của đội ngũ cán bộ, đảng viên nhất là người đứng đầu trong việc tham gia xây dựng, thực hiện nghị quyết của chi bộ, đảng bộ.

- Chấp hành nghiêm quy định, kỷ luật, kỷ cương hành chính, thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong thực thi chức trách, nhiệm vụ, giữ gìn đạo đức, lối sống, văn hóa, giao tiếp, tính chuyên nghiệp trong công tác của cán bộ, đảng viên.

1.4. Cán bộ, đảng viên tốt

- Về chính trị, tư tưởng: Trung thành với chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối đổi mới của Đảng; chấp hành, tuyên truyền, vận động gia đình và Nhân dân thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tích cực học tập nâng cao trình độ lý luận chính trị, năng lực công tác của bản thân; không có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” thực hiện tốt việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và cam kết trách nhiệm của cán bộ, đảng viên.

- Về phẩm chất đạo đức, lối sống: Gương mẫu giữ gìn đạo đức, lối sống, phát huy tính tiên phong, gương mẫu của người cán bộ, đảng viên, quan hệ mật thiết với Nhân dân. Có tinh thần cầu thị, lắng nghe, tiếp thu sửa chữa khuyết điểm và đấu tranh với các biểu hiện quan liêu, tham nhũng, tiêu cực, lối sống thực dụng, nói không đi đôi với làm. Nêu cao tính trung thực, khách quan, nghiêm chỉnh tự phê bình và phê bình trên tinh thần đoàn kết và thống nhất của Đảng.

- Về ý thức tổ chức, kỷ luật: Chấp hành nghiêm túc sự phân công của tổ chức, Quy định về những điều cán bộ, đảng viên không được làm và các nội quy, quy chế của cấp ủy, cơ quan, đơn vị; thực hiện chế độ sinh hoạt đảng, đóng đảng phí theo quy định, giữ mối liên hệ với cấp ủy cơ sở và gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân nơi cư trú.

- Về thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao: Có tinh thần trách nhiệm, hoàn thành đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng, hiệu quả nhiệm vụ được giao; làm tốt công tác phát triển đảng viên khi được phân công; công tác phụ trách hộ gia đình nơi cư trú (nếu có); giữ mối liên hệ tốt với Nhân dân nơi cư trú; xây dựng chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; tích cực tham gia xây dựng các tổ chức trong hệ thống chính trị ở địa phương, cơ quan, đơn vị vững mạnh.

2. Về đánh giá, xếp loại

- Hằng năm cấp ủy, chi bộ tự rà soát, đánh giá “chi bộ bốn tốt”, “đảng bộ cơ sở bốn tốt” đối với chi bộ, đảng bộ mình và tự xếp loại theo 02 mức: Đạt và Không đạt. Cụ thể như sau:

+ Chi bộ, đảng bộ cơ sở đạt “bốn tốt”: Thực hiện hoàn thành tốt 04 nội dung được nêu tại Mục 1. Đồng thời, kết quả đánh giá, xếp loại cuối năm đối với chi bộ phải có 100% đảng viên được xếp loại chất lượng “Hoàn thành nhiệm vụ” trở lên, trong đó có từ 50% được xếp loại chất lượng “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên; đối với đảng bộ cơ sở có từ 100% số chi bộ trực thuộc được xếp loại chất lượng “Hoàn thành nhiệm vụ” trở lên, trong đó có từ 50% được xếp loại chất lượng “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên.

+ Chi bộ, đảng bộ cơ sở không đạt “bốn tốt”: Không đạt 01 trong 04 nội dung nêu tại Mục 1.

- Kết quả đánh giá, xếp loại tiêu chí “chi bộ bốn tốt”, “đảng bộ cơ sở bốn tốt” là một trong những căn cứ để xem xét đánh giá, xếp loại chất lượng chi bộ, đảng bộ cơ sở hàng năm và được áp dụng từ năm 2024 trở đi.

3. Thẩm quyền xét, công nhận

- Đối với tổ chức cơ sở đảng: Việc xét, công nhận “chi bộ cơ sở bốn tốt”, “đảng bộ cơ sở bốn tốt” thuộc thẩm quyền của Ban Thường vụ quận ủy, huyện ủy, đảng ủy trực thuộc Thành ủy.

- Đối với chi bộ trực thuộc: Việc xét, công nhận “chi bộ bốn tốt” thuộc thẩm quyền của đảng ủy cơ sở.

Trường hợp chi bộ, đảng bộ đã được công nhận “chi bộ bốn tốt”, “đảng bộ cơ sở bốn tốt”, nhưng sau đó phát hiện có tiêu chí không bảo đảm thì hủy bỏ kết quả công nhận.

4. Thời gian xét, công nhận

Thời điểm xét, công nhận “chi bộ bốn tốt”, “đảng bộ cơ sở bốn tốt” được tiến hành cùng với thời điểm đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức đảng, đảng viên hàng năm, trong đó xét, công nhận “chi bộ bốn tốt”, “đảng bộ cơ sở bốn tốt” trước, đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức đảng, đảng viên sau.

5. Khen thưởng

Cấp ủy cấp trên trực tiếp lựa chọn tổ chức đảng được đánh giá, xếp loại đạt “chi bộ bốn tốt”, “đảng bộ cơ sở bốn tốt” để tặng khen “chi bộ bốn tốt” tiêu biểu, “đảng bộ cơ sở bốn tốt” tiêu biểu theo phân cấp để động viên, khích lệ tạo phong trào thi đua. Mức khen thưởng được vận dụng như khen thưởng tổ chức đảng được xếp loại “hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” tiêu biểu trong năm ●

Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng**Không thể xuyên tạc giá trị độc lập, tự do của dân tộc Việt Nam**✍️ **THÀNH NAM**

Ngày nay, nói đến cụm từ “độc lập, tự do”, không chỉ Nhân dân Việt Nam mà hầu hết các dân tộc trên thế giới đều biết đến đó là giá trị tinh thần cao cả của dân tộc Việt Nam, do Chủ tịch Hồ Chí Minh khái quát. Tư tưởng “Không có gì quý hơn độc lập, tự do” được sản sinh từ các cuộc kháng chiến kiên cường, bất khuất chống thực dân, đế quốc xâm lược của dân tộc ta.

Lịch sử nhân loại cho thấy, đối với các dân tộc (đã có) độc lập thì những giá trị cơ bản của họ là quyền con người trong đó có tự do, bình đẳng, bác ái. Tuy nhiên, đối với các dân tộc bị chủ nghĩa thực dân, đế quốc thống trị thì độc lập dân tộc không chỉ là một giá trị chung của dân tộc mà là tiền đề của quyền con người và quyền công dân.

Đối với dân tộc Việt Nam, có được nền độc lập, tự do như ngày nay, Nhân dân Việt Nam đã phải đánh đổi không biết bao nhiêu mồ hôi, xương máu của đồng bào, chiến sĩ cả nước. Thế nhưng, chỉ vì những động cơ xấu độc, vì cách suy nghĩ ích kỷ, vì tham vọng của cá nhân, một số kẻ đã cố tình phủ nhận thành quả độc lập, tự do của cả dân tộc. Cuối cùng, họ kết luận: “Tự do không hề miễn phí”.

Vậy mối quan hệ giữa độc lập với tự do như thế nào? Nhân dân Việt Nam đã giành tự do ra sao? Và khẩu hiệu “Tự do không hề miễn phí” nhằm mục đích gì?

Nhìn lại lịch sử nhân loại, cho thấy, ở Hoa Kỳ và nhiều nước châu Âu, đa số người dân đã có quyền công dân, từ sau các cuộc cách mạng dân chủ tư sản. Đó là, cuộc cách mạng giành độc lập dân tộc của Hoa Kỳ năm 1776 và cuộc cách mạng dân chủ tư sản Pháp năm 1789... Những giá trị cốt lõi của hai cuộc cách mạng này được viết trong Tuyên ngôn độc lập của nước Mỹ, và Tuyên ngôn nhân quyền và dân quyền của Pháp. Không phải ai khác, chính Chủ tịch Hồ Chí Minh -

lãnh tụ của Đảng Cộng sản Việt Nam và dân tộc Việt Nam đã trân trọng trích lại hai văn kiện này trong Tuyên ngôn Độc lập năm 1945 của dân tộc Việt Nam. Tuy nhiên, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tích hợp cả hai văn kiện này khi Người nói: “Suy rộng ra, câu ấy có nghĩa là: Tất cả các dân tộc trên thế giới đều sinh ra bình đẳng, dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do”.

Nét đặc sắc trong tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về quyền độc lập của dân tộc đã được tích hợp với giá trị hạnh phúc, tự do của Nhân dân. Ở đó, độc lập dân tộc là tiền đề, là điều kiện, còn mục tiêu cuối cùng là hạnh phúc, tự do của Nhân dân. Còn nhớ, vào cuối năm 1945, ngay sau khi Nhà nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa ra đời, chủ nghĩa quan liêu, tình trạng tham nhũng xuất hiện trong chính quyền cơ sở, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết thư gửi Ủy ban nhân dân các kỳ, tỉnh, huyện và làng (đăng trên Báo Cứu quốc). Người viết: “Nếu nước được độc lập mà dân không được hưởng hạnh phúc tự do, thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì”⁽¹⁾.

Khi thực dân Pháp khiêu chiến, hòng xâm lược nước ta một lần nữa, trong Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết: “Chúng ta muốn hòa bình, chúng ta phải nhân nhượng. Nhưng chúng ta càng nhân nhượng, thực dân Pháp càng lấn tới, vì chúng quyết tâm cướp nước ta lần nữa! Không! Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ”⁽²⁾.

Tinh thần và ý chí bảo vệ độc lập dân tộc lại một lần nữa vang lên trong Lời kêu gọi chống Mỹ, cứu nước năm 1966 của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Người nói: “Không có gì quý hơn độc lập, tự do”. Khẩu hiệu này đã được cộng đồng quốc tế đánh giá là một chân lý của thời đại.

Thủ đoạn ném đá giấu tay của những kẻ nêu ra cái gọi là khẩu hiệu “Tự do không hề miễn phí” nhằm mục đích gì?

Các sự kiện trong lịch sử dân tộc Việt Nam cho thấy mối quan hệ giữa độc lập và tự do luôn luôn gắn bó với nhau. Khi cách mạng chưa thành công thì độc lập là điều kiện, là tiền đề của tự do. Khi cách mạng đã thành công thì tự do luôn gắn liền với độc lập dân tộc. Nói cách khác, không bảo vệ được độc lập dân tộc thì sẽ không còn tự do. Hoàn toàn không có chuyện đòi “tự do”, khi dân tộc đã độc lập, khi Nhà nước đã hoàn toàn thuộc về Nhân dân.

Khẩu hiệu “Tự do không hề miễn phí” về bản chất là thủ đoạn kích động người dân, gây bạo loạn chống lại chính quyền, ngoài ra không có mục tiêu gì khác. Tính thâm độc của khẩu hiệu này ở chỗ, chúng đã đánh tráo khái niệm “tự do” với khái niệm “bạo loạn”, bằng cách đặt khái niệm này trong bối cảnh chính trị khi dân tộc ta đã có độc lập, đã có Nhà nước pháp quyền XHCN của dân, do dân, vì dân, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo.

Không phủ nhận rằng xã hội Việt Nam hiện nay còn không ít vấn đề cần giải quyết. Chẳng hạn, tình trạng phân hóa giàu nghèo chưa được thu hẹp; tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, công chức trong hệ thống chính trị các cấp; tình trạng tham nhũng, lãng phí chưa được ngăn chặn hiệu quả... Những điều đó Đảng Cộng sản Việt Nam không hề giấu giếm. Các Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI và khóa XII) đã chỉ ra các biểu hiện của căn bệnh này và yêu cầu cấp ủy các cấp, các đảng viên phải đấu tranh khắc phục.

Không những thế, thể chế của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ngày nay, cũng như Hiến pháp và pháp luật Việt Nam đã tạo cơ sở cho cuộc đấu tranh nhằm làm cho xã hội, Nhà nước ngày càng trở nên trong sạch, lành mạnh hơn.

Về thể chế, Hiến pháp năm 2013 quy định: “Đảng Cộng sản Việt Nam là lực lượng lãnh đạo Nhà nước và xã hội; Đảng Cộng sản Việt Nam gắn bó mật thiết với Nhân dân, phục vụ Nhân dân, chịu sự giám sát của Nhân dân, chịu trách nhiệm trước Nhân dân về những quyết định của mình; các tổ chức của Đảng và đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật” (Điều 4).

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội, không chỉ bảo vệ quyền lợi của tổ chức mình mà còn có chức năng giám sát, phản biện xã hội và tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền.

Hiến pháp năm 2013 và hệ thống pháp luật Việt Nam ngày nay đã có các quy định đầy đủ về quyền con người và quyền công dân, trong đó có những quyền về chính trị “nhạy cảm” như quyền tự do ngôn luận báo chí. Hiến pháp năm 2013 quy định: “Mọi người có quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo, theo hoặc không theo một tôn giáo nào... Không ai được xâm phạm tự do tín ngưỡng, tôn giáo hoặc lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để vi phạm pháp luật” (Điều 24). “Công dân có quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí, tiếp cận thông tin, hội họp, lập hội, biểu tình. Việc thực hiện các quyền này do pháp luật quy định” (Điều 25).

Như vậy, khuôn khổ chính trị - pháp lý về các quyền con người nói chung, quyền tự do nói riêng là đầy đủ. Những kẻ trưng ra cái gọi là khẩu hiệu “Tự do không hề miễn phí” về thực chất là lời kêu gọi bạo loạn, hòng lật đổ chế độ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. Thực tế cho thấy, mục tiêu lật đổ chế độ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam, các thế lực thù địch đã tiến hành trong nhiều thập kỷ qua, nhưng không đánh lừa được Nhân dân Việt Nam và rốt cuộc chúng chỉ nhận được thất bại. Bởi, độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội là ước nguyện của cả dân tộc; là con đường mà dân tộc Việt Nam đã đồng lòng, đoàn kết tự nguyện lựa chọn ●

Theo <https://www.qdnd.vn>

(1) Hồ Chí Minh toàn tập, T4, Nhà xuất bản CTQG-ST, H, 1995, tr 56.

(2) Tài liệu đã dẫn, tr 480.

Xây dựng Đảng

ĐẨY MẠNH CÔNG TÁC TẠO NGUỒN, KẾT NẠP ĐẢNG VIÊN CỦA ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ CẦN THƠ TRONG TÌNH HÌNH MỚI

Th.S NGUYỄN MINH THANH
*Trưởng Phòng Tổ chức đảng, đảng viên,
 Ban Tổ chức Thành ủy Cần Thơ*



6 học sinh lớp 12, Trường THPT Châu Văn Liêm, quận Ninh Kiều vinh dự được đứng vào hàng ngũ của Đảng tháng 6/2023. Ảnh minh họa: Trọng Nghĩa.

Phát triển đảng viên mới là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của công tác xây dựng Đảng các cấp, có ý nghĩa cực kỳ quan trọng, quyết định sự tồn tại, phát triển của Đảng ta. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã căn dặn: “Nếu Đảng ta không biết chọn lọc, kết nạp, đề bạt đồng chí mới thì đâu có như ngày nay”; “Để làm tròn nhiệm vụ rất nặng nề nhưng rất vẻ vang... Đảng phải phát triển tổ chức của mình một cách thận trọng, vững chắc và rộng rãi trong quần chúng”; “Đảng mạnh không phải chỉ do số lượng đảng viên quyết định; số lượng đảng viên chỉ trở thành sức mạnh một khi nó đạt những yêu cầu về chất lượng”; “Đảng không phải chỉ cần số cho nhiều, tuy nhiều là tốt, nhưng phải có cái chất của người đảng viên”.

Những năm qua, thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương về xây dựng tổ chức cơ sở đảng, nâng cao chất lượng kết nạp đảng viên và tăng cường xây dựng tổ chức đảng trong các đơn vị kinh tế tư nhân, các cấp ủy, tổ chức đảng trong thành phố đã lãnh đạo, chỉ đạo phát triển, nâng cao chất lượng, tạo nguồn kết nạp đảng viên ở ấp, khu vực, địa bàn khu dân cư, công nhân, lao động trong các thành phần kinh tế. Kết quả đó đã góp phần quan trọng khắc phục cơ bản tình trạng chi bộ ấp, khu vực, vùng đồng bào dân thiểu số và nhiều doanh nghiệp tư nhân chưa có hoặc còn ít đảng viên, góp phần xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị, củng cố lòng tin của Nhân dân đối với Đảng.

Tuy nhiên, công tác kết nạp đảng viên ở một số tổ chức đảng chưa đáp ứng yêu cầu; nhiều cấp ủy, tổ chức đảng và chi bộ chưa thực sự quan tâm tạo nguồn kết nạp đảng viên, nhất là ở khu dân cư và đơn vị kinh tế tư nhân, tỷ lệ kết nạp còn quá thấp (*năm 2022 có 27% số ấp, khu vực kết nạp đảng viên, nhiều đơn vị kinh tế tư nhân có đông lao động không kết nạp đảng viên*); hầu hết các cấp ủy, nhất là cấp ủy cơ sở chưa có kế hoạch cụ thể về kết nạp đảng viên, cơ cấu kết nạp thiếu cân đối, chủ yếu kết nạp trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước; quy trình, thủ tục, hồ sơ kết nạp và chuyển đảng viên chính thức còn một số nhầm lẫn, sai sót. Một số cấp ủy, người phụ trách, chỉ đạo đơn vị cơ sở thiếu sâu sát công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị; một số cấp ủy cơ sở và chi bộ chưa quan tâm, hằng tháng không có nội dung lãnh đạo hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội, nhất là tổ chức Đoàn thanh niên và công đoàn; chưa chủ động, kịp thời nắm bắt tâm tư, tình cảm, nguyện vọng của quần chúng và tạo điều kiện để quần chúng phấn đấu vào Đảng.

Nguyên nhân trên là do một số cấp ủy, tổ chức đảng chưa nhận thức đầy đủ tầm quan trọng của công tác phát triển đảng viên, quyết tâm chưa cao, thiếu sự tìm tòi để đề ra những giải pháp thực hiện phù hợp, hiệu quả; chưa xem đây là tiêu chí để đánh giá chất lượng tổ chức đảng, tập thể cấp ủy và cán bộ hằng năm. Nguồn kết nạp đảng viên

gặp khó khăn, nhất là địa bàn khu dân cư và đơn vị kinh tế tư nhân; một số chi bộ ở ấp, khu vực nhiều năm liền không kết nạp được đảng viên; tình trạng “già hóa” đảng viên ở các chi bộ khu dân cư ngày một cao. Một số đảng viên sau khi được kết nạp hoặc chuyển về địa phương phải đi làm ăn xa, bỏ sinh hoạt Đảng hoặc không làm thủ tục chuyển sinh hoạt, dẫn đến xóa tên trong danh sách đảng viên hoặc xin ra khỏi Đảng. Hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội chưa phát huy vai trò, hiệu quả, chậm đổi mới nội dung, phương thức tập hợp đoàn viên, hội viên nên chưa tạo được nguồn, giới thiệu đoàn viên, hội viên ưu tú cho Đảng xem xét kết nạp.

Để thực hiện tốt hơn nữa công tác tạo nguồn, kết nạp đảng viên, tiếp tục thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị, Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 16/6/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) về tăng cường củng cố xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới và mục tiêu về kết nạp đảng viên theo Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố lần thứ XIV nhiệm kỳ 2020 - 2025 đã đề ra, các cấp ủy, tổ chức đảng trong toàn Đảng bộ thành phố cần quan tâm, thực hiện một số giải pháp, như sau:

Một là, tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương, của Thành ủy về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; Chương trình số 50-CTr/TU ngày 27/12/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố về thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 16/6/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) về tăng cường củng cố xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới. Tập trung lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho Nhân dân để quần chúng thấy rõ vai trò lãnh đạo tiên phong, gương mẫu của Đảng, tạo động lực phấn đấu để được đứng trong hàng ngũ của Đảng; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, mỗi cấp ủy viên đối với công tác phát triển đảng viên, nhận thức đúng đắn, nắm vững phương

châm, quan điểm và quy trình kết nạp; khắc phục tính thành tích, chạy theo số lượng đơn thuần.

Hai là, hằng năm rà soát nguồn quần chúng, xây dựng kế hoạch, giao chỉ tiêu tạo nguồn, kết nạp đảng viên cụ thể cho từng tổ chức cơ sở đảng, đảng bộ cơ sở giao cho chi bộ trực thuộc. Trong đó phần đầu hằng năm: (1) Mỗi chi bộ ấp, khu vực bình quân kết nạp được ít nhất 01 đảng viên và giới thiệu, bồi dưỡng cảm tình Đảng ít nhất 01 người lao động có hộ khẩu thường trú trên địa bàn (nếu có) trong các đơn vị kinh tế tư nhân nơi chưa có tổ chức đảng; (2) Mỗi chi bộ đơn vị kinh tế tư nhân kết nạp được ít nhất 01 đảng viên; có từ 50 công nhân, lao động trở lên làm việc ổn định kết nạp được ít nhất 02 đảng viên, mỗi đơn vị có thêm 30 lao động, kết nạp thêm 01 đảng viên; (3) Đơn vị kinh tế tư nhân có từ 50 công nhân, lao động làm việc ổn định trở lên thành lập được tổ chức đảng (chi bộ, đảng bộ).

Ba là, đẩy mạnh công tác giáo dục truyền thống cách mạng ở địa phương, cơ quan, đơn vị thông qua các phong trào thi đua, hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội, nhất là Đoàn thanh niên, từ đó lựa chọn những quần chúng tiêu biểu, đưa vào nguồn bồi dưỡng, trong đó chú trọng những thanh niên ưu tú trưởng thành trong phong trào lao động, học tập, công tác, người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khu vực, đoàn viên, hội viên, lực lượng vũ trang, quân nhân xuất ngũ, lực lượng dự bị động viên, dân quân, tự vệ, người lao động trong các thành phần kinh tế, đồng thời cử đi học lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng; quan tâm phát triển đảng viên ở các địa bàn khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng đồng bào có đạo, nơi có tuổi đời đảng viên bình quân cao.

Bốn là, lãnh đạo, chỉ đạo phát huy sức mạnh tổng hợp của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong công tác phát triển đảng viên; đổi mới nội dung, hình thức sinh hoạt, phương thức hoạt động, tập hợp, nhất là tổ chức Đoàn Thanh niên, Công đoàn nhằm thu hút đoàn viên, hội viên tham gia để phát hiện, bồi dưỡng các nhân tố tích cực tạo nguồn kết nạp đảng viên; mỗi tổ chức công đoàn ở cơ sở đơn vị kinh tế tư nhân hằng năm phấn đấu giới thiệu được ít nhất

01 đoàn viên ưu tú cho tổ chức đảng xem xét, bồi dưỡng kết nạp; mỗi chi đoàn thanh niên giới thiệu được ít nhất 01 đoàn viên ưu tú cho tổ chức đảng xem xét, bồi dưỡng kết nạp.

Năm là, đẩy mạnh việc phân công cấp ủy viên, cán bộ, công chức các cơ quan tham mưu, giúp việc, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội phụ trách từng ấp, khu vực đơn vị kinh tế tư nhân trên địa bàn. Chi bộ phân công chi ủy viên, đảng viên chính thức theo dõi, giúp đỡ, tạo điều kiện cho quần chúng phấn đấu; định kỳ sinh hoạt chi bộ báo cáo đưa ra tập thể nhận xét, đánh giá kết quả phấn đấu của quần chúng, khi đã đủ điều kiện và đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định, chi ủy, chi bộ thực hiện, quy trình, thủ tục đề nghị cấp ủy có thẩm quyền xem xét, quyết định kết nạp.

Sáu là, các cơ quan tham mưu, giúp việc, Trung tâm Chính trị các quận, huyện tăng cường tập huấn, bồi dưỡng, hướng dẫn nghiệp vụ cụ thể cho cấp ủy cấp cơ sở, nhất là cấp ủy viên, Bí thư chi bộ trong công tác kết nạp đảng viên theo quy định, hướng dẫn của Trung ương.

Bảy là, đổi mới nội dung, hình thức, địa điểm, sáng tạo các buổi lễ kết nạp, để làm cho mỗi quần chúng đều nhận thấy sự thiêng liêng, xúc động, niềm tự hào khi được đứng vào hàng ngũ của Đảng, từ đó toàn tâm toàn ý phấn đấu cho lý tưởng mà mình lựa chọn. Vì hiện nay quy trình, thủ tục, hồ sơ kết nạp Đảng, đã được thực hiện đồng bộ, bài bản và tuy tiến hành trang trọng, việc kết nạp diễn ra nghiêm túc, nhưng có phần công thức, hành chính hóa, giống giống nhau, ít tạo ấn tượng đặc biệt cho người được kết nạp vào Đảng cũng như quần chúng.

Công tác phát triển đảng viên mới là một khâu quan trọng trong việc xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong thời kỳ mới. Do đó, cần phải làm tốt công tác này để Đảng thật sự thu hút được những người ưu tú nhất, tiêu biểu nhất về phẩm chất, năng lực, trí tuệ trong giai cấp công nhân, nông dân, trí thức và các thành phần xã hội khác. Chỉ có kết nạp được những người hội tụ những phẩm chất tốt đẹp, để góp phần xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh •

Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh

Làm những việc có lợi cho dân

✍ NGUYỄN HUY

Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, cán bộ (CB), đảng viên (ĐV) khu vực Thạnh Thắng, phường Thường Thạnh, quận Cái Răng nêu cao tinh thần đoàn kết, nỗ lực quan tâm chăm lo đời sống Nhân dân, xây dựng cảnh quan đô thị... Qua đó, góp phần xây dựng chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ, khu dân cư ngày càng phát triển.



Cán bộ khu vực Thạnh Thắng (bên trái) thăm hỏi tình hình sản xuất của người dân. Ảnh: Nguyễn Huy.

Hàng năm, sau khi nhận thông báo của UBND phường về việc thu thuế, các loại quỹ, Chi bộ lãnh đạo Ban Nhân dân tập trung hoàn thành sớm. Đồng chí Lâm Văn Ngôi, Bí thư Chi bộ, Trưởng khu vực Thạnh Thắng, cho biết: “Những chỉ tiêu nào có khả năng hoàn thành, chi bộ lãnh đạo CB, ĐV khu vực tập trung thực hiện quyết liệt ngay từ đầu năm, không để cuối năm dồn nhiều việc. Nhờ triển khai đồng bộ, việc thu thuế, quỹ hằng năm rất thuận lợi. Chính vì vậy, đối với công tác này, khu vực đều thực hiện đạt sớm trong tháng 2 hoặc tháng 3”.

Nhằm góp phần xây dựng phường văn minh đô thị, CB, ĐV khu vực Thạnh Thắng vận động xã hội hóa hơn 13 triệu đồng lắp mới, sửa chữa 96 cột cờ mới và thay lá cờ. Ông Nguyễn Văn Ba, người dân ở khu vực Thạnh Thắng, nói: “CB khu vực làm mới các cột, thay lá cờ mới, mỗi khi Lễ, Tết, cờ được treo đồng bộ, trang trọng, mỹ quan khu dân cư cũng đẹp hơn”. Ngoài ra, CB, ĐV khu vực còn vận động tiền, xi măng trị giá hơn 10 triệu

đồng giã vát tuyến chính trong khu vực bị xuống cấp; tổ chức vệ sinh môi trường, phát quang, mé các nhánh cây che khuất tầm nhìn, đảm bảo an toàn giao thông và tạo mỹ quan đô thị...

Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, CB, ĐV khu vực Thạnh Thắng quan tâm chăm lo cho đời sống Nhân dân. Theo đồng chí Lâm Văn Ngôi, Bí thư Chi bộ, Trưởng khu vực Thạnh Thắng, từ năm 2022 đến nay, CB, ĐV khu vực đã vận động 380 phần quà, mỗi phần trị giá trung bình khoảng 250.000 đồng, hỗ trợ hộ cận nghèo, có hoàn cảnh khó khăn; vận động 12 triệu đồng cùng phường hỗ trợ xây dựng 1 căn nhà tình nghĩa tặng gia đình chính sách. Ông Đặng Phước Tài, 69 tuổi, thương binh $\frac{3}{4}$ ở khu vực Thạnh Thắng, phấn khởi nói: “Sức khỏe yếu, tôi không lao động được, vợ tôi bị bệnh tim phải uống thuốc mỗi ngày. Mọi chi tiêu trong gia đình đều trông cậy vào đồng lương công nhân của vợ chồng con gái và cháu ngoại. Nhờ CB bộ khu vực vận động, hỗ trợ, gia đình tôi mới có căn nhà tường vững chắc. CB khu vực còn thường xuyên tặng quà, gạo, giúp gia đình tôi bớt khó khăn”.

Các đoàn thể khu vực cũng đã tích cực giới thiệu đoàn viên, hội viên vay vốn Ngân hàng Chính sách xã hội hơn 6,2 tỉ đồng để buôn bán nhỏ, cải tạo vườn, học tập... Anh Nguyễn Trọng Nhã ở khu vực Thạnh Thắng, kể trước đây 7.000m² vườn của gia đình anh trồng nhãn tiêu da bò, cây bị bệnh chổi rồng, hiệu quả kinh tế không cao, anh đã chuyển sang trồng nhãn Idol. Anh Trọng Nhã chia sẻ: “Nhờ CB khu vực giới thiệu vay vốn Ngân hàng Chính sách xã hội, tôi có tiền làm lại bờ, mua cây giống, đầu tư hệ thống tưới tự động để cải tạo vườn trồng nhãn Idol. Năm 2022, với 60 gốc nhãn trồng trước bán được 60 triệu đồng. Năm nay, tôi đang xử lý cho cả vườn nhãn ra trái, hy vọng thu nhập sẽ khá hơn”. Nhờ tập trung nhiều giải pháp, đến năm 2020 khu vực không còn hộ nghèo. Hiện khu vực còn 7 hộ cận nghèo.

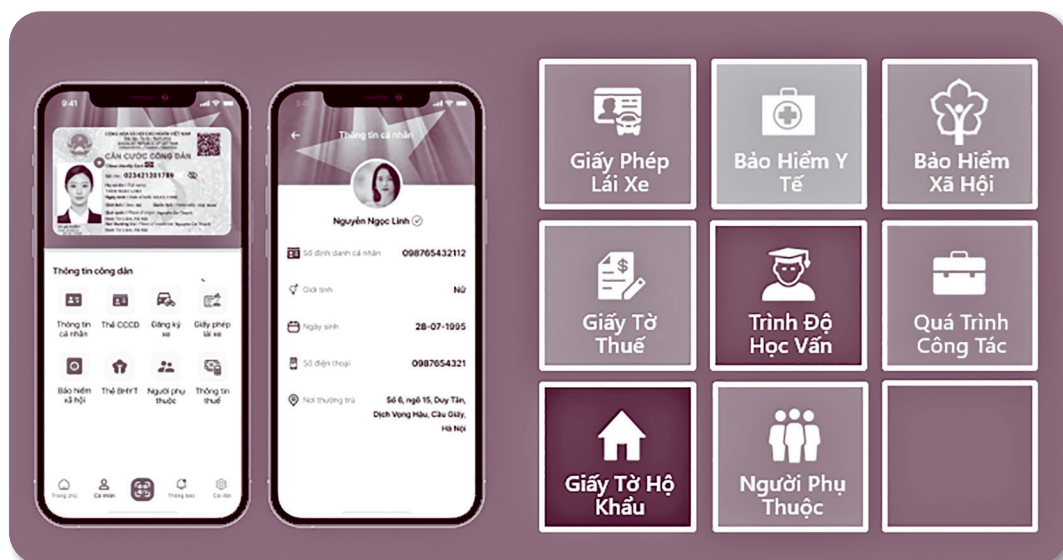
Theo đồng chí Lâm Văn Ngôi, Bí thư Chi bộ, Trưởng khu vực Thạnh Thắng, Chi bộ khu vực tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh bằng những việc làm thiết thực: quan tâm chăm lo đời sống Nhân dân, huy động các nguồn lực chỉnh trang đô thị; lãnh đạo CB, ĐV và Nhân dân thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu, nhiệm vụ hằng năm... ●

Chuyển đổi số

ỨNG DỤNG CỦA TÀI KHOẢN ĐỊNH DANH ĐIỆN TỬ

✍ TẤN MINH

(Văn phòng Thành ủy Cần Thơ)



Hình 1. Một số thông tin có thể được đồng bộ vào tài khoản định danh điện tử.

1. VNeID và các ứng dụng trên VNeID

VNeID (Việt Nam Electronic Identification) là ứng dụng định danh điện tử trên thiết bị số, được phát triển bởi Trung tâm dữ liệu quốc gia về dân cư, Bộ Công an, để phục vụ hoạt động định danh điện tử và xác thực điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ hành chính công và các giao dịch khác trên môi trường điện tử; phát triển các tiện ích để phục vụ cơ quan, tổ chức, cá nhân. Hiện nay, trên thế giới có hơn 70 quốc gia đã triển khai định danh điện tử.

Điều 3 Nghị định số 59/2022/NĐ-CP ngày 05/9/2022 của Chính phủ quy định về định danh và xác thực điện tử: “Tài khoản

định danh điện tử” là tập hợp gồm tên đăng nhập, mật khẩu hoặc hình thức xác thực khác được tạo lập bởi cơ quan quản lý định danh và xác thực điện tử. Thông tin được đồng bộ vào tài khoản định danh điện tử gồm thông tin thẻ bảo hiểm y tế, giấy phép lái xe, chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông, mã số thuế cá nhân hoặc giấy tờ khác thuộc lĩnh vực quản lý của các ngành, nghề mà các cơ quan Nhà nước quy định.

Người dân có thể đăng ký và sử dụng các tiện ích từ tài khoản định danh điện tử qua ứng dụng VNeID như: tích hợp căn cước công dân (CCCD) điện tử, sổ tay y tế, bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, đăng ký xe, giấy phép lái xe,

sổ hộ khẩu điện tử, thông tin người phụ thuộc... Người dân sử dụng VNeID có thể thực hiện thông báo lưu trú, kiến nghị phản ánh về an ninh trật tự, sử dụng VNeID để thay thế giấy tờ khác khi đi máy bay... mà không cần xuất trình thẻ CCCD gắn chip.

Thông tin bảo hiểm y tế trên VNeID được xác thực và truy xuất từ cơ sở dữ liệu bảo hiểm y tế, có thể phục vụ cơ quan quản lý nhà nước, người dân trong quá trình thực hiện các thủ tục liên quan đến khám, chữa bệnh, thanh toán bảo hiểm y tế, không cần trình thẻ bảo hiểm y tế. Người dân có thể tạo tài khoản ngân hàng, chữ ký số, thuê bao di động, cập nhật trạng thái an sinh xã hội... bằng ứng dụng VNeID.

Để cài đặt ứng dụng VNeID trên thiết bị di động, người dân truy cập và tải ứng dụng VNeID, sau khi tải và cài đặt ứng dụng thành công, người dân thực hiện Đăng ký tài khoản định danh điện tử để sử dụng ứng dụng, cụ thể:

- Trường hợp người dân được cấp CCCD gắn chip trước ngày 01/04/2022: thực hiện đăng ký tài khoản định danh mức 1. Để đăng ký tài khoản định danh điện tử mức 2, người dân đến cơ quan Công an cấp xã làm thủ tục đăng ký; khi đi đăng ký, người dân mang theo thẻ CCCD gắn chip và các giấy tờ có nhu cầu tích hợp lên VNeID như: thẻ bảo hiểm y tế, giấy phép lái xe, đăng ký xe, thông tin về mã số thuế... Sau khi làm thủ tục,

chờ kết quả phê duyệt, cấp tài khoản của Bộ Công an. Nếu kết quả đạt, người dân sẽ nhận được tin nhắn SMS gửi đến số điện thoại đã đăng ký. Người dân cũng có thể đến cơ quan Công an để đăng ký tài khoản định danh điện tử mức 2 trực tiếp, không cần tạo tài khoản mức 1.

- Trường hợp CCCD gắn chip được cấp sau ngày 01/4/2022: đã được đăng ký sẵn tài khoản định danh điện tử mức 2 khi làm CCCD gắn chip, người dân tải ứng dụng VNeID để kích hoạt tài khoản. Sau khi tài khoản định danh điện tử mức 2 được kích hoạt, người dân có thể tự tích hợp giấy tờ tại nhà qua ứng dụng VNeID.

2. Sử dụng mã định danh để tra cứu thông tin cá nhân trên cơ sở dữ liệu quốc gia

Để có thể tra cứu thông tin cá nhân trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, người dân có thể sử dụng tài khoản do hệ thống dịch vụ công cấp hoặc tài khoản là Mã định danh cá nhân để đăng nhập vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Bước 1: Mở trình duyệt web, nhập địa Chỉ dịch vụ công dân cư quốc gia <https://dichvucong.dancuquocgia.gov.vn> sau đó chọn Đăng nhập; chọn tiếp Tài khoản Cổng dịch vụ công quốc gia (Hình 2); sau đó chọn tiếp Tài khoản định danh điện tử cấp bởi Bộ Công an (Hình 3).



Hình 2



Hình 3



Hôm nay sáng mùng Hai tháng Chín
Thủ đô hoa vàng nắng Ba Đình
Muôn triệu tim chờ, chim cũng nín
Bỗng vang lên tiếng hát ân tình
Hồ Chí Minh, Hồ Chí Minh!!!

Người đứng trên đài lộng phút giây
Trông đàn con đỏ vẫy hai tay
Cao cao vằng trán ngời đôi mắt
Độc lập bây giờ mới thấy đây...

(“Sáng mùng Hai tháng Chín” - Tố Hữu)

Trên màn hình ứng dụng hiển thị giao diện (Hình 4).

Hình 4. Đăng nhập vào hệ thống bằng Mã định danh cá nhân

hệ thống. Sau khi đăng nhập vào hệ thống, phần mềm sẽ hiển thị giao diện các chức năng của người sử dụng (Hình 5).

Hình 5. Giao diện các chức năng của hệ thống phần mềm.

Người dân nhập vào Mã định danh cá nhân và mật khẩu để đăng nhập vào hệ thống, hệ thống sẽ gửi mã OTP (bằng tin nhắn SMS) vào số điện thoại đăng ký của người dân; người dân nhập mã OTP để xác thực đăng nhập vào

Hình 6. Giao diện hiển thị thông tin công dân và Hộ gia đình.

Người dân chọn *Tra cứu thông tin công dân* để xem thông tin chi tiết về Hộ gia đình và thông tin cá nhân của công dân (Hình 6).

Ngoài ra, người dân có thể sử dụng tài khoản định danh điện tử cá nhân để đăng nhập vào Cổng dịch vụ công Quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>) hoặc Cổng dịch vụ công trực tuyến thành phố Cần Thơ (<https://dichvucong.cantho.gov.vn>) để thực hiện các thủ tục hành chính của tổ chức/cá nhân trên môi trường điện tử.



TIN THÀNH PHỐ

MỘT SỐ KẾT QUẢ NỔI BẬT NỬA NHIỆM KỲ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ CẦN THƠ LẦN THỨ XIV, NHIỆM KỲ 2020 - 2025



Đồng chí Nguyễn Văn Hiếu, Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Thành ủy Cần Thơ phát biểu chỉ đạo tại Hội nghị sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Cần Thơ lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020 - 2025. Ảnh: Vĩnh Tiến.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020 - 2025, gần 3 năm qua, với sự nỗ lực lớn, quyết tâm cao và sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, sự đồng thuận của người dân và doanh nghiệp, qua nửa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội, thành phố đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận trên các lĩnh vực. Kinh tế tăng trưởng khá; hoạt động văn hóa, xã hội tiếp tục phát triển; đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân được nâng lên; công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị được củng cố, tăng cường và hoạt động hiệu quả; công tác đối ngoại và quá trình hội nhập quốc tế, liên kết hợp tác được mở rộng; quốc phòng, an ninh được đảm bảo và giữ vững ổn định.

PHẦN THỨ NHẤT KẾT QUẢ GIỮA NHIỆM KỲ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT

I- CÔNG TÁC TỔ CHỨC HỌC TẬP, QUÁN TRIỆT, TUYÊN TRUYỀN

Ngay sau Đại hội, Thành ủy đã ban hành Chương trình hành động số 02-CTr/TU ngày 06/10/2020 về thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XIV, Chỉ thị số 03-CT/TU ngày 26/10/2020 triển khai, quán triệt và tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XIV; đồng thời, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết trong toàn Đảng bộ, phân

công trách nhiệm cụ thể đối với các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương.

Nhằm cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XIV, Thành ủy đã ban hành 17 Nghị quyết, Chương trình, Đề án chuyên đề và nhiều quy định, chỉ thị, hướng dẫn, kế hoạch... trên tất cả các lĩnh vực, gắn với thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng và phù hợp với định hướng phát triển thành phố theo tinh thần các Nghị quyết của Trung ương, Đảng đoàn Hội đồng nhân dân, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân thành phố chủ động, kịp thời thể chế hóa Nghị quyết Đại hội thành nghị quyết, chương trình, kế hoạch, triển khai thực hiện trong hệ thống chính quyền các cấp.

Các ban xây dựng Đảng của Thành ủy, quận ủy, huyện ủy, đảng ủy trực thuộc Thành ủy căn cứ chức năng, nhiệm vụ cụ thể hóa thành chương trình, kế hoạch thực hiện, với các nhiệm vụ, giải pháp, lộ trình cụ thể, sát hợp tình hình thực tế địa phương, đơn vị. Đảng đoàn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, các tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp theo chức năng, nhiệm vụ tuyên truyền, phổ biến sâu rộng Nghị quyết Đại hội đến các tổ chức thành viên, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân, tạo được sự thống nhất trong nhận thức và hành động trong toàn hệ thống chính trị và Nhân dân thành phố.

II- KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu

Sau gần 03 năm triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020 - 2025, đến nay đã hoàn thành đạt và vượt 7/20 chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đề ra.

2. Kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, đối ngoại

2.1. Thực hiện công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch xây dựng thành phố theo hướng đô thị sông nước, sinh thái, văn minh và hiện đại; đô thị hạt nhân vùng đồng bằng sông Cửu Long

Thành phố đã triển khai lập Quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, bám sát nhiệm vụ đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và quan điểm, mục tiêu, định hướng phát triển thành phố Cần Thơ, đảm bảo phù hợp với Quy hoạch vùng đồng bằng sông Cửu Long; hiện đang đẩy nhanh việc hoàn thiện hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Tiến hành điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Cần Thơ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Hoàn thành lập và phê duyệt 05/05 đồ án quy hoạch phân khu. Tiếp tục rà soát các đồ án quy hoạch xây dựng trên địa bàn quận (đặc biệt là các đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500), lập điều chỉnh quy hoạch chung thị trấn. Xây dựng và hoàn chỉnh Kế hoạch sử dụng đất 05 năm (2021 - 2025) thành phố Cần Thơ, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất; tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai tại các quận, huyện. Cụ thể, thành phố đã phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2022, năm 2023 của quận, huyện và phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021 - 2030 của 4/4 huyện. Thực hiện Dự án “Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai” (dự án VILG) tại 04 quận, huyện gồm: quận Ninh Kiều, Bình Thủy, Cái Răng và huyện Phong Điền. Đưa vào vận hành Hệ thống thông tin đất đai (VBDLIS) tại 6/9 quận, huyện. Ban hành Bảng giá các loại đất định kỳ 5 năm (2020 - 2024) và xây dựng kế hoạch quản lý, khai thác các khu đất công giai đoạn 2022 - 2025.

2.2. Đẩy mạnh phát triển kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh; phát triển nền kinh tế tri thức, trọng tâm là kinh tế số và tăng trưởng xanh

(1) Tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng gắn với nâng cao năng lực cạnh tranh của kinh tế thành phố, đáp ứng yêu cầu hội nhập

Giai đoạn 2021 - 2023, thành phố vừa tập trung phòng, chống dịch COVID-19, vừa duy trì, phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội. Tăng trưởng kinh tế (GRDP) bình quân đạt 5,59%/năm (kế hoạch tăng bình quân 7,5 - 8,0%/năm). Quy mô nền kinh tế tăng từ 91.590 tỷ đồng năm 2021 lên 107.781 tỷ đồng

năm 2022 và ước đến cuối năm 2023 đạt 119.271 tỷ đồng. GRDP bình quân đầu người ước đến cuối năm 2023 đạt 94,74 triệu đồng, đạt 65,34% Nghị quyết (Kế hoạch đến năm 2025 là 145 triệu đồng).

Năng suất lao động tăng qua các năm. Năm 2021 là 162,7 triệu đồng/lao động; ước đến năm 2023 là 198,94 triệu đồng/lao động; tốc độ tăng năng suất lao động bình quân giai đoạn 2021 - 2023 đều tăng qua các năm (năm 2021 tăng 25,56% và năm 2022 tăng 12,88%, ước năm 2023 tăng 8,30%).

Cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng, phát triển thương mại - dịch vụ, công nghiệp và giảm tỷ trọng khu vực nông nghiệp (tỷ trọng các khu vực công nghiệp - xây dựng và dịch vụ (kể cả thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm) tăng từ 89,24% năm 2021 lên 90,21% năm 2022 và đạt 90,47% năm 2023, tỷ trọng khu vực nông nghiệp giảm từ 10,76% năm 2021 xuống còn 9,79% vào năm 2022 và ước còn 9,53% trong cơ cấu GRDP năm 2023); từng bước phát triển kinh tế xanh (ngày 22/9/2022, Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ đã ban hành Kế hoạch số 200/KH-UBND hành động về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn 2050 trên địa bàn), tăng cường sử dụng năng lượng tái tạo thay cho năng lượng truyền thống.

(2) Cải thiện môi trường đầu tư hiệu quả, thông thoáng, minh bạch, phù hợp tiến trình hội nhập quốc tế, làm nền tảng cho kinh tế thành phố phát triển nhanh, bền vững

Quan tâm xây dựng môi trường kinh doanh, đầu tư thông thoáng, minh bạch, thuận lợi, an toàn và thân thiện; nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) của thành phố (năm 2022, PCI thành phố đạt 66,94 điểm, xếp hạng 19/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, đứng vị trí thứ 5 trong vùng đồng bằng sông Cửu Long và nằm trong nhóm tỉnh/thành phố khá). Chuyển đổi mạnh mẽ từ tư duy tháo gỡ khó khăn, vướng mắc sang hỗ trợ doanh nghiệp phát triển; tăng cường quảng bá, giới thiệu tiềm năng của địa phương đến các nhà đầu tư, doanh nghiệp trong và ngoài nước thông qua nhiều kênh khác nhau, đồng thời, tạo điều kiện thuận lợi để các nhà đầu tư khảo sát, tìm hiểu cơ hội kinh doanh đầu tư. Chú trọng thu hút đầu tư vào lĩnh vực công nghiệp (đến nay, đã thu hút 14 dự án đầu tư với tổng vốn đầu tư đăng ký 203,21 triệu USD; ước đến cuối năm 2023, các Khu công nghiệp có 261 dự án (gồm 230 dự án đang hoạt động, 11 dự án đang xây dựng, 03 dự án chưa xây dựng, 17 dự án ngưng hoạt động), tổng vốn đầu tư đăng ký 1,875 tỷ USD, vốn thực hiện 1,123 tỷ USD chiếm 60% tổng vốn đầu tư đăng ký; tổng số lao động làm việc tại các khu công nghiệp 42.000 lao động); tăng cường đầu tư trực tiếp nước ngoài (trong giai đoạn 2021 - 2023, ước thực hiện cấp mới 17 giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, với

tổng vốn đầu tư đăng ký khoảng 1,55 tỷ USD, có 06 lượt điều chỉnh tăng vốn 55,95 triệu USD và thực hiện chấm dứt hoạt động 15 dự án, tổng vốn đăng ký 16 triệu USD. Lũy kế ước đến cuối năm 2023, có 84 dự án FDI, tổng vốn đầu tư đăng ký 2,32 tỷ USD, vốn thực hiện 619,16 triệu USD, chiếm 26,7% tổng vốn đăng ký).

Tiếp tục phát triển kinh tế với nhiều loại hình sản xuất - kinh doanh, đẩy mạnh sắp xếp lại và nâng cao hiệu quả, năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp nhà nước; phát triển mạnh kinh tế tư nhân, kinh tế hợp tác, từng bước triển khai kinh tế chia sẻ và kinh tế tuần hoàn; bảo đảm minh bạch, bình đẳng giữa các thành phần kinh tế. Thành phố hiện có 03 doanh nghiệp 100% vốn nhà nước (trong đó, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Nhà nước Một Thành viên Xổ số kiến thiết Cần Thơ hoạt động ổn định, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Nông nghiệp Cờ Đỏ và Nông trường Sông Hậu đang thực hiện chuyển đổi theo quy định); quản lý 03 Công ty cổ phần (Công ty Cổ phần Đô thị Cần Thơ, Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ (vốn nhà nước 51%) và Công ty Cổ phần Cấp nước Cần Thơ 2 (vốn nhà nước 49%).

Nhằm tạo lập môi trường thuận lợi để thúc đẩy, hỗ trợ quá trình hình thành và phát triển các doanh nghiệp, thành phố đã ban hành Chương trình số 24-CTr/TU ngày 31/12/2021 về hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, tài năng trẻ giai đoạn 2021 - 2030; đồng thời, đẩy mạnh cải cách hành chính, hỗ trợ môi trường pháp lý, đồng hành cùng doanh nghiệp. Giai đoạn 2021 - 2023, thành phố có hơn 5.077 doanh nghiệp mới thành lập, với tổng vốn đăng ký 44.500 tỷ đồng, đồng thời, có 536 doanh nghiệp giải thể.

(3) Đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, đưa khoa học và công nghệ thực sự là động lực chủ yếu cho phát triển kinh tế - xã hội; chú trọng chuyển đổi số, xây dựng và phát triển đô thị thông minh

Thành phố tập trung và ưu tiên cho đầu tư phát triển, ứng dụng khoa học và công nghệ, gắn nhiệm vụ phát triển, ứng dụng khoa học, công nghệ với nhiệm vụ chính trị, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh. Hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ triển khai theo hướng nâng cao tính ứng dụng và hiệu quả kinh tế - xã hội; ưu tiên nghiên cứu, phát triển công nghệ sinh học, công nghệ thông tin, công nghệ y sinh học, công nghệ chế tạo máy... Xây dựng cơ chế, chính sách thu hút nguồn nhân lực, khuyến khích cán bộ khoa học và công nghệ phát huy trí tuệ, sáng tạo, ứng dụng hiệu quả công nghệ mới, hiện đại, tham mưu, đề xuất thực hiện chương trình, kế hoạch phát triển khoa học và công nghệ phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của thành phố. Đội ngũ cán bộ khoa học và công nghệ thành phố, cụ thể: Thống

kê năm 2021, số lượng cán bộ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ hiện có 6.405 người, nhân lực có trình độ tiến sĩ là 842 người (trong đó có 21 giáo sư, 191 phó giáo sư chủ yếu hoạt động tại các cơ sở giáo dục đại học) chiếm tỷ lệ 13,14%, trình độ thạc sĩ 2.592 người chiếm tỷ lệ 40,47%, đại học là 1.934 người chiếm tỷ lệ 30,19%, cao đẳng 208 người chiếm tỷ lệ 3,44%. So với năm 2015, năm 2021 nhân lực có trình độ tiến sĩ tăng 2,2 lần, nhân lực có trình độ thạc sĩ tăng 1,32 lần. Hàng năm, thực hiện gần 900 đề tài, dự án các cấp.

Đẩy mạnh chuyển đổi số trên các lĩnh vực, gắn với xây dựng và phát triển đô thị thông minh. Thành phố đã triển khai và vận hành thí điểm Trung tâm điều hành đô thị thông minh IOC trên 10 lĩnh vực (như: (1) Giám sát, điều hành chỉ tiêu báo cáo, thống kê kinh tế - xã hội; (2) Giám sát hiệu quả hoạt động của chính quyền; (3) Giám sát an ninh trật tự và an toàn giao thông; (4) Giám sát điều hành du lịch; (5) Giám sát tương tác phục vụ, phản hồi của người dân (Tổng đài dịch vụ công 1022); (6) Giám sát thông tin trên môi trường mạng; (7) Giám sát và cảnh báo chất lượng môi trường; (8) Giám sát an toàn thông tin mạng. (9) thống kê số liệu y tế và (10) báo cáo nhanh theo dõi giải ngân đầu tư công), nâng cấp Kiến trúc chính quyền điện tử thành phố Cần Thơ lên phiên bản 2.0, trong đó trọng tâm là xây dựng nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu dùng chung... Tập trung xây dựng, phát triển các ứng dụng, dịch vụ chính quyền số (100% cán bộ, công chức, viên chức thường xuyên sử dụng hệ thống thư điện tử; kết nối, liên thông Trục liên thông văn bản của thành phố với Trục liên thông văn bản Quốc gia (tính đến tháng 6/2023, số văn bản điện tử gửi, nhận thông qua Trục liên thông văn bản thành phố là 579.190/591.010 văn bản đạt tỷ lệ là 98%); triển khai Hệ thống Hội nghị truyền hình cho Ủy ban nhân dân quận, huyện, xã, phường, thị trấn, với 130 điểm cầu. Công dịch vụ công thành phố Cần Thơ và Hệ thống thông tin một cửa điện tử được nâng cấp, hợp nhất thành hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính (tại địa chỉ dichvucong.cantho.gov.vn). Tính đến tháng 6/2023, tổng số dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần là 1.383 chiếm 74,8% tổng số thủ tục hành chính (1.850 thủ tục hành chính) và đã tích hợp với Cổng Dịch vụ công Quốc gia; tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến là 43%). Mạng lưới bưu chính công cộng, hạ tầng viễn thông được chú trọng đầu tư, phát triển đảm bảo mạng lưới thông tin liên lạc thông suốt, an toàn.

(4) Phát triển công nghiệp theo hướng công nghiệp chế biến, công nghiệp hỗ trợ nông nghiệp, công nghiệp ứng dụng công nghệ cao và công nghiệp công nghệ thông tin

Thành phố xây dựng Đề án “Tái cơ cấu sản xuất công nghiệp thành phố Cần Thơ theo hướng

hiện đại”; phấn đấu đến năm 2025 trở thành trung tâm công nghiệp lớn của cả nước và mang tầm khu vực về công nghiệp chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản, có sức lan tỏa, tác động đến phát triển công nghiệp toàn vùng đồng bằng sông Cửu Long.

Năm 2021, do ảnh hưởng dịch COVID-19, sản xuất công nghiệp gặp nhiều khó khăn, chỉ số phát triển sản xuất công nghiệp giảm 10,11% so với năm 2020. Năm 2022 - 2023, hoạt động sản xuất công nghiệp phục hồi tốt, năm 2022 chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 29,59% so với năm 2021 và năm 2023 ước tăng 11,36%. Ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tiếp tục giữ vai trò chủ lực, chiếm tỷ trọng trên 90% trong giá trị sản xuất toàn ngành.

(5) Xây dựng trung tâm thương mại - dịch vụ lớn, chất lượng cao của Vùng và cả nước

Thương mại - dịch vụ phát triển nhanh, đa dạng, giữ vai trò chủ lực trong cơ cấu GRDP, từng bước tạo lập vai trò trung tâm của vùng đồng bằng sông Cửu Long. Hạ tầng thương mại được quan tâm đầu tư, phát triển các trung tâm thương mại, siêu thị, chuỗi các cửa hàng tiện ích (hiện có 11 siêu thị, 06 Trung tâm thương mại, 107 chợ (có 02 chợ đặc thù là chợ nổi Cái Răng, Phong Điền) và 137 cửa hàng tiện ích).

Triển khai hiệu quả chương trình xúc tiến thương mại, kết nối cung cầu tiêu thụ sản phẩm, phát triển chuỗi cung ứng nông sản sạch, an toàn vào kênh phân phối. Tổng mức hàng hóa bán lẻ và dịch vụ luân chuyển đầu khu vực đồng bằng sông Cửu Long và thứ ba các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ 3 năm thực hiện 326.674 tỷ đồng, tăng bình quân 11,37%/năm (kế hoạch tăng bình quân 10%); trong đó năm 2022 thực hiện 112.978 tỷ đồng, tăng 31,46% so năm 2021 (85.940 tỷ đồng); năm 2023 thực hiện 127.756 tỷ đồng, tăng 13,08% so năm 2022). Tổng kim ngạch xuất khẩu, dịch vụ và thu ngoại tệ giai đoạn 2021 - 2023 ước đạt 6.303,63 triệu USD (trong đó, năm 2021 đạt 1.806,9 triệu USD, giảm 6,5% so năm 2020; năm 2022 đạt 2.285,7 triệu USD, tăng 26,5% so năm 2021 và ước năm 2023 đạt 2.210 triệu USD, giảm 3,31% so năm 2022), đạt 59,4% kế hoạch. Kim ngạch nhập khẩu 03 năm thực hiện 1.586,57 triệu USD (trong đó, năm 2021 đạt 485 triệu USD, tăng 4,8% so năm 2020; năm 2022 đạt 564,57 triệu USD, tăng 16,4% so năm 2021 và ước năm 2023 đạt 534 triệu USD, giảm 4,8% so năm 2022), đạt 58,9% kế hoạch. Đến nay, thành phố xuất khẩu trên 100 quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới, tăng 17% so giai đoạn trước.

Công tác quảng bá, xúc tiến du lịch được đổi mới, có trọng tâm, trọng điểm; liên kết, hợp tác phát triển du lịch ngày càng sâu rộng đến các thị trường du lịch trọng điểm. Sản phẩm du lịch ngày càng

phong phú, đa dạng, phát huy thế mạnh các loại hình du lịch sông nước, du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng gắn với các di tích lịch sử - văn hóa, phù hợp tiềm năng và lợi thế của từng địa phương. Hoạt động du lịch lễ hội ngày càng phát triển nổi bật; nhiều lễ hội văn hóa - thể thao cấp thành phố, cấp vùng, quốc gia và quốc tế được tổ chức, thu hút nhiều du khách, góp phần đưa hình ảnh, đất nước, văn hóa, con người Việt Nam nói chung và vùng đất, con người Cần Thơ nói riêng đến với bạn bè quốc tế.

Hoạt động vận tải dần được phục hồi, khai thác hiệu quả các tuyến vận tải nội địa, doanh thu tăng hàng năm (năm 2022, doanh thu vận tải, kho bãi, dịch vụ hỗ trợ vận tải và bưu chính, chuyển phát thực hiện 4.527 tỷ đồng, tăng 19,25% so năm 2021; năm 2023 doanh thu vận tải, kho bãi, dịch vụ hỗ trợ vận tải và bưu chính, chuyển phát ước thực hiện 5.127 tỷ đồng, tăng 13,25% so năm 2022). Tiếp tục kêu gọi đầu tư Trung tâm logistics, tạo điều kiện và hỗ trợ hình thành các cơ sở cung ứng dịch vụ logistics tập trung, đồng bộ về bến bãi, hệ thống kho, bảo quản, vận chuyển... theo phương thức hoạt động tiên tiến.

(6) Đẩy mạnh tái cơ cấu nông nghiệp và phát triển kinh tế nông thôn theo hướng hiện đại, sản xuất hàng hóa tập trung, ứng dụng công nghệ cao, làm tốt vai trò là trung tâm dịch vụ khoa học kỹ thuật về sản xuất và chế biến các sản phẩm nông nghiệp và thủy sản của vùng đồng bằng sông Cửu Long

Thực hiện hiệu quả quy hoạch nông nghiệp với định hướng sản xuất tập trung quy mô lớn, đã hình thành vùng sản xuất hàng hóa tập trung trên từng ngành sản xuất (trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản). Đẩy mạnh chuyển đổi số nông nghiệp, nông thôn; thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên các sàn thương mại điện tử (voso.vn; postmart.vn; chonongsancantho.vn). Chương trình xây dựng nông thôn mới trở thành phong trào sôi nổi ở nông thôn, gắn kết với đô thị, nhiều hoạt động đi vào thực chất, thu hẹp dần chênh lệch mức sống giữa đô thị và nông thôn.

Giai đoạn 2021 - 2023 (trong đó ước đến cuối năm 2023), công nhận 21 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và 04 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu, nâng tổng số toàn thành phố ước có 31 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và 04 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu (hoàn thành trước thời gian kế hoạch và vượt chỉ tiêu Nghị quyết đề ra là 24 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao vào năm 2025). Tiếp tục thực hiện Đề án “Mỗi xã một sản phẩm (từ năm 2021 đến nay, công nhận thêm 73 sản phẩm OCOP, nâng tổng số đến nay có 92 sản phẩm OCOP (gồm 58 sản phẩm 4 sao và 34 sản phẩm 3 sao), trong đó, có 02 sản phẩm có tiềm năng 5 sao).

2.3. Huy động các nguồn lực, đẩy mạnh đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội,

nhất là kết cấu hạ tầng giao thông đồng bộ, hiện đại, kết nối nội vùng và liên vùng; tăng cường liên kết, hợp tác phát triển với các địa phương trong vùng, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của thành phố

Nguồn lực tài chính được đẩy mạnh, nguồn thu phát sinh từ hoạt động sản xuất kinh doanh ngày càng đóng vai trò quan trọng, tạo sự chủ động và tăng tính ổn định của ngân sách. Năm 2021, do ảnh hưởng dịch COVID-19, thu ngân sách thực hiện chậm, chỉ đạt 10.288 tỷ đồng, đạt 88,6% dự toán Trung ương giao. Năm 2022, tổng thu ngân sách nhà nước theo dự toán giao thực hiện 11.787 tỷ đồng, vượt 6,03% dự toán, tăng 14,6% so năm 2021 và ước năm 2023 thực hiện 11.051 tỷ đồng, vượt 0,11% dự toán. Tổ chức điều hành, quản lý chi ngân sách nhà nước chặt chẽ, thực hiện tiết kiệm triệt để các khoản chi thường xuyên, bảo đảm nguồn lực thực hiện các chính sách an sinh xã hội và tiền lương, các khoản chi cho con người; tổng chi ngân sách địa phương năm 2021 thực hiện 16.092 tỷ đồng, năm 2022 thực hiện 16.641 tỷ đồng và ước năm 2023 thực hiện 17.926 tỷ đồng. Hệ thống ngân hàng tiếp tục phát triển; hiện có 48 chi nhánh tổ chức tín dụng, 07 Quỹ tín dụng nhân dân, với 188 phòng giao dịch, tạo thuận lợi cho huy động và cung ứng vốn phục vụ phát triển kinh tế địa phương; chú trọng cho vay các dự án, chương trình thuộc nhóm lĩnh vực ưu tiên đối với nông nghiệp, nông thôn, xuất khẩu, công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao; hạn chế tối đa nợ xấu phát sinh và nâng cao chất lượng tín dụng. Tổng dư nợ cho vay đạt 120.617 tỷ đồng năm 2021 và tăng 157.000 tỷ đồng năm 2023.

Phối hợp chặt chẽ với các địa phương trong vùng thực hiện các hoạt động liên kết phát triển, tạo sự gắn kết giữa các địa phương như: xây dựng quy hoạch cấp vùng, quy hoạch thành phố theo quy định của Luật Quy hoạch; xây dựng Hệ thống cơ sở dữ liệu vùng Kinh tế trọng điểm vùng đồng bằng sông Cửu Long; xác định danh mục dự án trọng điểm của vùng, đặc biệt là các dự án hạ tầng giao thông và thủy lợi liên Vùng; xây dựng các chương trình, dự án của tiểu vùng liên quan đến biến đổi khí hậu, an ninh nguồn nước... Tăng cường liên kết, hợp tác giữa thành phố Cần Thơ với Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long giai đoạn 2021 - 2025.

2.4. Công tác quản lý đô thị, nâng cao trật tự kỷ cương, văn minh đô thị; khai thác, sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu

Công tác quản lý quản lý xây dựng đô thị đạt nhiều kết quả tích cực; tập trung xây dựng Quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Đẩy mạnh cải tạo đô thị theo hướng đô thị thông minh, đô thị ứng phó biến đổi khí hậu,

đô thị tăng trưởng xanh... Công tác bảo vệ môi trường và thích ứng biến đổi khí hậu được chú trọng. Khai thác, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả nguồn tài nguyên đất, nước và khoáng sản. Thực hiện tốt công tác thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt, tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị đạt trên 98,5%.

2.5. Nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại và hợp tác quốc tế

Chủ động tăng cường các hoạt động đối ngoại, đẩy mạnh thu hút đầu tư. Thành phố đã ký kết 10 bản ghi nhớ với các đối tác nước ngoài trên các lĩnh vực giáo dục, xây dựng, công nghệ, môi trường, kinh tế - xã hội; tổ chức, tham gia trên 60 hội nghị, hội thảo, tọa đàm xúc tiến đầu tư, thương mại quốc tế, sự kiện giao lưu văn hóa - thương mại bằng hình thức trực tiếp và trực tuyến. Quan hệ hợp tác, hữu nghị giữa thành phố với địa phương các nước được đẩy mạnh; tích cực tham gia vào các tổ chức quốc tế trên các lĩnh vực đô thị, biến đổi khí hậu, môi trường, giáo dục, y tế, văn hóa, an ninh mạng...

2.6. Phát triển văn hóa - xã hội đồng bộ với phát triển kinh tế, làm nền tảng phát triển thành phố bền vững

Lĩnh vực giáo dục và đào tạo phát triển toàn diện và đạt được một số thành tựu đáng kể, thành phố đã tích cực phối hợp với các bộ, ngành Trung ương đầu tư phát triển hệ thống các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp trên địa bàn cả về quy mô, ngành nghề, đa dạng hóa các loại hình đào tạo, đáp ứng khá tốt nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực cho khu vực đồng bằng sông Cửu Long. Mạng lưới trường lớp và quy mô học sinh ở các bậc học, cấp học ngày một nâng lên. Đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục và giáo viên các ngành học đạt chuẩn chiếm 98,39%. Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học phát triển mạnh (90 cơ sở giáo dục nghề nghiệp, 05 trường đại học, 02 cơ sở đại học).

Lĩnh vực văn hóa không ngừng phát triển cả chiều rộng lẫn chiều sâu. Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa gắn kết chặt chẽ với phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”, cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, xây dựng người Cần Thơ “Trí tuệ - Năng động - Nhân ái - Hào hiệp - Thanh lịch”.

Chú trọng công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân; thực hiện hiệu quả công tác phòng, chống dịch COVID-19. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, nguồn nhân lực y tế đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh của Nhân dân. Hệ thống các bệnh viện chuyên sâu, đa khoa, trung tâm y tế được quan tâm đầu tư xây dựng, nâng cấp; áp dụng kỹ thuật mới, kỹ thuật cao trong khám, chẩn đoán và điều trị bệnh; xã hội hóa hoạt động y tế ngày càng đa dạng, mở rộng nhiều loại hình, góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe người dân thành phố và vùng đồng bằng sông Cửu Long. Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế

toàn dân hàng năm đều đạt, ước đến cuối năm 2023 đạt 92,45% (kế hoạch đến năm 2025 đạt 95%).

Đảm bảo an sinh xã hội, giải quyết kịp thời các vấn đề bức xúc của xã hội; chú trọng giải quyết việc làm, giảm nghèo; thực hiện đúng, đầy đủ chế độ chính sách đối với người có công với cách mạng, chính sách đối với đồng bào dân tộc thiểu số. Kịp thời triển khai, quán triệt các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật nhà nước về chính sách tôn giáo và công tác tôn giáo.

2.7. Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với đảm bảo quốc phòng - an ninh và trật tự an toàn xã hội

Tập trung xây dựng tốt nền quốc phòng toàn dân, gắn với an ninh nhân dân và xây dựng khu vực phòng thủ ngày càng vững chắc; sẵn sàng đối phó với các tình huống xảy ra. Lực lượng vũ trang thành phố thường xuyên được tập huấn, diễn tập, đào tạo, xây dựng theo hướng cách mạng, chính quy, từng bước trang bị hiện đại, đảm bảo yêu cầu sẵn sàng chiến đấu, kịp thời giúp dân phòng, chống thiên tai, tìm kiếm, cứu hộ cứu nạn, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Công tác tuyển quân, tuyển sinh quân sự và giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh hàng năm đạt 100% chỉ tiêu trên giao. Phong trào toàn dân bảo vệ Tổ quốc, thực hiện nhiệm vụ quốc phòng có nhiều tiến bộ; tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ đạt kết quả tốt. Mô hình “Tết Quân Dân” được tổ chức hằng năm mang lại hiệu quả thiết thực, tạo được sự phấn khởi, tin tưởng trong Nhân dân.

An ninh chính trị được giữ vững, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo; kịp thời giải quyết những mâu thuẫn, bức xúc và tạo được sự đồng thuận trong Nhân dân. Chủ động nắm chắc và xử lý hiệu quả tình hình an ninh chính trị, an ninh kinh tế, văn hóa tư tưởng, thông tin truyền thông..., đảm bảo trật tự an toàn giao, trật tự đô thị, trật tự công cộng, phòng cháy, chữa cháy.

3. Kết quả công tác xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh; nâng cao chất lượng công tác dân vận, Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội, tăng cường gắn bó mật thiết giữa Đảng với dân

3.1. Công tác xây dựng Đảng

(1) Công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức đạt được nhiều kết quả quan trọng, góp phần củng cố niềm tin, ý chí tự lực, tự cường và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc trong cán bộ, đảng viên và quần chúng Nhân dân thành phố

Quán triệt sâu sắc quan điểm Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng về công tác chính trị, tư tưởng, đạo đức, Đảng bộ tăng cường đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức công tác giáo dục chính trị, tư tưởng; nâng cao chất lượng, hiệu quả học

tập, nghiên cứu, vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong tình hình mới. Công tác nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng tiếp tục đổi mới, đáp ứng yêu cầu nhanh, đồng bộ, sâu rộng đến cán bộ, đảng viên; kết quả các cuộc học tập đạt trên 98% đảng viên tham dự; sau học tập các cấp ủy xây dựng kế hoạch, cụ thể hóa triển khai thực hiện nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương, của Thành ủy sát hợp với tình hình thực tế của địa phương, đảm bảo tính khả thi cao. Công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch được triển khai đồng bộ, hiệu quả.

Cấp ủy, tổ chức đảng đã tổ chức nhiều đợt sinh hoạt chính trị, tư tưởng, học tập các tác phẩm kinh điển về chủ nghĩa xã hội, nổi bật là các tác phẩm của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng trong cán bộ, đảng viên; từ đó, cán bộ, đảng viên đề cao tinh thần trách nhiệm, giữ gìn phẩm chất, đạo đức, lối sống; gương mẫu đi đầu, tận tụy, trách nhiệm hơn với công việc được giao.

(2) Xây dựng Đảng bộ vững mạnh về đạo đức

Đảng bộ lãnh đạo thực hiện nghiêm túc, hiệu quả việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo tinh thần Kết luận số 01-KL/TW của Bộ Chính trị (khóa XIII) về tiếp tục triển khai Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa XII) về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh (Kết luận số 01-KL/TW), gắn với Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, khóa XII) và Kết luận số 21-KL/TW của Hội nghị Trung ương 4 (khóa XIII) về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” (Kết luận số 21-KL/TW); các Quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp...

(3) Công tác tổ chức xây dựng Đảng tiếp tục đổi mới

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan trong hệ thống chính trị theo hướng giảm đầu mối, bảo đảm tinh gọn, hoạt động, hiệu lực, hiệu quả theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 (khóa XII), gắn với thực hiện tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị của thành phố. Công tác tổ chức cán bộ được thực hiện đúng quy trình, quy định, nguyên tắc của Đảng. Thành ủy đã ban hành Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 29/12/2021 “Về đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo các cấp đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ, giai đoạn 2021 - 2025 và những năm tiếp theo”.

Thường xuyên rà soát, kiện toàn, sắp xếp tổ chức cơ sở đảng phù hợp với loại hình, chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị. Đổi mới, nâng cao chất lượng sinh hoạt cấp ủy, sinh hoạt chi bộ; thực hiện các giải pháp nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và cán bộ, đảng viên; lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thành công đại hội chi bộ trực thuộc đảng bộ cơ sở, nhiệm kỳ 2022 - 2025, đảm bảo nghiêm túc, chặt chẽ, đúng quy trình, quy định và tiến độ theo kế hoạch đề ra. Công tác quản lý đảng viên tiếp tục được quan tâm, từ đầu nhiệm kỳ đến nay, Đảng bộ thành phố đã kết nạp 4.726 đảng viên, đạt 67,51% Nghị quyết nhiệm kỳ. Rà soát, sàng lọc, kiên quyết đưa ra khỏi Đảng những đảng viên thiếu gương mẫu trong rèn luyện đạo đức, lối sống, ý thức kỷ luật kém, tinh thần trách nhiệm chưa cao, không còn thiết tha với Đảng, vi phạm kỷ luật của Đảng và pháp luật của Nhà nước; thực hiện nghiêm các Quy định về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng.

(4) Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật Đảng

Thành ủy ban hành Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 27/12/2021 “Về nâng cao tính hiệu lực, hiệu quả đối với công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật trong Đảng của cấp ủy và ủy ban kiểm tra các cấp”. Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, cấp ủy các cấp đã kiểm tra 1.399 tổ chức đảng và 690 đảng viên, có 231 đảng viên là cấp ủy viên các cấp, giảm 11 tổ chức đảng và 435 đảng viên so với cùng kỳ; cấp ủy các cấp giám sát chuyên đề 1.602 tổ chức đảng và 495 đảng viên (có 292 cấp ủy viên), giảm 110 tổ chức đảng và 1.217 đảng viên. Việc thi hành kỷ luật trong Đảng đảm bảo đúng nguyên tắc, quy trình, quy định; tình trạng khiếu nại về kỷ luật Đảng giảm nhiều so trước đây.

(5) Công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

Ban Thường vụ Thành ủy đã thành lập Ban Chỉ đạo thành phố Cần Thơ về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Tập trung rà soát các vụ việc, vụ án hình sự và các vụ việc, vụ án tham nhũng, tiêu cực. Thường xuyên thành lập các đoàn kiểm tra, giám sát việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Các cơ quan chức năng tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chính sách, pháp luật Nhà nước. Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo luôn được các ngành, các cấp quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết kịp thời các vụ việc khiếu nại, tố cáo mới phát sinh

(6) Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo tập trung triển khai, quán triệt nâng cao nhận thức của hệ thống chính trị về công tác dân vận

Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác dân vận. Các mô hình, điển hình “Dân vận khéo” ngày càng hiệu quả, thiết thực, gắn với đẩy

manh thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, góp phần tích cực trong thực hiện nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội.

Việc thực hiện quy chế dân chủ ngày càng đi vào chiều sâu, phát huy vai trò làm chủ của Nhân dân, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của Nhân dân. Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về công tác dân tộc, tôn giáo.

3.2. Công tác xây dựng chính quyền

Chất lượng, hiệu quả hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp tiếp tục được nâng cao, đảm bảo thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định.

Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, Hội đồng nhân dân thành phố đã tổ chức thành công 13 kỳ họp, đã ban hành 167 nghị quyết trên các lĩnh vực quan trọng của thành phố. Hoạt động giám sát có nhiều đổi mới, ngày càng đi vào chiều sâu.

Ủy ban nhân dân các cấp đã kịp thời triển khai, cụ thể hóa các chủ trương, nghị quyết của Trung ương, Thành ủy và Hội đồng nhân dân thành phố để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước đối với tất cả các lĩnh vực. Tổ chức bộ máy cơ quan hành chính Nhà nước tiếp tục được sắp xếp, kiện toàn theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

3.3. Hoạt động Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội

Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động. Nội dung giám sát thiết thực, hiệu quả. Tỷ lệ quần chúng tham gia vào các tổ chức chính trị - xã hội, đạt 75% dân số trong độ tuổi. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên trong triển khai thực hiện có hiệu quả các chủ trương, chính sách đại đoàn kết toàn dân tộc của Đảng. Kết quả đến nay, đã vận động xây dựng được 1.292 căn nhà đại đoàn kết, tổng giá trị hơn 61,8 tỷ đồng; vận động hỗ trợ COVID-19 được hơn 210,25 tỷ đồng.

4. Về đánh giá việc thực hiện ba khâu đột phá

Khâu đột phá thứ nhất: “*Phát triển nhanh nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao; thu hút nhân tài. Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo các cấp, chuyên gia đầu ngành, cán bộ chuyên môn cơ bản lĩnh chính trị vững vàng, giỏi về nghiệp vụ, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong thời kỳ hội nhập quốc tế. Phát huy vai trò của lực lượng trí thức, đặc biệt là trí thức, nhà khoa học trẻ đóng góp trí lực phục vụ hiệu quả nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của thành phố*”.

Thành ủy đã ban hành đồng bộ, liên thông hệ thống các văn bản, cơ chế, chính sách để thực hiện nhiệm vụ đột phá thứ nhất: Bám sát các chủ trương, nghị quyết, quy định của Trung ương, hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương, Thành ủy đã cụ thể

hóa đột phá chiến lược về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; thu hút nhân tài. Thành ủy ban hành Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 29/12/2021 “Về đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo các cấp đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ, giai đoạn 2021 - 2025 và những năm tiếp theo”. Hàng năm, ban hành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong thời kỳ hội nhập quốc tế; từ đầu nhiệm kỳ đến nay, thành phố đã cử 10.528 lượt cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng (346 thạc sĩ và 52 tiến sĩ; bồi dưỡng 8.047 lượt), tạo bước chuyển biến, đột phá trong công tác cán bộ và đẩy mạnh triển khai các giải pháp thực hiện mục tiêu xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, năng động, minh bạch và hiệu quả; từng bước củng cố và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và phát triển nhanh nguồn nhân lực của thành phố.

Thành phố quan tâm, trọng dụng đội ngũ cán bộ khoa học và công nghệ có tài năng, tạo điều kiện thuận lợi để sáng tạo và cống hiến. Hiện có 68 tổ chức hoạt động khoa học và công nghệ với số lượng cán bộ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ 6.768 người (tiến sĩ chiếm 14,33%, thạc sĩ 39,3%, đại học 31,74%, cao đẳng 5,59%, trong đó tiến sĩ được phong hàm giáo sư, phó giáo sư 213 người, chiếm 3,15% tổng số nhân lực khoa học và công nghệ của thành phố). Các chuyên gia, nhà khoa học đã có những đóng góp tích cực trong nghiên cứu, tư vấn phản biện, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của thành phố và vùng đồng bằng sông Cửu Long.

Thành phố ban hành và triển khai hiệu quả Đề án số 09-ĐA/TU ngày 29/12/2021 của Thành ủy về giáo dục thông minh và học tập suốt đời, trọng tâm là học ngoại ngữ giai đoạn 2021 - 2030. Mạng lưới các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tiếp tục được củng cố, tăng cường đầu tư và phát triển, hiện có 66 cơ sở giáo dục nghề nghiệp, đa dạng về loại hình, trình độ đào tạo và mô hình hoạt động; có 11 trường công lập được chọn đầu tư 41 ngành, nghề chất lượng cao các cấp độ (được phê duyệt theo Quyết định số 1769/QĐ-BLĐTĐBXH ngày 25/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động Thương binh và xã hội; trong đó: cấp quốc tế: 10 nghề; cấp khu vực ASEAN: 07 nghề và cấp quốc gia: 24 nghề), đáp ứng yêu cầu về lực lượng lao động kỹ thuật cao cho các doanh nghiệp trong thành phố, khu vực kinh tế trọng điểm Nam bộ và thị trường lao động trong và ngoài nước. Tỷ lệ lao động qua đào tạo năm 2021 đạt 76%, năm 2022 đạt 80,42%, ước đến cuối năm 2023 đạt 82%.

Khâu đột phá thứ hai: “Huy động mọi nguồn lực đầu tư, phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội; đặc biệt là kết cấu hạ tầng giao thông đồng bộ, hiện đại, kết nối nội vùng và liên vùng, là cơ sở để thành phố phát huy vai trò trung tâm động

lực phát triển vùng và đầu mối quan trọng về giao thông vận tải nội vùng và liên vận quốc tế”.

Nguồn vốn đầu tư trên địa bàn được huy động, khai thác mạnh mẽ, đa dạng về hình thức, phát huy tối đa nguồn lực cho đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, thay đổi nhanh chóng diện mạo thành phố, tăng tỷ trọng đầu tư của các thành phần kinh tế ngoài nhà nước và đẩy mạnh xã hội hóa đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, đặc biệt là xây dựng hệ thống giao thông, sân bay, bến cảng, các công trình văn hóa - thể thao, y tế, giáo dục - đào tạo, nông thôn mới..., tăng cường tính kết nối, đồng bộ, cơ bản đáp ứng nhu cầu vận tải thông suốt từ thành phố Cần Thơ đi các tỉnh, vùng đồng bằng sông Cửu Long và Thành phố Hồ Chí Minh, các vùng miền trong cả nước. Tổng số vốn đầu tư toàn xã hội giai đoạn 2021 - 2023 thực hiện 78.505,84 tỷ đồng, tăng bình quân 12,0%/năm (Nghị quyết nhiệm kỳ tăng bình quân 10 - 12,5%/năm); tăng từ 20.240 tỷ đồng năm 2021 lên 30.913 tỷ đồng ước năm 2023.

Giai đoạn 2021 - 2023, Chính phủ, Bộ Giao thông vận tải và bộ, ngành liên quan quan tâm chỉ đạo, ưu tiên bố trí vốn đầu tư xây dựng các dự án kết cấu hạ tầng giao thông quan trọng có tính chất kết nối liên vùng qua địa bàn thành phố Cần Thơ như: Tuyến cao tốc Mỹ Thuận - Cần Thơ và cầu Mỹ Thuận 2; dự án cao tốc Bắc Nam phía Đông, dự án thành phần Cần Thơ - Hậu Giang; nâng cấp, mở rộng đường Nam sông Hậu; nâng cấp tuyến kênh Chợ Gạo (giai đoạn 2); hoàn chỉnh luồng cho tàu biển tải trọng lớn vào sông Hậu giai đoạn 2; nâng cấp cảng hàng không quốc tế Cần Thơ; Đường sắt thành phố Hồ Chí Minh - Cần Thơ.

Bên cạnh đó, thành phố đã tập trung triển khai thủ tục đầu tư, tập trung nguồn lực của thành phố để thực hiện các dự án giao thông đường bộ như: Dự án cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng, đoạn qua địa bàn thành phố Cần Thơ; dự án đường Vành đai phía Tây (nối Quốc lộ 91 với Quốc lộ 61C); dự án đầu tư xây dựng và nâng cấp mở rộng Đường tỉnh 923, 917, 918, 921; dự án nâng cấp, cải tạo Quốc lộ 91 (từ Km0 - Km7); nâng cấp các trục đường nội ô, giải quyết tình trạng ùn tắc giao thông, nâng tải trọng các cầu để đồng bộ với tải trọng đường, chủ động kết nối với các trục đường quan trọng do Trung ương đầu tư, tăng kết nối vùng,... Qua đó, tăng tính liên kết, rút ngắn khoảng cách giữa các địa phương và các tỉnh trong vùng, góp phần thu hút đầu tư, phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

Khâu đột phá thứ ba: “Tập dượt cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, tăng cường ứng dụng thành tựu khoa học - kỹ thuật trong quản lý, điều hành kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường”.

Thành phố đẩy mạnh thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ; hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực công nghệ, tham gia ươm tạo công

nghệ, hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ... Xây dựng và triển khai “Đề án thành lập Trung tâm Khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo thành phố Cần Thơ”, thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo trên địa bàn thành phố; cung cấp hạ tầng, cơ sở vật chất, kỹ thuật và các chương trình hành động hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, hướng tới mở rộng hợp tác quốc tế; gắn kết các Viện, Trường và doanh nghiệp phát triển, ứng dụng, chuyển giao các công nghệ tiên tiến, hỗ trợ phát triển sản phẩm mục tiêu, hoạt động đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp; kết nối với các hệ sinh thái khu vực và cả nước nhằm thúc đẩy phát triển thị trường khoa học và công nghệ của thành phố Cần Thơ và vùng đồng bằng sông Cửu Long.

Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu chế tạo, cải tiến chất lượng sản phẩm; triển khai xây dựng dự án đầu tư Sân giao dịch Công nghệ với năng lực phục vụ cả vùng đồng bằng sông Cửu Long; thành lập Gian trưng bày nhằm triển lãm, giới thiệu sản phẩm khởi nghiệp tiêu biểu của thành phố, qua đó, quảng bá hình ảnh, đồng thời, tạo điều kiện kết nối đầu tư và cơ hội phát triển thị trường cho các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của thành phố, hình thành và kết nối các thành phần trong hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của thành phố, vùng và cả nước.

PHẦN THỨ HAI NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM ĐẾN NĂM 2025

I- DỰ BÁO TÌNH HÌNH

Dự báo tình hình thế giới và trong nước tiếp tục có những thuận lợi, cơ hội và khó khăn, thách thức đan xen. Trên thế giới, cạnh tranh chiến lược, cạnh tranh kinh tế, chiến tranh thương mại tiếp tục diễn ra gay gắt; sự tranh chấp chủ quyền biển, đảo diễn biến phức tạp; cuộc xung đột quân sự giữa Nga và Ukraine và các lệnh trừng phạt của Mỹ, Phương Tây đối với Nga có thể sẽ còn kéo dài, tác động đến địa chính trị, địa kinh tế, an ninh năng lượng và chuỗi cung ứng toàn cầu; khoa học - công nghệ và cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư phát triển mạnh mẽ, tạo ra cả thời cơ và thách thức mới đối với mọi quốc gia, dân tộc; biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh và các vấn đề an ninh truyền thống, phi truyền thống ngày càng tác động mạnh, nhiều mặt, có thể đe dọa nghiêm trọng đến sự ổn định, bền vững của thế giới, khu vực và đất nước ta...

Trong nước, bên cạnh những tác động của tình hình thế giới và khu vực; đất nước phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức về ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, đảm bảo cân đối lớn của nền kinh tế; bảo đảm an ninh kinh tế, an ninh mạng, trật tự, an toàn xã hội, chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân; dịch bệnh, biến đổi khí hậu, thiên tai tiếp tục diễn biến bất thường; việc tổ chức thực

hiện luật pháp, chính sách, thực thi công vụ vẫn là khâu yếu; kỷ luật, kỷ cương ở nhiều nơi chưa nghiêm, thậm chí còn có hiện tượng né tránh, đùn đẩy trách nhiệm; các thế lực thù địch, phần tử cơ hội, chính trị tiếp tục thực hiện âm mưu, thủ đoạn chống phá Đảng, Nhà nước và chế độ...

Đối với thành phố, ngoài những tác động của tình hình chung, còn phải đối mặt với các thách thức: Vai trò, động lực và sức lan tỏa của Cần Thơ trong vùng còn mờ nhạt, kinh tế phát triển chưa có sự đột phá; kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, đặc biệt là hạ tầng giao thông kết nối vùng cũng như kết nối thành phố với các trung tâm kinh tế ngoài vùng chất lượng chưa cao, chưa đồng bộ và hiện đại; doanh nghiệp phần lớn là nhỏ và siêu nhỏ, khả năng liên kết còn hạn chế,... ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế - xã hội của thành phố trong thời gian tới.

Giai đoạn 2023 - 2025, Đảng bộ, quân và toàn dân thành phố quyết tâm triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 05/8/2020 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Cần Thơ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 98/NQ-CP ngày 30/8/2021 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW và Nghị quyết số 45/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Cần Thơ; tăng tốc, bứt phá, nhất là nỗ lực hoàn thành các chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020 - 2025 đề ra.

II- MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU VÀ PHƯƠNG HƯỚNG THỰC HIỆN TỪ NAY ĐẾN 2025

1. Mục tiêu

Xây dựng và phát triển thành phố Cần Thơ trở thành thành phố sinh thái, văn minh, hiện đại mang đậm bản sắc văn hóa sông nước vùng đồng bằng sông Cửu Long; là trung tâm về công nghiệp, dịch vụ thương mại, du lịch, logistics, công nghiệp chế biến, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; về giáo dục và đào tạo, y tế chuyên sâu, khoa học và công nghệ, du lịch, văn hóa và thể thao; là đô thị hạt nhân vùng đồng bằng sông Cửu Long; đời sống vật chất và tinh thần của người dân đạt mức cao; tổ chức đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; quốc phòng - an ninh được đảm bảo vững chắc.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu

Đảng bộ phấn đấu thực hiện đạt và vượt 20 chỉ tiêu 68 Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố lần thứ XIV đề ra; trong đó, tiếp tục củng cố và nâng chất các chỉ tiêu đã thực hiện đạt và vượt, đồng thời, tập trung chỉ đạo, phấn đấu thực hiện đạt các chỉ tiêu có khả năng không đạt kế hoạch theo Nghị quyết Đại hội, cụ thể là:

- Tăng trưởng GRDP: Để đạt được chỉ tiêu theo Nghị quyết đề ra 7,5 - 8%/năm từ nay đến năm 2025 phải tăng bình quân trên 10,0%/năm.

- GRDP bình quân đầu người vào năm 2025 đạt khoảng 145 - 160 triệu đồng/người/năm: Hiện mới đạt 94,74 triệu đồng/người/năm (nửa nhiệm kỳ còn lại 2023 - 2025: 03 năm phải tăng thêm 101 đến 131 triệu/người/năm so với bình quân kế hoạch.

3. Phương hướng

3.1. Tiếp tục quán triệt sâu sắc, tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 05/8/2020 của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 98/NQ-CP ngày 30/8/2021 của Chính phủ, Nghị quyết số 45/2022/QH15 của Quốc hội và Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 02/4/2022 của Bộ Chính trị về Phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

3.2. Phát huy đồng bộ các yếu tố tiềm năng, lợi thế của thành phố, của vùng đồng bằng sông Cửu Long để phát triển nhanh và bền vững, nhất là vai trò trung tâm Vùng; vị trí cửa ngõ của cả vùng hạ lưu sông Mê Kông; cảng biển và cảng hàng không quốc tế; tài nguyên thiên nhiên, nhất là tài nguyên đất và nước; di sản văn hóa, lịch sử đặc sắc, nhất là của đồng bào các dân tộc thiểu số. Chủ động hợp tác phát triển kinh tế - xã hội với các tỉnh trong vùng đồng bằng sông Cửu Long, vùng kinh tế trọng điểm Thành phố Hồ Chí Minh, Đông Nam Bộ và các tỉnh, thành trong cả nước.

3.3. Xây dựng và phát triển thành phố Cần Thơ phải trở thành trung tâm dịch vụ khoa học công nghệ nông nghiệp, đặc biệt là trung tâm sản xuất giống cây, con chủ lực; phát triển ngành chế biến sâu nông sản để kết nối với các tỉnh vùng đồng bằng sông Cửu Long; xây dựng và phát triển Cần Thơ thành trung tâm logistic nông sản của Vùng cho thị trường trong nước và thế giới. Phát triển nhanh và bền vững thành phố theo hướng tăng trưởng xanh dựa trên khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Đẩy nhanh chuyển đổi cơ cấu kinh tế theo hướng khai thác tốt nhất tiềm năng, lợi thế, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế.

3.4. Tiếp tục ưu tiên cao nhất giữ vững ổn định kinh tế, thúc đẩy tăng trưởng, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế; tìm động lực mới để tăng tốc trong phát triển kinh tế xã hội nhanh và bền vững như kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn. Đẩy mạnh các hoạt động đối ngoại, nâng cao chất lượng, hiệu quả hội nhập quốc tế, hợp tác, thúc đẩy mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

3.5. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và thu hút nhân tài. Xây dựng hệ cơ chế, chính sách đặc thù, phù hợp và cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư và kinh doanh để thu hút và sử dụng có hiệu quả nguồn lực của mọi thành phần kinh tế, nhất là khu vực kinh tế tư nhân cho phát triển, đặc biệt là

hạ tầng giao thông, đô thị và những vùng, ngành, lĩnh vực kinh tế có tiềm năng, lợi thế.

3.6. Chuyển đổi và hình thành cơ cấu đầu tư hợp lý, tập trung vào các ngành, lĩnh vực then chốt, các công trình, dự án trọng điểm, có sức lan tỏa và tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội của thành phố; thu hút tối đa và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư phát triển theo hướng đẩy mạnh xã hội hóa đầu tư, mở rộng các hình thức đầu tư.

3.7. Phát triển kinh tế gắn kết hài hòa với phát triển văn hóa, xã hội, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội. Tiếp tục củng cố, giữ vững quốc phòng, an ninh; giữ vững an ninh chính trị, bảo đảm trật tự an toàn xã hội, an ninh con người, an ninh kinh tế, an ninh mạng, xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương.

3.8. Tăng cường năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các cấp ủy, tổ chức đảng, trọng tâm là thực có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII), Kết luận số 21-KL/TW (khóa XIII) về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị, gắn với thực hiện Kết luận số 01-KL/TW của Bộ Chính trị (khóa XIII) về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị (khóa XII) “Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của các cấp chính quyền; phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội; phát huy truyền thống văn hóa, cách mạng của người dân Cần Thơ trong phát triển thành phố.

III- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM ĐẾN NĂM 2025

Bám sát nghị quyết, chủ trương, định hướng của Đảng, tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện đồng bộ, quyết liệt 03 khâu đột phá, 08 nhiệm vụ và giải pháp đã được xác định trong Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Cần Thơ lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020 - 2025 và Chương trình hành động số 02-CTr/TU ngày 06/10/2020 về thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XIV. Đồng thời, tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

1. Tiếp tục tuyên truyền sâu rộng về yêu cầu, nhiệm vụ phát triển của thành phố Cần Thơ nhằm phát huy hơn nữa sức mạnh tổng hợp của các tầng lớp nhân dân trong việc tổ chức thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 98/NQ-CP của Chính phủ và Nghị quyết số 45/2022/QH15 của Quốc hội về xây dựng và phát triển thành phố Cần Thơ; Nghị quyết số 13-NQ/TW của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

2. Thực hiện tốt công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch, nhất là quy hoạch đô thị trên cơ sở phát huy ở mức cao nhất các tiềm năng, lợi thế của thành phố và cả vùng đồng bằng sông Cửu Long.

Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Xây dựng để sớm trình phê duyệt Quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; điều chỉnh đồ án Quy hoạch chung thành phố theo đúng quy định, đảm bảo phù hợp với quan điểm, định hướng và mục tiêu của Nghị quyết số 59-NQ/TW, của quy hoạch vùng đồng bằng sông Cửu Long, Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Cần Thơ lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020 - 2025, làm cơ sở cho việc đẩy mạnh hoạt động thu hút đầu tư ngoài ngân sách, nhất là những dự án dẫn dắt, hình thành chuỗi liên kết hợp tại Trung tâm liên kết theo đúng quan điểm, mục tiêu đã đề ra. Thí điểm xây dựng mô hình phân cấp chính quyền đô thị và quản trị đô thị ở một số quận trong giai đoạn 2020 - 2025, nhân rộng ra toàn thành phố sau năm 2025.

3. Đẩy mạnh phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, đặc biệt là kết cấu hạ tầng giao thông đồng bộ, hiện đại, kết nối nối vùng và liên vùng; là cơ sở để thành phố phát huy vai trò trung tâm, động lực phát triển vùng; là đầu mối quan trọng về giao thông vận tải nối vùng và liên vận quốc tế.

Tiếp tục hoàn thiện hạ tầng các khu công nghiệp, bao gồm hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội; phát triển hạ tầng kinh tế số, công nghệ thông tin, viễn thông, các dạng năng lượng điện mới, năng lượng tái tạo. Hiện đại hóa cơ sở hạ tầng thương mại; thu hút đầu tư, xây dựng các trung tâm logistics hiện đại; phát triển cảng Cái Cui thành cảng biển quốc tế. Hoàn thành các dự án trọng điểm cấp quốc gia được triển khai thực hiện trên địa bàn thành phố như: cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng, cao tốc Cần Thơ - Cà Mau, các dự án thành phần của dự án kết nối trung tâm đồng bằng sông Cửu Long, dự án phát triển các hành lang đường thủy và logistics khu vực phía Nam.

4. Tiếp tục tạo chuyển biến mạnh mẽ trong cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh; phát triển nền kinh tế tri thức, trọng tâm là kinh tế số và tăng trưởng xanh.

- Tăng cường đổi mới mô hình tăng trưởng, đẩy mạnh tái cơ cấu kinh tế, chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng phát triển theo chiều sâu trên cơ sở ứng dụng công nghệ hiện đại, công nghệ mới, tiên tiến; thúc đẩy nhanh hơn quá trình đổi mới, cơ cấu lại nền kinh tế trong đó chú trọng thúc đẩy chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, xã hội số, chuyển đổi năng lượng, phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn.

- Tổ chức thực hiện hiệu quả và thực chất các nội dung cơ cấu lại các ngành sản xuất và dịch vụ. Chú trọng phát triển công nghiệp, nông nghiệp theo hướng ứng dụng công nghệ cao thích ứng

biến đổi khí hậu và thị trường tiêu thụ. Phát triển ngành dịch vụ theo hướng đa dạng, giá trị gia tăng cao; trong đó du lịch trở thành kinh tế mũi nhọn, dịch vụ hỗ trợ cho phát triển công nghiệp và nông nghiệp của thành phố và vùng đồng bằng sông Cửu Long. Đẩy mạnh thực hiện hiệu quả cải cách hành chính trong đầu tư xây dựng, rút ngắn thời gian thẩm định dự án đầu tư xây dựng và cấp giấy phép xây dựng cho các tổ chức, cá nhân trong hoạt động sản xuất, kinh doanh. Từng bước phát triển ngành vật liệu xây dựng thành một ngành kinh tế mạnh, trên cơ sở khai thác hợp lý, có hiệu quả tài nguyên khoáng sản, bảo vệ môi trường, sinh thái; tăng tỷ lệ sử dụng vật liệu xây dựng thay thế.

5. Tăng cường huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực; cải thiện môi trường kinh doanh, phát triển các thành phần kinh tế.

- Thành phố tập trung nguồn vốn từ ngân sách nhà nước cho các công trình hạ tầng kinh tế - xã hội quan trọng, thiết yếu về giao thông, viễn thông, điện năng, hệ thống cấp thoát nước, xử lý rác thải... Xây dựng cơ chế, chính sách đầu tư, tài chính và phân cấp quản lý đặc thù, phù hợp với năng lực của thành phố và có tính tương đồng với các thành phố trực thuộc Trung ương khác trong cả nước. Thu hút có chọn lọc các dự án đầu tư nước ngoài, đảm bảo quốc phòng - an ninh, môi trường sinh thái. Chủ động triển khai và khai thác có hiệu quả các thỏa thuận tại các hiệp định thương mại tự do (FTA), nhất là các FTA thế hệ mới và các FTA của ASEAN với các đối tác tiềm năng. Xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp, tạo điều kiện hình thành các doanh nghiệp công nghệ cao, công nghệ thông tin, viễn thông; phát triển mô hình kinh tế tập thể, hợp tác xã ứng dụng công nghệ cao.

- Lãnh đạo triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình “Hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021 - 2025”; Đề án “lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình hợp tác xã kiểu mới hiệu quả tại các địa phương trên cả nước giai đoạn 2021 - 2025” trên địa bàn thành phố Cần Thơ. Đẩy mạnh xúc tiến đầu tư nước ngoài, tập trung vào thị trường Mỹ, Nhật Bản, Hàn Quốc, Châu Âu, Singapore, Malaysia, Ấn Độ... Thu hút các dự án về hạ tầng khu công nghiệp, khu đô thị, thương mại dịch vụ, du lịch, logistics, công nghệ thông tin...; thu hút đầu tư vào các ngành công nghiệp kỹ thuật cao, lĩnh vực công nghiệp chế biến chuyên sâu, công nghiệp hỗ trợ. Xây dựng hình ảnh, tuyên truyền quảng bá, giới thiệu về môi trường, chính sách, tiềm năng, cơ hội và kết nối đầu tư đến các nhà đầu tư trong và ngoài nước.

6. Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, dịch vụ khoa học và công nghệ, dịch vụ chăm sóc sức khỏe, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội thành phố và vùng đồng bằng sông Cửu Long.

- Tập trung rà soát, sắp xếp lại mạng lưới cơ sở giáo dục từ mầm non đến đại học. Đẩy mạnh đào tạo theo nhu cầu xã hội, chú trọng đào tạo các nghề trọng điểm. Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức của thành phố. Tăng cường tự chủ và tạo điều kiện thuận lợi cho các trường đại học. Đầu tư hỗ trợ thành lập các trung tâm ươm tạo công nghệ, nâng cao năng lực các trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn do lường chất lượng; phát triển các nhóm nghiên cứu, đổi mới, sáng tạo, thu hút nguồn nhân lực khoa học công nghệ chất lượng cao. Hoàn thiện hệ thống y tế từ thành phố đến cơ sở, hiện đại hóa thiết bị các bệnh viện đáp ứng yêu cầu khám chữa bệnh của người dân thành phố và các tỉnh trong vùng đồng bằng sông Cửu Long.

- Triển khai thực hiện hiệu quả Đề án số 09-ĐA/TU ngày 29/12/2021 của Thành ủy về giáo dục thông minh và học tập suốt đời, trọng tâm là học ngoại ngữ giai đoạn 2021 - 2030. Tập trung đào tạo các ngành nghề trọng điểm đạt trình độ các nước khu vực ASEAN, tạo đột phá về chất lượng nghề nghiệp, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

7. Đẩy mạnh liên kết vùng và hợp tác với các tỉnh, thành trong cả nước.

Tăng cường kết hợp chặt chẽ với các tỉnh, thành phố trong cả nước, đặc biệt là với các tỉnh trong vùng đồng bằng sông Cửu Long, Thành phố Hồ Chí Minh trên một số lĩnh vực quan trọng, phát huy lợi thế từng địa phương. Tạo điều kiện thuận lợi trong việc hợp tác giữa các trường đại học, các tổ chức nghiên cứu khoa học và công nghệ, các nhà khoa học trong, ngoài vùng và ở nước ngoài, với các doanh nghiệp, Hiệp hội nghề nghiệp, cơ sở giáo dục - đào tạo, cơ quan nghiên cứu khoa học và hợp tác xã, tổ sản xuất trong nông nghiệp trong nghiên cứu và ứng dụng khoa học và công nghệ, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của thành phố và của vùng.

Tăng cường hơn nữa vai trò của thành phố trong Hội đồng điều phối vùng trong huy động, phân bổ nguồn lực, ngân sách, các quyết định đầu tư cơ sở hạ tầng liên vùng trong khuôn khổ hợp tác; tăng cường hợp tác và kết nối giữa các Bộ, ngành với chính quyền địa phương với cam kết mạnh mẽ gắn với trách nhiệm, hành động từng cơ quan, tổ chức các cấp; liên kết mạnh mẽ với các tỉnh trong vùng đồng bằng sông Cửu Long, giữa vùng với Thành phố Hồ Chí Minh và vùng Đông Nam Bộ.

8. Phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Cần Thơ và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, nâng cao đời sống Nhân dân, bảo đảm gắn kết hài hòa giữa phát triển kinh tế với văn hóa, xã hội.

- Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án của Thành ủy “Phát triển văn hóa thành phố Cần Thơ giai đoạn 2021- 2030”. Bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa vật thể, phi vật thể,

gắn với phát triển du lịch. Triển khai xây dựng và hoàn thành Dự án khu hành chính cấp tỉnh, trung tâm văn hóa Tây Đô của thành phố. Đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng du lịch, nâng cao chất lượng dịch vụ. Thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội và bảo đảm an sinh xã hội, trọng tâm là thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững; thực hiện các chính sách trợ giúp xã hội theo quy định.

- Lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án của Thành ủy “Phát triển thể thao thành phố Cần Thơ giai đoạn 2021 - 2030”. Tập trung đầu tư các môn thể thao mũi nhọn và môn thể thao trọng điểm của thành phố. Hoàn thiện và nâng cao chất lượng hệ thống tổ chức các giải thể thao trong thành phố, tập trung những môn thể thao trọng điểm của thành phố, hướng đến tổ chức các sự kiện thể thao quốc gia và quốc tế phù hợp với điều kiện và tiềm năng thể mạnh của thành phố.

- Phát triển nhanh thông tin - truyền thông, xây dựng đô thị thông minh. Hoàn chỉnh cơ sở hạ tầng thông tin và truyền thông phủ khắp toàn thành phố với công nghệ hiện đại, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin, đảm bảo kết nối với các tỉnh, thành phố trong vùng và cả nước. Triển khai hiệu quả Đề án của Thành ủy “Xây dựng thành phố Cần Thơ phát triển thành đô thị thông minh giai đoạn 2016 - 2025”.

9. Thực hiện tốt công tác quản lý, khai thác, sử dụng có hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường, hướng tới là trung tâm ứng phó với biến đổi khí hậu của vùng đồng bằng sông Cửu Long.

- Thành phố tiếp tục quan tâm khai thác, sử dụng có hiệu quả tài nguyên, nhất là tài nguyên nước; hạn chế tối đa việc khai thác nước ngầm; kiểm soát chặt chẽ chất lượng nước thải, rác thải, khí thải tại các khu công nghiệp, khu đô thị, khu dân cư. Nâng cấp, cải tạo hệ thống xử lý chất thải rắn, chất thải y tế, chất thải độc hại. Chủ động phối hợp với các bộ, ngành Trung ương, các tỉnh, thành phố để xây dựng Cần Thơ trở thành trung tâm ứng phó với biến đổi khí hậu của vùng; tiếp tục thực hiện tốt Nghị quyết số 120/NQ-CP ngày 17/11/2017 của Chính phủ về phát triển bền vững đồng bằng sông Cửu Long thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình “Bảo vệ môi trường “Cần Thơ xanh và sạch”; phòng, chống ô nhiễm môi trường và ngập lụt thành phố giai đoạn 2022 - 2025”. Thực hiện tăng trưởng và phát triển kinh tế đảm bảo hài hòa, đồng bộ với bảo vệ môi trường, nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân, góp phần phát triển Cần Thơ trở thành thành phố sinh thái, văn minh, hiện đại, mang đậm bản sắc sông nước và là trung tâm vùng đồng bằng sông Cửu Long.

10. Phát triển kinh tế - xã hội gắn liền với củng cố, tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh.

- Kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế - xã hội với củng cố, tăng cường quốc phòng - an ninh. Xây dựng

khu vực phòng thủ thành phố và quận, huyện theo các đề án đã được phê duyệt; các công trình phòng thủ giai đoạn 2021 - 2030 và những năm tiếp theo; thực hiện phát triển kinh tế - xã hội gắn với củng cố quốc phòng - an ninh trong khu vực phòng thủ.

- Chỉ đạo diễn tập khu vực phòng thủ thành phố, quận, huyện. Thực hiện tốt công tác tuyển quân, tuyển sinh quân sự, giáo dục quốc phòng và an ninh, xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh, làm nòng cốt trong công tác sẵn sàng chiến đấu, cứu hộ, cứu nạn, ứng phó với các thách thức an ninh truyền thống và phi truyền thống.

- Chủ động nắm chắc tình hình, kịp thời chỉ đạo ngăn ngừa, đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch, phản động, không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống. Giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội; đấu tranh mạnh mẽ với các thế lực thù địch, các loại tội phạm. Thực hiện tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ; bảo đảm an ninh văn hóa tư tưởng, an ninh thông tin truyền thông, an ninh mạng, an ninh kinh tế, an ninh xã hội...

11. Đẩy mạnh tuyên truyền đổi mới nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thông tin đối ngoại; tích cực, chủ động mở rộng kết nối và hợp tác quốc tế.

Tiếp tục quán triệt triển khai thực hiện tốt các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước có liên quan đến công tác đối ngoại. Duy trì, giữ kết nối, giữ gìn và vun đắp các mối quan hệ hữu nghị truyền thống; tăng cường hợp tác địa phương giữa thành phố với địa phương các nước đã kết nghĩa; đồng thời, nghiên cứu xúc tiến thiết lập, mở rộng quan hệ hợp tác với các đối tác mới theo hướng đa phương hóa, đa dạng hóa các mối quan hệ; nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động xúc tiến mời gọi đầu tư vào thành phố thông qua việc phối hợp với các bộ, ngành Trung ương, các cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài tại Việt Nam; đưa quan hệ giữa thành phố Cần Thơ với các đối tác đi vào chiều sâu, ổn định và bền vững, qua đó nâng cao vị thế trên trường quốc tế, tạo điều kiện hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội.

12. Tiếp tục đẩy mạnh các giải pháp xây dựng đảng, hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh.

- Tăng cường sự lãnh đạo, nâng cao nhận thức đối với cấp ủy, chính quyền, tổ chức chính trị - xã hội trong thành phố về nghiên cứu, vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh gắn với triển khai thực hiện hiệu quả các văn bản chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về công tác lý luận chính trị. Nâng cao bản lĩnh chính trị, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; kiên định đường lối đổi mới của Đảng, kiên định các nguyên tắc xây dựng Đảng để bảo vệ Đảng, bảo vệ chế độ, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; tiếp tục thực hiện đồng

bộ, hiệu quả các giải pháp bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng.

- Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của tổ chức đảng; thực hiện có hiệu quả các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương, Thành ủy về công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị, nhất là Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) và Kết luận Hội nghị Trung ương 4 (khóa XIII) về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, gắn với học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh...

- Tiếp tục thực hiện nghiêm túc việc đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy hệ thống chính trị, nhất là sắp xếp tổ chức, đầu mối bên trong của cơ quan, đơn vị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo Nghị quyết Trung ương 6 (khóa XII), gắn với tinh giản biên chế và cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Tập trung rà soát, sắp xếp, kiện toàn và điều chỉnh, bổ sung chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, các đơn vị sự nghiệp công lập tinh gọn, giảm đầu mối bên trong, giảm cấp phó theo đúng lộ trình.

- Tiếp tục triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới. Kiện toàn tổ chức cơ sở đảng cho phù hợp với việc sắp xếp lại tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, đảm bảo sự lãnh đạo toàn diện của Đảng ở cấp cơ sở.

- Nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt cấp ủy và sinh hoạt chuyên đề. Tiếp tục thực hiện nghiêm nguyên tắc tự phê bình và phê bình; nâng cao chất lượng kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức đảng, đảng viên đảm bảo đúng thực chất. Tăng cường quản lý đảng viên, thường xuyên rà soát, sàng lọc đội ngũ đảng viên; kiên quyết, kịp thời đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng.

- Tiếp tục triển khai thực hiện đồng bộ, toàn diện các nhiệm vụ, giải pháp về xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là đối với cán bộ lãnh đạo, người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị đủ phẩm chất năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ. Đổi mới mạnh mẽ đồng bộ, toàn diện các khâu trong công tác cán bộ, đảm bảo nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ trong hệ thống chính trị. Chú trọng nâng cao hiệu quả công tác cán bộ, trọng tâm là công tác quy hoạch, luân chuyển, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, bảo đảm sự chuyển tiếp, vững vàng giữa các thế hệ. Miễn nhiệm, thay thế, cho từ chức những trường hợp năng lực hạn chế, uy tín thấp. Thực hiện nghiêm việc lấy phiếu tín nhiệm

đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý. Tiếp tục thực hiện tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ.

- Tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng. Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện hiệu quả Nghị quyết của Thành ủy “Về nâng cao tính hiệu lực, hiệu quả đối với công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật Đảng của các cấp ủy và ủy ban kiểm tra các cấp” trong toàn Đảng bộ thành phố. Quan tâm cải tiến, đổi mới phương pháp, kỹ năng quy trình công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng bảo đảm khách quan, dân chủ, đồng bộ. Chú trọng kiểm tra, giám sát người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, tổ chức nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội trong việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao và việc giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống. Tăng cường phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan kiểm tra, thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử và các cơ quan quản lý Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội trong hoạt động kiểm tra, giám sát. Quan tâm bồi dưỡng cán bộ làm công tác kiểm tra, giám sát, đồng thời, quan tâm củng cố, kiện toàn tổ chức, bộ máy ủy ban kiểm tra và cơ quan ủy ban kiểm tra các cấp.

- Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy và nâng cao chất lượng hoạt động của các cơ quan nội chính và tư pháp. Quán triệt và tổ chức thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác nội chính, phòng chống tham nhũng, tiêu cực và cải cách tư pháp. Tăng cường trách nhiệm người đứng đầu các cấp ủy, cơ quan, đơn vị trong công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo; tập trung rà soát những trường hợp khiếu nại đông người, không để phát sinh điểm nóng, gây mất an ninh trật tự. Tiếp tục thực hiện tốt công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Kịp thời thanh tra, kiểm tra, giám sát, điều tra, truy tố, xét xử dứt điểm những vụ việc tham nhũng, lãng phí, vụ việc dư luận xã hội, Nhân dân quan tâm và công khai kết quả xử lý theo quy định.

- Tiếp tục triển khai thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác dân vận. Tăng cường công tác dân vận của các cơ quan nhà nước và chính quyền các cấp. Phát huy quyền làm chủ của Nhân dân; nâng cao chất lượng, hiệu quả trong hoạt động tiếp xúc cử tri, hoạt động giám sát, tiếp dân, đối thoại, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của Nhân dân. Tăng cường kiểm tra, giám sát vai trò, trách nhiệm của các cấp, các ngành trong việc tổ chức triển khai thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng về công tác dân vận; kịp thời chỉ đạo sơ kết, tổng kết các chủ trương, nghị quyết về công tác dân vận. Đẩy mạnh phong trào thi đua “Dân vận khéo” của hệ thống chính trị thiết thực, hiệu quả; tuyên truyền, biểu dương, nhân rộng các mô hình, điển hình tiêu biểu về công tác dân vận.

- Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng đối với công tác đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền địa phương các cấp; đặc biệt, chú trọng công tác quy hoạch, đào tạo, bố trí cán bộ có năng lực bảo đảm các chức danh trong Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân. Thường xuyên rà soát, điều chỉnh, sắp xếp tổ chức bộ máy, cơ chế hoạt động của chính quyền địa phương, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý Nhà nước. Đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính theo hướng dân chủ, công khai, minh bạch, chuyên nghiệp.

- Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành, quản lý nhà nước trên các lĩnh vực theo hướng quyết liệt, cụ thể, thiết thực, gắn với quy định rõ hơn trách nhiệm người đứng đầu. Đồng thời, tiếp tục chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương, đạo đức công vụ; chỉ đạo hoàn thiện thể chế và công khai, minh bạch hoạt động của các cơ quan nhà nước; thực hiện tốt công tác tiếp công dân. Tập trung đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương trong đánh giá cán bộ, công chức, viên chức. Đổi mới công tác quy hoạch, tuyển dụng, từng bước thực hiện việc chuẩn hóa các chức danh cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý các cấp và cán bộ, công chức, viên chức nghiệp vụ chuyên ngành tại các cơ quan, đơn vị theo quy định. Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành của chính quyền trong ban hành các cơ chế, chính sách phù hợp với định hướng phát triển của thành phố.

- Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ hơn nữa nội dung và phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội trong công tác nắm tình hình nhân dân, đặc biệt là ở những địa bàn có vấn đề phát sinh phức tạp; nâng cao hiệu quả công tác vận động, tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhất là những chính sách mới được ban hành. Thực hiện tốt việc chăm lo, đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, hội viên và Nhân dân, trên cơ sở đó tập hợp, thu hút, phát triển đoàn viên, hội viên, xây dựng tổ chức; nâng cao chất lượng hoạt động giám sát, phản biện, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền. Bảo đảm sự lãnh đạo thường xuyên của các cấp ủy, tổ chức đảng đối với các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ; tăng cường quản lý Nhà nước với hội quần chúng; đẩy mạnh tính tự chủ, nâng cao hiệu quả hoạt động ●

T.H

(Tổng hợp theo Báo cáo số 406-BC/TU ngày 15/8/2023 của Thành ủy Cần Thơ sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Cần Thơ lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020 - 2025)



TIN TRONG NƯỚC

PHÁT TRIỂN HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP TRONG TÁI CƠ CẤU NGÀNH NÔNG NGHIỆP VÀ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

Ngày 18/7/2023, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 106/NQ-CP về phát triển hợp tác xã nông nghiệp trong tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới. Mục tiêu đến năm 2025 là nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của hợp tác xã nông nghiệp theo định hướng phát triển bền vững; ứng dụng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; ưu tiên phát triển hợp tác xã nông nghiệp gắn với phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế tri thức; mở rộng quy mô, thu hút nông dân, người sản xuất, kinh doanh nông nghiệp tham gia, đưa hợp tác xã nông nghiệp trở thành mô hình kinh tế - xã hội quan trọng ở khu vực nông thôn; góp phần nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị gia tăng; tăng thu nhập cho người nông dân; bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu; tạo điều kiện, động lực thu hút đầu tư, đẩy mạnh tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới.

Phấn đấu đến năm 2025, số lượng hợp tác xã nông nghiệp hoạt động đạt loại tốt, khá chiếm từ 60% trở lên trong tổng số hợp tác xã nông nghiệp cả nước. Xây dựng ít nhất 300 mô hình hợp tác xã nông nghiệp điển hình hoạt động hiệu quả, có nhiều thành viên tham gia; doanh thu bình quân/hợp tác xã nông nghiệp đạt từ 05 tỷ đồng/năm trở lên; phù hợp với điều kiện, yêu cầu sản xuất kinh doanh ở mỗi địa phương, ngành hàng. Mở rộng số lượng thành viên, quy mô kinh doanh, thông qua các hình thức liên kết, hợp tác giữa các hợp tác xã; vận động từ 40 - 45% tổng số hộ nông, lâm, ngư nghiệp tham gia thành viên hợp tác xã nông nghiệp.

Thúc đẩy ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, phấn đấu có trên 3.000 hợp tác xã nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, áp dụng biện pháp thực hành nông nghiệp tốt (GAP), kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế

tri thức. Có khoảng 30% cán bộ quản lý hợp tác xã nông nghiệp (Ban giám đốc, thành viên hội đồng quản trị, Ban kiểm soát) được đào tạo nghề giám đốc hợp tác xã nông nghiệp theo chương trình đào tạo của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ sở đào tạo khác; ưu tiên đào tạo lực lượng cán bộ trẻ, cán bộ nữ tham gia quản lý, điều hành hợp tác xã nông nghiệp.

Để đạt được những mục tiêu đề ra, cần thực hiện các nhóm nhiệm vụ, giải pháp sau: Xây dựng mô hình hợp tác xã nông nghiệp phát triển bền vững, hoạt động hiệu quả, phù hợp với đặc thù từng lĩnh vực, ngành hàng và vùng, miền, địa phương. Mỗi tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tập trung nguồn lực đầu tư, xây dựng tối thiểu 05 mô hình hợp tác xã nông nghiệp phát triển bền vững, hiệu quả, phù hợp với vùng, miền, địa phương. Ưu tiên hỗ trợ phát triển mô hình hợp tác xã nông nghiệp kiểu mới, hoạt động hiệu quả, gắn với vùng sản xuất sản phẩm chủ lực.

Rà soát, nắm bắt, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, kịp thời đề xuất, sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách, tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển hợp tác xã nông nghiệp. Triển khai có hiệu quả chính sách ưu đãi về đất đai đối với hợp tác xã nông nghiệp; tạo điều kiện thuận lợi cho hợp tác xã nông nghiệp thuê đất ổn định, lâu dài, phục vụ sản xuất kinh doanh, dịch vụ. Tạo dựng môi trường kinh doanh thuận lợi, bình đẳng cho phát triển bền vững hợp tác xã nông nghiệp. Đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao nhận thức, năng lực quản trị cho cán bộ quản lý, thành viên hợp tác xã nông nghiệp.

Tạo điều kiện, hỗ trợ nguồn ngân sách nhà nước và thu hút các nguồn tài chính hợp pháp khác hỗ trợ phát triển hợp tác xã nông nghiệp. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và hỗ trợ phát triển hợp tác xã nông nghiệp. Nâng cao

chất lượng dịch vụ công hỗ trợ phát triển hợp tác xã nông nghiệp về cấp mã số vùng trồng, vùng nuôi, truy xuất nguồn gốc sản phẩm, ứng dụng khoa học công nghệ, xúc tiến thương mại, xây dựng thương hiệu sản phẩm, bảo hiểm nông nghiệp, thích ứng biến đổi khí hậu và các dịch vụ công khác theo quy định của pháp luật.

Nâng cao vai trò cấp ủy đảng, chính quyền, Liên minh Hợp tác xã Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội. Tổ chức truyền thông, nâng cao nhận thức cho cấp ủy đảng, chính quyền địa phương, tổ chức đoàn thể và người dân về bản chất, vị trí, vai trò, tầm quan trọng, quan

điểm, mục tiêu, định hướng, nhiệm vụ, giải pháp phát triển hợp tác xã nông nghiệp trong tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới. Tăng cường hợp tác quốc tế, chia sẻ kinh nghiệm xây dựng, phát triển hợp tác xã nông nghiệp với các nước trong khu vực và trên thế giới. Huy động các tổ chức quốc tế tài trợ cho hợp tác xã nông nghiệp và thành viên tham gia các chương trình, đề án, dự án sản xuất nông nghiệp an toàn, phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, giảm phát thải khí nhà kính, bảo vệ môi trường, chế biến phụ phẩm nông nghiệp, thích ứng với biến đổi khí hậu, xóa đói giảm nghèo •

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA CHÍNH PHỦ THỰC HIỆN KẾT LUẬN SỐ 50-KL/TW NGÀY 28/02/2023 CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

Chính phủ đã có Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 10/7/2023 ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 50-KL/TW ngày 28/02/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”.

Mục đích của Chương trình nhằm xác định các nhiệm vụ chủ yếu để Chính phủ và các bộ, ngành, địa phương tập trung chỉ đạo, tổ chức triển khai, tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 18-NQ/TW gắn với Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới và Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 17/11/2022 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng đối với hệ thống chính trị trong giai đoạn mới. Tiếp tục nâng cao nhận thức, trách nhiệm, quyết tâm của bộ, ngành, địa phương, cơ quan, tổ chức, đơn vị, nhất là người đứng đầu trong việc thực hiện Kết luận số 50-KL/TW, phấn đấu hoàn thành các mục tiêu

Nghị quyết số 18-NQ/TW đặt ra đến năm 2030 và các chương trình, kế hoạch thực hiện chủ trương của Đảng. Nâng cao năng lực tổ chức thực hiện, nhất là công tác thể chế hóa thành các văn bản quy phạm pháp luật, tạo chuyển biến thực sự, đạt kết quả trong thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng. Đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao nhận thức trách nhiệm, quyết tâm của cán bộ, công chức, viên chức.

Nhiệm vụ, giải pháp của Chương trình: Tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền nâng cao nhận thức trách nhiệm, quyết tâm của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, nhất là người đứng đầu trong việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW và các chủ trương, quy định của Đảng, Quốc hội, Chính phủ. Làm tốt công tác chính trị, tư tưởng, tạo sự thống nhất cao trong nhận thức và hành động của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong quá trình đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Xây dựng chính sách bảo vệ cán bộ sáng tạo, dám nghĩ, dám làm vì lợi ích chung.

Rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành mới hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý để khắc phục những hạn chế, vướng mắc, bảo đảm tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động. Nghiên cứu, xây dựng chính sách thu hút và trọng dụng

người có tài năng vào cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập. Tiếp tục kiện toàn tổ chức các cơ quan, tổ chức, đơn vị theo hướng tinh gọn; rà soát, bổ sung, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác của các cơ quan, tổ chức, đơn vị.

Xây dựng, hoàn thiện dự thảo Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục và tổ chức tương đương. Nghiên cứu, hoàn thiện và thực hiện mô hình Bộ quản lý đa ngành, đa lĩnh vực gắn với nguyên tắc một việc chỉ giao một cơ quan chủ trì chịu trách nhiệm chính, cơ quan khác có liên quan chịu trách nhiệm phối hợp, bảo đảm không chồng chéo, trùng lặp, bỏ sót nhiệm vụ quản lý nhà nước của Chính phủ. Rà soát, sắp xếp chức danh, chức vụ theo phân cấp quản lý; xây dựng, ban hành bảng lương chức vụ bảo đảm đồng bộ, thống nhất với

Danh mục chức danh, chức vụ lãnh đạo và tương đương của hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở ban hành kèm theo Kết luận số 35-KL/TW ngày 05/5/2022 của Bộ Chính trị.

Rà soát, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và kiện toàn cơ cấu tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện, bảo đảm tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng tiêu chí thành lập tổ chức theo quy định của Chính phủ. Hoàn thiện danh mục vị trí việc làm cùng với khung năng lực, bản mô tả vị trí việc làm của hệ thống chính trị. Hoàn thiện danh mục vị trí việc làm cùng với khung năng lực, bản mô tả vị trí việc làm của hệ thống chính trị làm cơ sở xác định biên chế của từng cơ quan, tổ chức, đơn vị phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và thực tiễn, gắn với đánh giá thực chất, xếp loại chính xác công chức, viên chức ●

TĂNG CƯỜNG NĂNG LỰC QUẢN LÝ, KIỂM SOÁT DỊCH BỆNH ĐỘNG VẬT VÀ BẢO ĐẢM AN TOÀN THỰC PHẨM CÓ NGUỒN GỐC ĐỘNG VẬT

Kế hoạch quốc gia triển khai các nhiệm vụ trọng tâm nhằm tăng cường năng lực quản lý, kiểm soát dịch bệnh động vật và bảo đảm an toàn thực phẩm có nguồn gốc động vật, giai đoạn 2023 - 2030” được phê duyệt bởi Quyết định số 889/QĐ-TTg ngày 25/7/2023 nêu rõ mục tiêu chung là xây dựng được các cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh đối với gia súc, gia cầm phục vụ tiêu dùng trong nước và xuất khẩu. Bảo đảm vệ sinh thú y, an toàn thực phẩm trong chăn nuôi, vận chuyển, giết mổ, sơ chế, chế biến, kinh doanh động vật và sản phẩm động vật; động vật, sản phẩm động vật thủy sản nhập khẩu.

Mục tiêu cụ thể là đến năm 2025, có 06 vùng của tỉnh Bình Phước và 01 vùng của tỉnh Tây Ninh, 12 vùng khác của các tỉnh Bình Dương, Đồng Nai, Tây Ninh, Thành phố Hồ Chí Minh đạt an toàn dịch bệnh theo quy định của Việt Nam; 04 vùng của tỉnh Bình Phước và 01 vùng của tỉnh Tây Ninh đạt an toàn dịch bệnh theo tiêu chuẩn của Tổ chức Thú y thế giới (WOAH). Đến năm 2030, các vùng đã đạt an toàn dịch bệnh tiếp tục được duy trì; các huyện còn lại của các tỉnh Bình Phước, Bình Dương, Đồng Nai,

Tây Ninh, Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh khác thuộc vùng Đông Nam Bộ, Tây Nguyên được xây dựng vùng an toàn dịch bệnh theo quy định của Việt Nam; có 08 vùng khác của tỉnh Bình Dương, tỉnh Đồng Nai và Tây Ninh được xây dựng theo tiêu chuẩn của WOAH.

Phấn đấu xuất khẩu được thịt gà chế biến sang các thị trường Nhật Bản, Hồng Kông và 5 nước Liên minh kinh tế Á - Âu và các thị trường Hàn Quốc, Singapore, Anh, EU và Trung Quốc. Xuất khẩu được trứng và sản phẩm trứng gia cầm sang Hồng Kông, Singapore, Nhật Bản, Đài Loan, Úc, Hoa Kỳ và các thị trường Hàn Quốc, Đài Loan, Hồng Kông. Xuất khẩu được thịt lợn sang Malaysia, Trung Quốc. Xuất khẩu được sữa và sản phẩm sữa sang Malaysia và Indonesia. Xuất khẩu được mật ong và sản phẩm ong sang Nhật Bản, Thái Lan và các thị trường khác. 100% trạm kiểm dịch đầu mối giao thông được rà soát, báo cáo cấp có thẩm quyền đầu tư, nâng cấp bảo đảm đúng quy định của pháp luật. 100% động vật đưa vào cơ sở giết mổ tập trung được cơ quan thú y thực hiện kiểm soát giết mổ.

Để đạt được các mục tiêu đặt ra, các nhiệm vụ giải pháp trọng tâm để thực hiện, gồm: Xác

định và thiết lập vùng an toàn dịch bệnh phù hợp với quy hoạch của tỉnh và tổ chức thực hiện theo quy định của Luật Thú y, Luật Quy hoạch và theo các quy định của WOA; chỉ đạo, hướng dẫn, quản lý chăn nuôi bảo đảm an toàn dịch bệnh; tổ chức triển khai giám sát, lấy mẫu xét nghiệm chứng nhận an toàn dịch bệnh, an toàn thực phẩm; xây dựng hệ thống quản lý thông tin, dữ liệu bảo đảm yêu cầu truy xuất nguồn gốc. Đầu tư xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo cơ sở hạ tầng và trang thiết bị cho các cơ quan kiểm dịch thú y cửa khẩu; chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương

đầu tư nâng cấp các trạm kiểm dịch động vật tại đầu mối giao thông bảo đảm đúng quy định của pháp luật. Giám sát vệ sinh thú y, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm động vật tiêu dùng trong nước. Xây dựng 02 phòng thử nghiệm trọng điểm phục vụ kiểm tra, đánh giá chất lượng thuốc thú y. Đầu tư, nâng cấp phòng thử nghiệm dược phẩm, phòng thử nghiệm vaccine thú y và khu nuôi động vật phục vụ nghiên cứu, kiểm nghiệm, khảo nghiệm của Cục Thú y; thiết lập hệ thống phòng thử nghiệm về kháng thuốc, bao gồm 01 phòng thử nghiệm trọng điểm quốc gia về kháng thuốc ●

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN SẮP XẾP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN, CẤP XÃ GIAI ĐOẠN 2023 - 2025

Nghị quyết số 117/NQ-CP ngày 30/7/2023 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025, trong đó có một số nội dung chủ yếu sau:

Lộ trình thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025: năm 2023, rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các quy định của pháp luật liên quan đến sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã đáp ứng yêu cầu thực tiễn, khắc phục những tồn tại, hạn chế, vướng mắc khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2019 - 2021 và tạo thuận lợi cho việc thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025. Các địa phương tiến hành việc xây dựng Phương án tổng thể, Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã đồng thời có diện tích tự nhiên và quy mô dân số dưới 70% tiêu chuẩn quy định; đơn vị hành chính cấp huyện đồng thời có diện tích tự nhiên dưới 20% và quy mô dân số dưới 200% tiêu chuẩn quy định; đơn vị hành chính cấp xã đồng thời có diện tích tự nhiên dưới 20% và quy mô dân số dưới 300% tiêu chuẩn quy định.

Năm 2024, hoàn thành việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã nêu trên, tiến hành sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, bố trí đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị ở đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thực hiện sắp xếp giai đoạn 2023 - 2025. Tập trung giải quyết dứt điểm chế

độ, chính sách dôi dư tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị ở đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã đã thực hiện sắp xếp giai đoạn 2019 - 2021; giải quyết chế độ, chính sách dôi dư tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị ở đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thực hiện sắp xếp giai đoạn 2023 - 2025. Sắp xếp lại, xử lý trụ sở, tài sản công của cơ quan, tổ chức, đơn vị tại đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thực hiện sắp xếp giai đoạn 2023 - 2025.

Năm 2025, tổ chức thành công Đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030 (trong đó có những đơn vị hành chính hình thành sau sắp xếp giai đoạn 2023 - 2025). Tiếp tục giải quyết chế độ, chính sách dôi dư tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị và những người dôi dư sau đại hội đảng bộ cấp huyện, cấp xã nhiệm kỳ 2025 - 2030 ở những đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã hình thành sau sắp xếp giai đoạn 2023 - 2025. Tiếp tục thực hiện việc sắp xếp lại, xử lý trụ sở, tài sản công của cơ quan, tổ chức, đơn vị tại đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thực hiện sắp xếp giai đoạn 2023 - 2025. Hoàn thành việc chuyển đổi các loại giấy tờ liên quan của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp do thay đổi địa giới và tên gọi của đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thực hiện sắp xếp giai đoạn 2023 - 2025.

Tiếp tục triển khai thực hiện các chế độ, chính sách đặc thù tại các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã hình thành sau sắp xếp giai đoạn 2023 - 2025. Triển khai công tác lập mới, chỉnh lý, bổ sung hồ sơ, bản đồ địa giới đơn vị

hành chính các cấp theo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đối với từng đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025. Sơ kết việc thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025. Chậm nhất là đến hết năm 2024, các địa phương hoàn thành việc sắp xếp đội ngũ cán bộ.

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo rà soát, điều chỉnh các quy hoạch tại đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã hình thành sau sắp xếp trong giai đoạn 2019 - 2021, bảo đảm kết nối và phù hợp với quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh, quy hoạch nông thôn, quy hoạch đô thị và các quy hoạch khác có liên quan, ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Bộ Nội vụ, Bộ Tài nguyên và Môi trường, trong phạm vi, thẩm quyền của mình hướng dẫn các địa phương về những trường hợp thuộc diện được lập mới, những trường hợp thuộc diện chỉnh lý, bổ sung hồ sơ, bản đồ địa giới đơn vị hành chính các cấp có liên quan đến việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã để địa phương căn cứ thực hiện theo đúng quy định. Các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã triển khai thực hiện việc lập mới, chỉnh lý, bổ sung hồ sơ, bản đồ địa giới đơn vị hành chính các cấp có liên quan đến việc thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới, sắp xếp đơn vị hành chính thì khẩn trương hoàn thành cùng với Dự án.

Các bộ, cơ quan Trung ương theo phạm vi nhiệm vụ, thẩm quyền được giao ban hành văn bản hướng dẫn các nội dung đã được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao tại Kế hoạch này, Công điện số 557/CD-TTg ngày 18/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc rà soát, hoàn thiện các quy định về thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030 và Công điện số 616/CD-TTg ngày 04/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc rà soát, hoàn thiện các quy

hoạch để thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030.

Tổ chức lấy ý kiến cử tri trên địa bàn đơn vị hành chính cấp xã liên quan Đề án. Trình tự, thủ tục tổ chức lấy ý kiến cử tri đối với Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 thực hiện theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Nghị định của Chính phủ hướng dẫn việc lấy ý kiến cử tri về thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo các cấp, các ngành ở địa phương chú trọng việc tuyên truyền, vận động, thuyết phục để tạo sự đồng thuận của cử tri trên địa bàn trước khi tổ chức lấy ý kiến cử tri...

Hội đồng nhân dân cấp xã, cấp huyện liên quan xem xét, ban hành nghị quyết thông qua chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã. Trường hợp tại đơn vị hành chính quận, phường không tổ chức Hội đồng nhân dân thì Ủy ban nhân dân quận, phường báo cáo Ủy ban nhân dân cấp trên để trình Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét, ban hành nghị quyết thông qua chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính quận, phường.

Nội dung hồ sơ đề án theo quy định tại khoản 1, Điều 9, Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 và Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15. Đối với các trường hợp trong Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã của địa phương có nội dung sắp xếp đơn vị hành chính đô thị quy định tại khoản 2, Điều 8 Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo các cơ quan có liên quan của địa phương xây dựng Đề án riêng, thực hiện các trình tự, thủ tục theo quy định, gửi Bộ Nội vụ kèm theo Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã của địa phương giai đoạn 2023 - 2025 •

ĐỔI MỚI HOẠT ĐỘNG CHỮ THẬP ĐỎ VÀ CÔNG TÁC NHÂN ĐẠO

Quyết định 895/QĐ-TTg ngày 26/7/2023 ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 44-KL/TW ngày 14/11/2022 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 43-CT/TW ngày

08/6/2010 của Ban Bí thư khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác của Hội Chữ thập đỏ Việt Nam trong tình hình mới. Nội dung của Kế hoạch gồm:

Tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm về công tác nhân đạo và vai trò của Hội Chữ thập đỏ Việt Nam trong tình hình mới. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm về công tác nhân đạo và vai trò của Hội Chữ thập đỏ Việt Nam. Tuyên truyền các giá trị nhân đạo, tư tưởng nhân đạo Hồ Chí Minh; tham gia thực hiện Phong trào “Người tốt, việc thiện - Chung sức xây dựng cộng đồng nhân ái”, “Tết Nhân ái”, “Tháng Nhân đạo” và các phong trào, cuộc vận động nhân đạo khác; nhân rộng mô hình hay, cách làm tốt trong hoạt động nhân đạo gắn với phong trào thi đua “Dân vận khéo”; đồng thời, quán triệt sâu sắc quan điểm phát triển kinh tế phải gắn liền với bảo đảm an sinh xã hội.

Xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật về hoạt động chữ thập đỏ và công tác nhân đạo. Tiếp tục thể chế hóa, thực hiện hiệu quả Kết luận số 44-KL/TW; Chỉ thị số 43-CT/TW và các chủ trương, đường lối của Đảng về công tác nhân đạo và hoạt động chữ thập đỏ. Nghiên cứu, rà soát Luật hoạt động chữ thập đỏ và đề xuất hoàn thiện các quy định pháp luật có liên quan đến tổ chức Hội và hoạt động chữ thập đỏ theo 07 lĩnh vực quy định của Luật hoạt động chữ thập đỏ.

Xây dựng, hoàn thiện Nghị định thay thế Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 sửa đổi, bổ sung Nghị định số 45/2010/NĐ-CP; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và khắc phục những tồn tại, vướng mắc liên quan đến cơ chế, chính sách cho các hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ, trong đó có Hội Chữ thập đỏ Việt Nam, đảm bảo đồng bộ, tạo điều kiện cho Hội hoạt động hiệu quả trong tình hình mới. Sơ kết thực hiện Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ trên cơ sở đó đề xuất sửa đổi, bổ sung Nghị định số 93/2019/NĐ-CP.

Nghiên cứu cơ chế khoán quỹ lương, kinh phí hoạt động theo nhiệm vụ được giao, từng bước giúp Hội Chữ thập đỏ Việt Nam tự chủ nguồn kinh phí thực hiện cải cách tiền lương đối với cán bộ Hội Chữ thập đỏ Việt Nam các cấp. Đẩy mạnh

công tác quản lý, kiểm tra, giám sát, thanh tra, xử lý vi phạm trong hoạt động chữ thập đỏ, công tác nhân đạo. Hỗ trợ kinh phí để Hội Chữ thập đỏ Việt Nam triển khai các nhiệm vụ, Đề án do Nhà nước giao. Tiếp tục tạo điều kiện và tăng cường phối hợp với Hội Chữ thập đỏ Việt Nam trong công tác nhân đạo và hoạt động chữ thập đỏ.

Hỗ trợ kinh phí để Hội Chữ thập đỏ Việt Nam triển khai các nhiệm vụ, Đề án do Nhà nước giao theo quy định; quy định mức kinh phí hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước cho 7 hoạt động Chữ thập đỏ; huy động kinh phí đối ứng cho các Dự án quốc tế tài trợ và đề nghị đối ứng theo quy định của pháp luật.

Củng cố, kiện toàn tổ chức và nâng cao chất lượng hoạt động của Hội Chữ thập đỏ Việt Nam. Phát huy vai trò các câu lạc bộ, tổ, đội xung kích tình nguyện tham gia các hoạt động nhân đạo do Hội Chữ thập đỏ Việt Nam phát động và xây dựng Hội Chữ thập đỏ Việt Nam ngày càng vững mạnh về tổ chức và giao nhiệm vụ; khẳng định, phát huy vai trò nòng cốt của Hội Chữ thập đỏ Việt Nam trong tình hình mới để đóng góp tích cực vào công tác an sinh xã hội của nước ta.

Đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức hoạt động chữ thập đỏ và công tác nhân đạo với tinh thần chủ động, sáng tạo, thiết thực, hiệu quả, gắn với nhiệm vụ an sinh xã hội và thực tiễn địa phương, đơn vị; mở rộng phạm vi giúp đỡ; lan tỏa sâu rộng truyền thống nhân ái của dân tộc, giá trị nhân văn của công tác chữ thập đỏ. Tích cực chuyển đổi số, nâng cao chất lượng hoạt động cơ quan chuyên trách của Hội.

Thực hiện trách nhiệm, nhiệm vụ chủ quản cơ quan báo chí trực thuộc Hội theo quy định của Đảng, Nhà nước. Tổ chức tốt các hoạt động nhân đạo, nâng cao chất lượng hoạt động về ứng phó và trợ giúp các tình huống khẩn cấp, phòng chống thiên tai, hỏa hoạn, biến đổi khí hậu, dịch bệnh và các lý do bất khả kháng. Thường xuyên hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý, sử dụng tài chính trong nội bộ Hội; phân bổ nguồn lực tài trợ bảo đảm công bằng, khách quan, công khai minh bạch, hiệu quả, tạo niềm tin đối với các nhà tài trợ và đối tượng thụ hưởng theo Điều lệ và quy định của pháp luật •

GIẢI PHÁP THỰC HIỆN QUY HOẠCH TỔNG THỂ VỀ NĂNG LƯỢNG QUỐC GIA

Quy hoạch tổng thể về năng lượng quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được phê duyệt bởi Quyết định số 893/QĐ-TTg ngày 26/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ nêu rõ các nhóm giải pháp sau:

Đa dạng hóa các nguồn vốn, các hình thức huy động vốn, thu hút có hiệu quả các nguồn vốn trong và ngoài nước vào phát triển năng lượng, đảm bảo quốc phòng, an ninh và cạnh tranh trong thị trường năng lượng. Tăng cường kêu gọi, sử dụng có hiệu quả các cam kết hỗ trợ của quốc tế (ví dụ JETP, AZEC,...), các nguồn tín dụng xanh, tín dụng khí hậu, trái phiếu xanh,...

Phát huy vai trò của doanh nghiệp nhà nước, thu hút mạnh khu vực tư nhân trong và ngoài nước tham gia đầu tư phát triển năng lượng. Tiếp tục đàm phán, sử dụng có hiệu quả các nguồn tài trợ, hỗ trợ thu xếp vốn của các đối tác quốc tế trong quá trình thực hiện chuyển dịch năng lượng và hướng tới phát thải ròng bằng "0" của Việt Nam. Có chính sách ưu tiên đầu tư phát triển hạ tầng năng lượng bền vững; chú trọng xây dựng cơ sở hạ tầng xuất, nhập khẩu năng lượng, kết nối khu vực.

Phát triển thị trường năng lượng đồng bộ, liên thông giữa các phân ngành điện, than, dầu khí và năng lượng tái tạo, kết nối với thị trường khu vực và thế giới. Hoàn thiện cơ chế, chính sách, các công cụ có tính thị trường để đẩy mạnh sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả. Nâng cao năng lực bộ máy quản lý nhà nước đối với ngành năng lượng nhằm giải quyết kịp thời những vướng mắc và rào cản về mặt pháp lý. Hoàn thiện khung pháp lý đối với ngành năng lượng phù hợp với các giai đoạn phát triển của thị trường năng lượng (khí, than, điện) và chính sách thúc đẩy phát triển năng lượng tái tạo; đồng thời, đảm bảo tính thống nhất, tránh những sự chồng chéo hoặc mâu thuẫn giữa các quy định.

Thực hiện tái cơ cấu ngành năng lượng với lộ trình cụ thể, phù hợp các giai đoạn phát triển của thị trường năng lượng, đảm bảo tách bạch rõ giữa các lĩnh vực, các khâu mang tính độc quyền tự nhiên với các lĩnh vực, các khâu có tiềm năng cạnh tranh trong ngành năng lượng nhằm nâng

cao tính minh bạch, hiệu quả, không phân biệt đối xử giữa các thành viên tham gia thị trường năng lượng.

Hoàn thiện cơ chế, chính sách, các công cụ thị trường để đẩy mạnh sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả. Ban hành cơ chế chính sách, quy định pháp luật đối với mô hình kinh doanh công ty dịch vụ tiết kiệm năng lượng (ESCO). Rà soát, sửa đổi, bổ sung các tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc gia trong lĩnh vực năng lượng phù hợp với các quy định, tiêu chuẩn quốc tế, có xét đến các tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc gia liên quan đến việc tái chế, sử dụng chất thải từ quá trình sản xuất năng lượng.

Rà soát, điều chỉnh phân bố các nguồn tiêu thụ năng lượng linh hoạt theo hướng phân tán, hạn chế việc tập trung quá mức vào một số địa phương, kết hợp chặt chẽ với phân bố lại không gian phát triển công nghiệp và đô thị trên phạm vi cả nước, từng vùng và địa phương. Rà soát, hoàn thiện Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2020 - 2030.

Hình thành cơ chế liên kết giữa lực lượng nghiên cứu và phát triển khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo với các doanh nghiệp và các cơ sở đào tạo trong lĩnh vực năng lượng thông qua các chương trình khoa học và công nghệ; lồng ghép hoạt động nghiên cứu và phát triển trong các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển năng lượng. Tạo cơ chế khuyến khích các doanh nghiệp năng lượng tăng cường đầu tư cho nghiên cứu và phát triển; thành lập các trung tâm đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực năng lượng.

Xây dựng chính sách phát triển nguồn nhân lực tổng thể và các chương trình đào tạo cho những khâu then chốt của ngành năng lượng. Tăng cường đào tạo đội ngũ công nhân kỹ thuật, nhân viên nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu sử dụng trong nước, hướng tới xuất khẩu. Xây dựng quy hoạch phát triển và kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực cho các lĩnh vực công nghệ then chốt, tạo đột phá của ngành năng lượng. Tăng cường hợp tác, liên kết với các cơ sở đào tạo uy tín trong nước và quốc tế để phát triển nguồn nhân lực.

Đẩy mạnh hợp tác quốc tế; tích cực, chủ động xây dựng các đối tác chiến lược để thực hiện mục tiêu nhập khẩu năng lượng trong dài hạn và đầu tư tài nguyên năng lượng ở nước ngoài. Tích cực tham gia hợp tác năng lượng tại tiểu vùng Mê Kông mở rộng (GMS) và khu vực Đông Nam Á (ASEAN); liên kết lưới điện, hoàn thiện cơ chế mua bán điện với Trung Quốc, Lào và Campuchia.

Xây dựng kế hoạch thực hiện quy hoạch ngay sau khi Quy hoạch năng lượng quốc gia được phê duyệt và cập nhật kế hoạch theo tình hình thực tế hàng năm. Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy hoạch năng lượng quốc gia theo quy định của pháp luật. Thành lập Ban Chỉ đạo quốc gia về phát triển năng lượng để theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Quy hoạch năng lượng quốc gia, kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc phát sinh •

NHIỆM VỤ LẬP QUY HOẠCH BẢO QUẢN, TU BỔ, PHỤC HỒI DI TÍCH LỊCH SỬ QUỐC GIA ĐẶC BIỆT CHIẾN TRƯỜNG ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Nhiệm vụ lập Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi Di tích lịch sử Quốc gia đặc biệt Chiến trường Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên được phê duyệt bởi Quyết định 898/QĐ- TTg ngày 29/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ có một số nội dung sau:

Phạm vi nghiên cứu lập quy hoạch gồm toàn bộ địa giới hành chính nơi có Di tích lịch sử Quốc gia đặc biệt Chiến trường Điện Biên Phủ thuộc địa phận thành phố Điện Biên Phủ, huyện Điện Biên và huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên, với diện tích khoảng 283.826,76ha. Quy mô lập quy hoạch có diện tích khoảng 308 ha, bao gồm: Diện tích khu vực bảo vệ của 45 điểm di tích thuộc Di tích Quốc gia đặc biệt Chiến trường Điện Biên Phủ (theo Quyết định số 1272/QĐ-TTg ngày 12/8/2009 và Quyết định số 2367/QĐ-TTg ngày 23/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc xếp hạng di tích quốc gia đặc biệt).

Diện tích của 05 điểm di tích đề xuất bổ sung, bao gồm: Sở Chỉ huy Đại đoàn 308 của bộ đội ta trong chiến dịch Điện Biên Phủ; Sở Chỉ huy Trung đoàn 36, Đại đoàn 308; Đồi Xanh; Sở Chỉ huy Đại đoàn 316; Trại địa pháo 105 mm của Đại đội 805, Tiểu đoàn 954, Trung đoàn 45, Đại đoàn 351 trong chiến dịch Điện Biên Phủ; nằm trên địa bàn 07 phường và 03 xã thuộc thành phố Điện Biên Phủ, 03 xã và 01 thị trấn thuộc huyện Tuần Giáo, 08 xã thuộc huyện Điện Biên. Ranh giới lập quy hoạch bao gồm các cụm di tích thuộc Di tích lịch sử Quốc gia đặc biệt Chiến trường Điện Biên Phủ; trong đó:

36 di tích và điểm di tích thuộc địa bàn Thành phố Điện Biên Phủ; 03 điểm di tích thuộc huyện Tuần Giáo; 11 di tích và điểm di tích thuộc huyện Điện Biên.

Định hướng bảo tồn, tôn tạo, phục hồi và phát huy giá trị di tích: Xác định ranh giới khu vực bảo vệ I và II của di tích; kiến nghị về việc điều chỉnh mở rộng hoặc thu hẹp các khu vực bảo vệ di tích cho phù hợp. Xác định khu vực cảnh quan thiên nhiên, khu vực hạn chế xây dựng, khu vực xây dựng mới. Định hướng công tác đền bù giải phóng mặt bằng, giải tỏa các vi phạm lấn chiếm và phương án bố trí tái định cư.

Về định hướng phát triển du lịch tại khu di sản, định hướng phát huy giá trị di tích gắn với phát triển du lịch bền vững của tỉnh Điện Biên: Phát triển các sản phẩm du lịch đặc trưng, tạo sức hút đối với khách du lịch trong nước và quốc tế. Nghiên cứu xây dựng mới, cải tạo một số công trình dịch vụ tại các điểm di tích, hoàn thiện kết cấu hạ tầng và dịch vụ du lịch tại một số điểm di tích tiêu biểu. Đề xuất các tuyến tham quan di tích kết hợp với du lịch nghỉ dưỡng. Liên kết, phát huy giá trị di tích với điểm di tích khác trong vùng và khu vực; nghiên cứu giải pháp liên kết, phát triển du lịch gắn với bản cộng đồng. Đề xuất giải pháp đào tạo, nâng cao trình độ nguồn nhân lực trong công tác bảo tồn, phát huy giá trị di tích cả về số lượng và chất lượng; đặc biệt chú trọng nguồn nhân lực chất lượng cao, có trình độ ngoại ngữ... •

B.B.T (t/h)

Theo nguồn tài liệu tuyên truyền BTGTW



HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI VÀ TÌNH HÌNH THẾ GIỚI

KẾT QUẢ CHUYẾN THĂM CHÍNH THỨC CỘNG HÒA INDONESIA, CỘNG HÒA HỒI GIÁO IRAN VÀ THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG LIÊN NGHỊ VIỆN CÁC NƯỚC ASEAN LẦN THỨ 44 (AIPA-44) CỦA CHỦ TỊCH QUỐC HỘI VƯƠNG ĐÌNH HUỆ

Nhận lời mời của Chủ tịch Hội đồng Đại biểu Nhân dân (Hạ viện) Indonesia Puan Maharani và Chủ tịch Quốc hội Iran Mohammad Baqer Qalibaf, Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ dẫn đầu Đoàn đại biểu cấp cao Quốc hội Việt Nam thăm chính thức Cộng hòa Indonesia, Cộng hòa Hồi giáo Iran và tham dự Đại hội đồng Liên nghị viện các nước ASEAN lần thứ 44 (AIPA-44) tại Indonesia từ ngày 04 - 11/8/2023.

Trong các cuộc tiếp xúc, làm việc với lãnh đạo Indonesia, Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ nhấn mạnh Việt Nam hết sức coi trọng phát triển quan hệ Đối tác chiến lược với Indonesia và Indonesia mở cửa thị trường cho các mặt hàng nông sản Việt Nam. Hai bên nhất trí tăng cường hợp tác biển và nghề cá, thúc đẩy giải quyết các vấn đề liên quan tới khai thác thủy sản bất hợp pháp, không theo quy định và không báo cáo (IUU); tái khẳng định tầm quan trọng của hòa bình, ổn định, an toàn, an ninh và tự do hàng hải tại Biển Đông; cùng phối hợp duy trì đoàn kết và lập trường chung của ASEAN trong vấn đề Biển Đông; thúc đẩy thực thi Tuyên bố về cách ứng xử của các bên trên Biển Đông (DOC) và phối hợp chặt chẽ trong đàm phán Bộ quy tắc ứng xử Biển Đông (COC)...

Tại Iran, trong các nội dung phát biểu, Chủ tịch Quốc hội chia sẻ về quá trình phát triển của Việt Nam; khẳng định mối quan hệ 50 năm hữu nghị và hợp tác nhiều mặt giữa Việt Nam - Iran và đề nghị hai bên cùng củng cố các kết nối: (1) Kết nối cơ chế đối thoại và hợp tác, hai bên cần tăng cường hoạt động trao đổi đoàn các cấp, nhất là cấp cao; phát huy hiệu quả các cơ chế hợp tác Nghị viện, Ủy ban Liên Chính phủ, Tham vấn chính trị hai Bộ Ngoại giao và các cơ chế hiện có khác; (2) Kết nối số, khoa học công nghệ và giao thông, Chủ tịch Quốc hội nêu rõ kết nối số và khoa học công nghệ có thể xóa mờ rào cản về địa lý, mang lại giá trị gia tăng cao cho hợp tác

giữa hai nước; (3) Kết nối về thương mại - đầu tư, Chính phủ hai nước cần tạo điều kiện để hàng hóa, dịch vụ thâm nhập thị trường của nhau, khuyến khích các địa phương, doanh nghiệp hai nước tăng cường kết nối thương mại và đầu tư; (4) Kết nối về con người, trong đó du lịch và giáo dục là hai cầu nối quan trọng.

Tham dự Đại hội đồng Liên nghị viện các nước ASEAN lần thứ 44 (AIPA-44), với chủ đề “*Nghị viện chủ động thích ứng vì một ASEAN ổn định và thịnh vượng*”, Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ có bài phát biểu tại phiên toàn thể thứ nhất, kêu gọi các quốc gia thành viên ASEAN cần chung tay xây dựng một cấu trúc hợp tác khu vực bao trùm, bền vững và kết nối về chính trị, an ninh, kinh tế, thương mại, văn hóa, xã hội và giao lưu Nhân dân, đề cao ứng xử dựa trên Hiến chương LHQ và luật pháp quốc tế; nêu rõ ASEAN cần định vị lại mình, khởi tạo ý tưởng, khơi dậy tự cường, khơi thông nguồn lực cho phát triển cộng đồng và đề xuất lấy 3 “*thống nhất*” làm gốc bản, rễ chắc cho các hành động linh hoạt sáng tạo của ASEAN, cụ thể: (1) thống nhất trong giữ vững nguyên tắc thể hiện ở việc giữ vững cân bằng chiến lược trong quan hệ giữa ASEAN và các đối tác; (2) thống nhất trong duy trì đồng thuận thể hiện ở việc ASEAN duy trì đồng thuận trong các vấn đề an ninh, phát triển quan trọng của khu vực, cùng nhau bảo vệ lập trường, quan điểm chung của ASEAN theo “*phương cách ASEAN*”, Hiến chương ASEAN; (3) thống nhất trong xây dựng cộng đồng ở việc lấy người dân là trung tâm, chủ thể, mục tiêu và động lực của tiến trình xây dựng cộng đồng.

Chuyến thăm hai nước Cộng hòa Indonesia và Cộng hòa Hồi giáo Iran của Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ đã thành công tốt đẹp. Chuyến thăm nhằm tiếp tục triển khai đường lối đối ngoại Đại hội lần thứ XIII của Đảng, chủ động, tích cực củng cố và mở rộng quan hệ giữa Việt Nam và

hai nước trong tất cả các lĩnh vực, trên tất cả các kênh: Đảng, Quốc hội, Chính phủ và giao lưu Nhân dân; tăng cường tin cậy với các nước đối tác, bạn bè truyền thống; xây dựng và củng cố quan hệ giữa lãnh đạo cấp cao nước ta với lãnh đạo cấp cao hai nước. Chuyển thăm khẳng định sự coi trọng ưu tiên phát triển và tiếp tục thúc đẩy quan hệ hữu nghị và hợp tác nhiều mặt với các nước bạn bè truyền thống tại châu Á, Trung Đông nhằm mở ra các cơ hội mới về hợp tác kinh tế - thương mại, đẩy mạnh hợp tác trên các diễn đàn quốc tế.

Trong thời gian tới, công tác tuyên truyền cần chú trọng một số nội dung sau:

TÌNH HÌNH AN NINH LƯƠNG THỰC THẾ GIỚI THỜI GIAN GẦN ĐÂY

Biến đổi khí hậu, xung đột, các biện pháp cấm vận, tình trạng gián đoạn chuỗi cung ứng thời gian vừa qua đã làm dấy lên những mối lo ngại về tình hình an ninh lương thực trên toàn cầu, ảnh hưởng đến cuộc sống của người dân ở nhiều khu vực.

Vấn đề ngũ cốc được quan tâm nhiều hơn sau khi Nga tuyên bố rút khỏi thỏa thuận ngũ cốc Biển Đen với lý do phần thỏa thuận liên quan đến nước này đã không được thực hiện đầy đủ. Đây là thỏa thuận do Liên hợp quốc và Thổ Nhĩ Kỳ làm trung gian cho phép Ukraine xuất khẩu ngũ cốc qua các cảng biển của nước này tại Biển Đen nhằm giảm bớt cuộc khủng hoảng lương thực toàn cầu.

Ngày 19/7/2023, Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF) nhận định, việc Nga rút khỏi Sáng kiến ngũ cốc Biển Đen ảnh hưởng đến triển vọng an ninh lương thực toàn cầu và làm gia tăng nguy cơ lạm phát giá lương thực. IMF khẳng định, việc ngừng thỏa thuận ngũ cốc Biển Đen ảnh hưởng đến nguồn cung thực phẩm cho các quốc gia có thu nhập thấp vốn phụ thuộc nhiều vào ngũ cốc từ Ukraine, đặc biệt là ở Bắc Phi, Trung Đông và Nam Á. Liên hợp quốc lên tiếng kêu gọi Nga nối lại thỏa thuận. Liên minh Châu Phi (AU) bày tỏ sự tiếc nuối về quyết định của Nga. Trong khi đó, Tổng thống Nga Putin cho rằng các biện pháp trừng phạt của phương Tây đã ngăn cản Nga cung cấp phân bón miễn phí cho các nước nghèo. Tại Hội nghị thượng đỉnh Nga - Châu

Thứ nhất, tuyên truyền sâu rộng kết quả chuyến thăm Indonesia và Iran của Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ, nhấn mạnh bài phát biểu của Chủ tịch Quốc hội tại các diễn đàn song phương, ý nghĩa của các thỏa thuận được ký kết trong chuyến thăm; khẳng định chủ trương và định hướng quan hệ của Việt Nam đối với Indonesia, Iran trong thời gian tới.

Thứ hai, tăng cường thông tin về kết quả, các sáng kiến, đóng góp của Việt Nam và sự đánh giá tích cực của cộng đồng quốc tế với Việt Nam tại AIPA-44. Từ đó, khẳng định chủ trương chủ động, tích cực hội nhập quốc tế theo đường lối đối ngoại của Đại hội lần thứ XIII của Đảng; khẳng định vai trò của đối ngoại Quốc hội •

Phi, Chủ tịch AU Azali Assoumani kêu gọi Nga và Ukraine chung sống hòa bình bởi điều này sẽ giúp cứu mạng sống của những người phụ thuộc vào nguồn cung lương thực từ hai quốc gia này.

Bên cạnh đó, việc đình chỉ thỏa thuận ngũ cốc Biển Đen đang góp phần chuyển dịch “Bản đồ thương mại ngũ cốc” toàn cầu. Nga và Trung Quốc đang tích cực đối thoại về việc cung cấp ngũ cốc từ Nga sang thị trường Trung Quốc. Trong tháng 5, Nga cho biết sẽ tăng cường xuất khẩu ngũ cốc sang Trung Quốc thông qua một hành lang ngũ cốc trên bộ mới. Hiện nay, hai bên đang chứng kiến những động lực tích cực trong hoạt động thương mại nông nghiệp giữa hai nước. Đồng thời, sau khi Nga tuyên bố rút khỏi thỏa thuận ngũ cốc Biển Đen, ngày 09/8/2023, Bộ Cung ứng và Thương mại Nội địa Ai Cập cho biết nước này đã ký một thỏa thuận mua 235.000 tấn lúa mỳ của Nga.

Từ ngày 20 - 29/7/2023, Ấn Độ, Các tiểu vương quốc Arab thống nhất (UAE), Nga tuyên bố ngừng xuất khẩu gạo với lý do đảm bảo an ninh lương thực trong nước. Động thái này của các nước, đặc biệt là cường quốc xuất khẩu gạo Ấn Độ, đang tác động mạnh tới tâm lý của người tiêu dùng và ảnh hưởng tiêu cực tới an ninh lương thực toàn cầu về lâu dài. Vốn là quốc gia sản xuất gạo hàng đầu và chiếm 40% xuất khẩu gạo thế giới, động thái của Ấn Độ không chỉ tác động tới khu vực châu Á mà nhiều quốc gia Châu Phi và Trung Đông cũng bị ảnh hưởng. Sau khi Ấn Độ cấm xuất khẩu các loại gạo tẻ

thường không thuộc giống basmati, những người tiêu dùng vốn đã quen sử dụng mặt hàng này lo lắng. Nhiều quốc gia trên thế giới ghi nhận tình trạng các cửa hàng buộc phải điều chỉnh giá sản phẩm và giới hạn lượng gạo bán ra, trong bối cảnh người dân - chủ yếu là cộng đồng gốc Nam Á - đổ xô đi mua gạo để tích trữ. Nếu tình trạng các nước xuất khẩu gạo lớn áp đặt biện pháp hạn chế xuất khẩu thì dễ dẫn tới việc các nước nhập khẩu lớn như Indonesia và Malaysia sẽ tích trữ và không loại trừ nguy cơ gây ra hỗn loạn trên thị trường gạo quốc tế.

Trước tình hình trên, Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) đã kêu gọi Ấn Độ dỡ bỏ lệnh cấm xuất khẩu một số loại gạo. Nhà kinh tế trưởng của IMF, ông Pierre-Olivier Gourinchas, nhấn mạnh việc Chính phủ Ấn Độ cấm xuất khẩu gạo có khả năng làm trầm trọng thêm biến động của giá

lương thực thế giới, dẫn đến các biện pháp trả đũa, có thể gây hại cho toàn cầu.

Bên cạnh việc một số nước lớn ngừng xuất khẩu gạo, mối lo về mất an ninh lương thực còn bắt nguồn từ tình hình thời tiết. Hãng tin Reuters cho biết gạo là lương thực chính của hơn 3 tỷ người và gần 90% diện tích trồng lúa là ở châu Á, nơi đang xảy ra các sự kiện thời tiết bất lợi, đặc biệt là hiện tượng El Nino gây hạn hán. Ngoài ra, tình trạng ngập lụt đất nông nghiệp đã làm tăng thêm mối lo ngại về những tác động tiềm tàng đối với nguồn cung cấp lương thực và nông nghiệp tại Trung Quốc - nền kinh tế lớn thứ hai thế giới. Theo Cục Thống kê Quốc gia Trung Quốc, những trận mưa lớn xảy ra ngay trước vụ thu hoạch đã khiến sản lượng lúa mì vụ hè của Trung Quốc năm nay giảm 0,9% - mức giảm đầu tiên trong 7 năm qua ●

KẾT QUẢ BẦU CỬ QUỐC HỘI CAMPUCHIA KHÓA VII

Ngày 23/7/2023, Campuchia tổ chức thành công cuộc bầu cử Quốc hội khoá VII nhiệm kỳ 2023 - 2028. Ngày 05/8/2023, Ủy ban Bầu cử quốc gia Campuchia (NEC) chính thức công bố kết quả bầu cử Quốc hội khóa VII với chiến thắng thuộc về Đảng Nhân dân Campuchia (CPP).

Theo Ủy ban Bầu cử quốc gia Campuchia (NEC), có 18 chính đảng tham gia tranh cử để giành 125 ghế nghị sĩ Quốc hội Khóa VII nhiệm kỳ 2023 - 2028. Trong đó, 17 chính đảng đã cạnh tranh với đảng Nhân dân Campuchia (CPP) cầm quyền do Thủ tướng Chính phủ Samdech Techo Hun Sen đứng đầu. Cuộc bầu cử đã diễn ra với 23.789 điểm bỏ phiếu trên khắp 25 tỉnh, thành phố ở Campuchia với hơn 9 triệu cử tri đăng ký bỏ phiếu, chiếm khoảng 89% tổng dân số Campuchia. Tỷ lệ cử tri đi bầu cử là hơn 8 triệu cử tri, chiếm khoảng 85%, tỷ lệ cao nhất từ trước tới nay.

Theo Ủy ban Bầu cử quốc gia Campuchia (NEC), cuộc bầu cử lần này có gần 90.000 quan sát viên đến từ 134 tổ chức và 586 quan sát quan viên quốc tế thuộc 52 tổ chức, cơ quan ngoại giao. Ngoài ra, có 250 phóng viên, nhà báo trong nước và quốc tế tới đưa tin về cuộc bầu cử. Chính phủ Campuchia đã triển khai gần 100.000 nhân viên tham gia để đảm bảo cuộc bầu cử được diễn

ra an toàn, đảm bảo tự do, dân chủ, an ninh trật tự. Ngay sau thành công của cuộc bầu cử, Chủ tịch Hun Sen đã gửi thông điệp chúc mừng và nhấn mạnh rằng bất chấp sự ngăn cản, chống phá của lực lượng đối lập cực đoan, người dân đã thực hiện nền dân chủ thực sự thông qua bầu cử.

Với tiền đề giành chiến thắng áp đảo trong cuộc tổng tuyển cử gần nhất, nắm giữ tất cả 125 ghế Quốc hội đương nhiệm, lãnh đạo đất nước gạt hái nhiều thành quả trong nhiệm kỳ vừa qua và bối cảnh chính trị thuận lợi, Đảng CPP đã tiếp tục nhận được sự ủng hộ của cử tri trong cuộc bầu cử với việc giành được 120/125 ghế. Việc CPP giành chiến thắng cho thấy niềm tin của người dân đối với Đảng CPP; ủng hộ Chủ tịch Samdech Techo Hun Sen và ủng hộ Tiến sĩ Hun Manet, người kế tục vai trò lãnh đạo của CPP. Các chuyên gia đánh giá, thắng lợi trong cuộc bầu cử này sẽ tạo điều kiện để vận hành thông suốt kế hoạch chuyển giao thế hệ lãnh đạo và chuyển giao quyền lực trong hòa bình, ổn định và phát triển ở Campuchia. Dự kiến trong thời gian gần, Đảng CPP sẽ tiến hành bầu Lãnh đạo Quốc hội và thành lập Chính phủ khóa VII.

Đảng Nhân dân Campuchia đã ra tuyên bố công nhận kết quả chính thức của Ủy ban Bầu cử Quốc gia Campuchia. Đồng thời, cam kết

Chính phủ do đảng Nhân dân Campuchia lãnh đạo trong 5 năm tới sẽ tiếp tục chính sách đoàn kết dân tộc, nỗ lực thực hiện cương lĩnh chính trị đề ra, chú trọng phát triển kinh tế, thu hút đầu tư, tạo công ăn việc làm, cải thiện đời sống Nhân dân và nâng cao hình ảnh, vị thế đất nước trên trường quốc tế.

Ngày 07/8/2023, ngay sau khi Hoàng gia Campuchia công bố sắc lệnh sắc phong Tiến sĩ Hun Manet làm Thủ tướng Chính phủ Hoàng

gia Campuchia nhiệm kỳ mới (2023 - 2028), Thủ tướng đương nhiệm Samdech Techo Hun Sen đã gửi thông điệp về 15 ngày cầm quyền cuối nhiệm kỳ sau gần 4 thập niên giữ cương vị này. Trong các phát biểu gần đây, ông Hun Sen tuyên bố sau khi rời cương vị Thủ tướng, ông sẽ tiếp tục hoạt động lãnh đạo đất nước trên nhiều cương vị khác nhau như Chủ tịch CPP, Chủ tịch Hội đồng Cố vấn Tối cao của Quốc vương, Chủ tịch Thượng viện Campuchia •

HỘI NGHỊ THƯỢNG ĐỈNH NGA - CHÂU PHI

Ngày 27 - 28/7/2023, *Hội nghị thượng đỉnh Nga - Châu Phi lần thứ hai diễn ra tại thành phố St. Petersburg (Nga). Hội nghị diễn ra trong bối cảnh xung đột ở Ukraine và đối đầu giữa Nga với phương Tây đã tác động mạnh mẽ đến quan hệ Nga - Châu Phi.*

Hội nghị thượng đỉnh Nga - Châu Phi lần thứ 2 là sự kiện cấp cao nhất và có quy mô lớn nhất trong quan hệ Nga, Châu Phi từ trước đến nay. Hội nghị không chỉ tập trung vào việc mở rộng hợp tác chiến lược Nga - Châu Phi mà còn tập trung vào các chủ đề như: ổn định toàn cầu và khu vực, phát triển bền vững, củng cố chủ quyền của các quốc gia Châu Phi trên mọi phương diện. Phát biểu tại phiên họp toàn thể Tổng thống Nga Putin nhấn mạnh, Nga coi trọng mối quan hệ đối tác với Châu Phi và mong muốn thúc đẩy thành mối quan hệ toàn diện. Nga luôn đặc biệt quan tâm đến việc cung cấp ngũ cốc cho Châu Phi, bao gồm cả viện trợ nhân đạo thông qua Liên hợp quốc. Tổng thống Nga V.Putin khẳng định, Châu Phi đang trở thành một trung tâm quyền lực mới với vai trò chính trị và kinh tế tăng lên nhiều lần và “thực tế khách quan” này cần được tính tới. Tổng thống Nga V. Putin kêu gọi các quốc gia Châu Phi cùng xây dựng một cấu trúc trật tự thế giới mới, công bằng hơn, cùng bảo vệ luật pháp quốc tế, Hiến chương Liên hợp quốc, cũng như vai trò trung tâm của tổ chức thế giới này và nỗ lực phối hợp các cách tiếp cận với các vấn đề trong chương trình nghị sự quốc tế.

Ngày 28/7/2023, Tổng thống Nga V. Putin và lãnh đạo các nước Châu Phi đã thông qua tuyên bố cuối cùng của Hội nghị thượng đỉnh Nga - Châu Phi lần thứ II và kế hoạch hành động chung của hai bên đến năm 2026. Tuyên bố của

hội nghị hoan nghênh quyết tâm của Nga trong việc tiếp tục giúp đỡ các nước Châu Phi đảm bảo an ninh lương thực, phân bón và các nguồn năng lượng cũng như thực hiện các dự án thúc đẩy phát triển quốc tế. Trong khuôn khổ hợp tác, các bên thống nhất nhiều điểm nghĩa vụ, trong đó có cơ chế “đối tác đối thoại” về chính trị, kinh tế và khoa học.

Đáng chú ý, để bảo đảm cho hoạt động kinh tế, thương mại, hạn chế tác động từ các lệnh trừng phạt của phương Tây, hai bên thống nhất sử dụng đồng tiền quốc gia; thiết lập các hành lang logistics và các trung tâm trung chuyển nông sản, hàng hóa. Đây là cơ sở, nền tảng cho quan hệ kinh tế hai chiều lâu dài giữa Nga và Châu Phi. Hai bên thống nhất quan điểm về nhiều vấn đề lớn về an ninh của thế giới và khu vực như ngăn chặn chạy đua vũ trang trên vũ trụ, hợp tác bảo đảm an ninh thông tin quốc tế và tăng cường hợp tác chống khủng bố. Các nhà lãnh đạo Châu Phi hoan nghênh sự hỗ trợ, ủng hộ, hợp tác toàn diện của Nga. Chủ tịch Liên minh Châu Phi (AU) Azali Assoumani tuyên bố sẵn sàng làm trung gian hòa giải, thuyết phục Ukraine giải quyết xung đột với Nga. Trong khi đó, Nga ủng hộ Châu Phi trở thành một trung tâm quyền lực mới, mở rộng vai trò trong Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc và các cơ chế quốc tế quan trọng.

Giới quan sát và chuyên gia quốc tế nhận định, việc tăng cường quan hệ giữa Nga và các nước Châu Phi đang trở nên quan trọng trong bối cảnh nước Nga đang bị Mỹ và phương Tây tiến hành hàng chục nghìn lệnh trừng phạt. Với 54 quốc gia là thành viên của Liên hợp quốc, Nga đang nỗ lực tìm kiếm sự ủng hộ để không

chỉ nâng tầm ảnh hưởng tại châu lục này mà còn góp phần có thêm tiếng nói ủng hộ lớn hơn trên các diễn đàn quốc tế. Nga là một trong số nhiều nhân tố đang tích cực tăng cường các nỗ lực để

MỘT SỐ DIỄN BIẾN TÌNH HÌNH THẾ GIỚI THỜI GIAN GẦN ĐÂY

- *Trung Quốc tham gia các cuộc đàm phán về tình hình Ukraine do Saudi Arabia tổ chức.* Cuộc đàm phán nhằm tìm kiếm giải pháp hòa bình cho Ukraine diễn ra tại Saudi Arabi có sự tham gia của khoảng 40 quốc gia. Ukraine và những nước ủng hộ phương Tây cho rằng cuộc đàm phán là một nỗ lực để tập hợp sự ủng hộ toàn cầu đằng sau các điều kiện chấm dứt xung đột có lợi cho Ukraine. Việc Trung Quốc tham gia đàm phán được giới chuyên gia đánh giá là một tín hiệu cho thấy những thay đổi trong cách tiếp cận khi nước này từng từ chối tham gia các cuộc đàm phán trước đó ở Đan Mạch. Trung Quốc đang hướng nhiều hơn đến các nỗ lực hòa giải và các sáng kiến hòa bình do Trung Quốc đưa ra khó có thể được phương Tây chấp nhận vào thời điểm này. Trung Quốc muốn đảm bảo hòa đàm về Ukraine ở Saudi Arabia không trở thành sự kiện do phương Tây dẫn đầu để “chống Nga và cô lập Moskva”, đồng thời có thể đóng vai trò là “cầu nối để truyền đạt quan điểm của cả hai bên”. Trước động thái này của Trung Quốc, Người phát ngôn Bộ Ngoại giao Mỹ Matthew Miller phát biểu: “tin rằng việc Trung Quốc tham dự là hữu ích”.

- *Thủ tướng Malaysia Anwar Ibrahim khẳng định Malaysia luôn nhất quán trong việc bảo vệ chủ quyền, quyền chủ quyền và lợi ích quốc gia trong vùng đặc quyền kinh tế của nước này ở Biển Đông.* Phát biểu tại Hội nghị bàn tròn châu Á - Thái Bình Dương lần thứ 36, Thủ tướng Anwar cho biết, Malaysia luôn ủng hộ việc giải quyết mọi tranh chấp ở Biển Đông một cách hòa bình và xây dựng, phù hợp với các chuẩn mực và nguyên tắc được công nhận rộng rãi của luật pháp quốc tế, bao gồm Công ước của Liên hợp quốc về Luật Biển (UNCLOS) năm 1982. Ông nhấn mạnh, việc đẩy mạnh quân sự hóa và sử dụng “chiến thuật vùng xám” ở Biển Đông không mang lại hòa bình và không mang tính xây dựng. Đồng thời, khẳng định sẽ thúc đẩy trật tự quốc tế dựa trên các quy tắc và chuẩn mực.

tranh giành ảnh hưởng chính trị và kinh tế tại Châu Phi, bên cạnh, Mỹ, Trung Quốc, các nước Châu Âu, Ấn Độ, Thổ Nhĩ Kỳ, các quốc gia vùng Vịnh, Hàn Quốc và Nhật Bản.

- *Bộ trưởng Ngoại giao Trung Quốc Vương Nghị thăm Singapore, Malaysia và Campuchia từ ngày 10 - 13/8/2023.* Đây là chuyến thăm nước ngoài đầu tiên của ông Vương Nghị sau khi ông được bổ nhiệm lại vào vị trí ngoại trưởng vào cuối tháng 7/2023.

Trong chuyến thăm Singapore, Bộ trưởng Ngoại giao Trung Quốc Vương Nghị đã có cuộc hội đàm với người đồng cấp Singapore Vivian Balakrishnan. Hai bên đánh giá cao sự phát triển tốt đẹp trong quan hệ Trung Quốc - Singapore hiện nay. Hai ngoại trưởng cho biết sẽ tận dụng cơ hội để nâng cấp hơn nữa quan hệ theo đường hướng chiến lược mà lãnh đạo hai nước đã đề ra. Trong chuyến thăm Malaysia, Ngoại trưởng Trung Quốc Vương Nghị đã gặp Thủ tướng Malaysia Anwar Ibrahim. Hai bên cam kết tăng cường hợp tác sâu rộng trong nhiều lĩnh vực. Trong chuyến thăm Campuchia, Bộ trưởng Ngoại giao Trung Quốc Vương Nghị đã gặp Phó Thủ tướng kiêm Bộ trưởng Ngoại giao Campuchia Sok Chenda Sophea, trong đó hai bên cam kết thúc đẩy quan hệ song phương.

Theo các chuyên gia, việc chọn Đông Nam Á cho chuyến công du nước ngoài đầu tiên của Bộ trưởng Ngoại giao Trung Quốc Vương Nghị cho thấy, khu vực này luôn được đặt làm trọng tâm trong chính sách ngoại giao khu vực của Trung Quốc. Quan hệ của Trung Quốc với Singapore, Malaysia và Campuchia duy trì đà tăng trưởng vững chắc. Trung Quốc và Singapore đã thiết lập quan hệ đối tác hướng tới tương lai chất lượng cao toàn diện. Trung Quốc và Malaysia đã đạt được những hiểu biết chung về việc cùng xây dựng một cộng đồng tương lai chung. Trong khi đó, Trung Quốc và Campuchia đang hợp tác để mở ra một kỷ nguyên mới trong việc xây dựng cộng đồng Trung Quốc - Campuchia chất lượng cao, trình độ cao và tiêu chuẩn cao với một tương lai chung ●

B.B.T (t/h)

Theo nguồn tài liệu tuyên truyền BTGTW



1. Nghị định số 55/2023/NĐ-CP, ngày 21/7/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 75/2021/NĐ-CP ngày 24/7/2021 của Chính phủ quy định mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng

Nghị định số 55/2023/NĐ-CP sửa đổi mức chuẩn trợ cấp ưu đãi người có công với cách mạng. Theo đó, mức chuẩn trợ cấp ưu đãi người có công với cách mạng tăng từ 1.624.000 đồng lên 2.055.000 đồng. Nghị định nêu rõ mức chuẩn quy định ở trên làm căn cứ để tính mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi đối với người có công với cách mạng và thân nhân người có công với cách mạng. Các mức quy định theo mức chuẩn tại Nghị định này được điều chỉnh khi mức chuẩn được điều chỉnh và làm tròn đến hàng nghìn đồng.

Nghị định số 55/2023/NĐ-CP cũng sửa đổi, bổ sung mức hưởng trợ cấp, phụ cấp ưu đãi. Cụ thể, mức hưởng trợ cấp, phụ cấp ưu đãi hằng tháng đối với người có công với cách mạng và thân nhân của người có công với cách mạng được quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 55/2023/NĐ-CP. Mức hưởng trợ cấp ưu đãi hằng tháng đối với thương binh, người hưởng chính sách như thương binh được quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 55/2023/NĐ-CP.

Mức hưởng trợ cấp ưu đãi hằng tháng đối với thương binh loại B được quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 55/2023/NĐ-CP. Mức hưởng trợ cấp ưu đãi một lần đối với người có công với cách mạng và thân nhân người có công với cách mạng được quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 55/2023/NĐ-CP. Trường hợp mức trợ cấp một lần tính theo thâm niên thì sau khi đã tính tròn số năm tham gia kháng

chiến mà còn có tháng lẻ thì số tháng lẻ được tính tròn số theo nguyên tắc: từ đủ 06 tháng đến dưới 12 tháng được tính là 01 năm, dưới 06 tháng được tính là 06 tháng. Trường hợp không xác định được ngày, tháng bắt đầu hoạt động kháng chiến thì được tính từ ngày 01 tháng 7 của năm đó. Nghị định số 55/2023/NĐ-CP có hiệu lực thi hành từ ngày 05/9/2023. Mức hưởng trợ cấp, phụ cấp ưu đãi người có công với cách mạng theo quy định tại Phụ lục I, Phụ lục II, Phụ lục III, Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 55/2023/NĐ-CP được thực hiện kể từ ngày 01/7/2023.

2. Quyết định số 877/QĐ-TTg ngày 20/7/2023 về việc giao dự toán chi khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế năm 2023

Dự toán chi khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế năm 2023 cho Bảo hiểm xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Bảo hiểm xã hội Bộ Quốc phòng và Bảo hiểm xã hội Công an nhân dân tổng là 114.535.834 triệu đồng. Hội đồng quản lý Bảo hiểm xã hội có trách nhiệm chỉ đạo và giám sát việc thực hiện dự toán chi khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế được giao năm 2023, bảo đảm việc thực hiện đúng quy định. Đối với chi khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế năm 2023 và các năm trước vượt dự toán hàng năm được Thủ tướng Chính phủ giao, Bảo hiểm xã hội Việt Nam thẩm định, tổng hợp đảm bảo nguyên nhân khách quan, báo cáo Hội đồng quản lý Bảo hiểm xã hội thông qua.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm chỉ đạo Bảo hiểm xã hội cấp tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và cơ quan có liên quan thực hiện quản lý và sử dụng có hiệu quả quỹ bảo hiểm y tế và dự toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế được giao; thực hiện nghiêm túc quy định về tạm ứng, thanh quyết toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế theo quy định của Luật Bảo hiểm y tế, Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính

TÀI LIỆU SINH HOẠT CHI BỘ

<http://bantuyengiao.cantho.gov.vn>

phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế và các văn bản hướng dẫn.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo Sở Y tế chủ trì, phối hợp với Bảo hiểm xã hội cấp tỉnh và cơ quan có liên quan tăng cường công tác tham mưu giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về bảo hiểm y tế thông qua công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm; có giải pháp để ngăn chặn tình trạng lạm dụng, trục lợi quỹ bảo hiểm y tế; chỉ đạo Sở Tài chính chuyển đủ và kịp thời kinh phí ngân sách nhà nước đóng, hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho các đối tượng do ngân sách nhà nước đảm bảo...

Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam có trách nhiệm chỉ đạo Bảo hiểm xã hội Việt Nam thẩm định quyết toán chi khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế năm 2023 theo quy định của Luật Bảo hiểm y tế, trình Hội đồng quản lý Bảo hiểm xã hội thông qua. Bộ trưởng Bộ Y tế có trách nhiệm chủ trì, phối

hợp với cơ quan Bảo hiểm xã hội và các cơ quan liên quan trình cấp có thẩm quyền sửa đổi các quy định về phương thức thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế để kiểm soát chi phí hiệu quả, đảm bảo gắn với chất lượng dịch vụ y tế, thuận tiện cho người bệnh và cho cơ sở khám bệnh, chữa bệnh... Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an có trách nhiệm chỉ đạo các đơn vị liên quan thực hiện chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm y tế và dự toán chi khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế trong các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an. Bộ trưởng Bộ Tài chính có trách nhiệm cân đối, bố trí nguồn ngân sách nhà nước thực hiện chế độ, chính sách bảo hiểm y tế đối với các đối tượng do ngân sách nhà nước đảm bảo ●

B.B.T (t/h)

Theo nguồn tài liệu tuyên truyền BTGTW

CHỊU TRÁCH NHIỆM XUẤT BẢN

Ban Tuyên giáo Thành ủy Cần Thơ

BAN BIÊN TẬP

■ Trưởng Ban Biên tập

- Đồng chí **Nguyễn Ngọc Tâm**

Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng Ban Tuyên giáo Thành ủy

■ Phó Trưởng Ban Biên tập

- Đồng chí **Phan Văn Thép**, Phó Trưởng ban Thường trực Ban Tuyên giáo Thành ủy

- Đồng chí **Phạm Thế Vinh**, Phó Trưởng Ban Tuyên giáo Thành ủy

■ Tổng hợp, trình bày

- Đồng chí **Nguyễn Khánh Duy**, Giám đốc Trung tâm Thông tin công tác Tuyên giáo - Dự luận xã hội

- Đồng chí **Võ Tấn Vĩnh, P.** Giám đốc Trung tâm Thông tin công tác Tuyên giáo - Dự luận xã hội

■ Sửa bản in

- **Lê Thị Hoàng Phương**

- **Lương Thị Hoàng Oanh**

- Giấy phép xuất bản số: 17/GP-XBBT do Sở Thông tin và Truyền thông TP. Cần Thơ cấp ngày 21/12/2022.
- Khổ 19 x 27cm. Số lượng: 3.750 bản/kỳ. Nơi in: Công ty Cổ phần In Tổng hợp Cần Thơ, số 500 đường 30/4, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ.
- Bài, ảnh cộng tác vui lòng gửi về: Trung tâm Thông tin công tác Tuyên giáo - Dự luận xã hội, Ban Tuyên giáo Thành ủy Cần Thơ, số 01 Quang Trung, phường Tân An, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ.
- Email: banbientapbtg@cantho.gov.vn. Điện thoại: 080.71189. Fax: 080.71244.
- Nộp lưu chiếu tháng 9/2023.
- Bìa 1: Ngày 02/9/1945, tại Quảng trường Ba Đình (Hà Nội), Chủ tịch Hồ Chí Minh trịnh trọng đọc Tuyên ngôn Độc lập, khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Ảnh: Tư liệu/TTXVN.
- Lưu hành nội bộ.



Đồng chí Nguyễn Văn Hiếu (thứ 2 bên phải), Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Thành ủy Cần Thơ tặng khánh vàng chúc mừng Đại hội Công đoàn thành phố Cần Thơ lần thứ XI, nhiệm kỳ 2023 - 2028.

Ảnh: Trần Giang.



Đồng chí Nguyễn Văn Hiếu (thứ 2 bên phải), Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Thành ủy Cần Thơ và đồng chí Trần Việt Trường, Phó Bí thư Thành ủy, Chủ tịch UBND thành phố Cần Thơ tặng bức tượng chúc mừng Đại hội đại biểu Hội Nông dân thành phố Cần Thơ lần thứ X, nhiệm kỳ 2023 - 2028. Ảnh: Phong Dinh.



Đồng chí Nguyễn Văn Hiếu, Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Thành ủy Cần Thơ phát biểu tại Hội nghị triển khai nhiệm vụ diễn tập khu vực phòng thủ TP Cần Thơ năm 2023.

Ảnh: Phạm Trung.

Đồng chí Nguyễn Văn Hiếu, Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Thành ủy Cần Thơ cùng đoàn công tác đến thăm và làm việc với Đảng ủy, lãnh đạo Công an TP Cần Thơ.

Ảnh: Lâm Anh.



- Đồng chí Nguyễn Văn Hiếu (thứ 7 từ phải qua), Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Thành ủy Cần Thơ đến thăm và làm việc với Đảng ủy Trường Đại học Y Dược Cần Thơ. Ảnh: Phúc Khang.

- Đồng chí Nguyễn Văn Hiếu (bên trái), Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Thành ủy Cần Thơ trò chuyện, thăm hỏi giáo viên Trường THPT Thới Lai đang sinh sống tại khu nhà công vụ của trường. Ảnh: Đỗ Trung.



Đồng chí Nguyễn Văn Hiếu (bìa phải), Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Thành ủy Cần Thơ, cùng các lãnh đạo thành phố đến thăm và làm việc tại Bệnh viện Ung bướu TP Cần Thơ.

Ảnh: Thu Sương.